

# Mắt sáng Lòng trong Bút sắc

HỮU THỌ

(Xuất bản lần thứ tư)



NHÀ XUẤT BẢN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP**  
**PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN**

Chịu trách nhiệm nội dung  
**PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**  
**ThS. PHẠM THỊ THỊNH**

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH  
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH

ThS. VŨ QUANG HUY  
TRẦN PHAN BÍCH LIÊU

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA

Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG  
ĐỖ THỊ TÌNH

Đọc sách mẫu: QUANG HUY  
VIỆT HÀ

---

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2266-2021/CXBIPH/11-23/CTQG.  
Số quyết định xuất bản: 423-QĐ/NXBCTQG, ngày 29/6/2021.  
Nộp lưu chiểu: tháng 7 năm 2021.  
Mã ISBN: 978-604-57-6896-9.

# Mắt sáng Lòng trong Bút sắc

**Biên mục trên xuất bản phẩm  
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Hữu Thọ

Mắt sáng, lòng trong, bút sắc / Hữu Thọ. - H. :  
Chính trị Quốc gia, 2021. - 300tr. ; 21cm  
ISBN 9786045767146

1. Nghề báo 2. Bút ký 3. Việt Nam  
079.597 - dc23

CTF0540p-CIP

# Mắt sáng Lòng trong Bút sắc

---

## HỮU THỌ

(Xuất bản lần thứ tư)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
Hà Nội - 2021



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

**B**áo chí là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội và là diễn đàn của nhân dân. Chính vì thế, báo chí phải thông tin trung thực về tình hình trong nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân... Nhà báo phải là người có đủ các tiêu chuẩn chính trị, văn hóa đạo đức và nghiệp vụ báo chí; phải thông tin trung thực, chính xác các sự kiện; phản ánh được ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Muốn thế, nhà báo phải thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và phẩm chất đạo đức.

Nhà báo Hữu Thọ - nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, nguyên Chủ nhiệm Khoa Báo chí -

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nguyên Trợ lý Tổng Bí thư, là người có hơn 50 năm gắn bó, tâm huyết với nghề báo. Không ít lần ông bày tỏ những trăn trở của mình về bản lĩnh, đạo đức và lương tâm của người làm báo hiện nay. Từ năm 1996, nói chuyện với các nhà báo trẻ, ông đã cho rằng, nhà báo phải “Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc”, nghĩa là phải có bản lĩnh, đạo đức và lương tâm, phải trung thực, phải có tinh thần đấu tranh và có năng lực nghề nghiệp.

Cùng với các tác phẩm báo chí nổi tiếng, Nhà báo Hữu Thọ còn có mảng sách về nghiệp vụ báo chí. Sau cuốn sách *Công việc của người viết báo* (1987, 1998, 2000), *Nghĩ về nghề báo* (1998), nhân ngày Báo chí Việt Nam (21/6/2003), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã xuất bản cuốn sách ***Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc*** của nhà báo Hữu Thọ, lấy tựa đề từ bài phát biểu của ông năm 1996. Cuốn sách đã được đông đảo bạn đọc hoan nghênh đón nhận, nhất là những người làm báo.

Cho đến nay, sau 8 năm ra mắt bạn đọc lần đầu tiên, cuốn sách đã được tái bản nhiều lần và Nhà xuất bản vẫn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến bạn đọc đề nghị tái bản cuốn sách. Để đáp ứng yêu cầu đó, lần đầu tiên, cuốn sách đã được tái bản nhiều lần và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật quyết định xuất bản lần thứ tư cuốn sách này.

Cuốn sách bao gồm các bài viết, bài nói chủ yếu của nhà báo Hữu Thọ về nghề báo. Tuy mỗi bài đề cập một vấn đề khác nhau xung quanh nghề báo, nhưng từ trong sâu thẳm đó là những lời nhấn gủi tâm huyết của ông đối với các nhà báo trẻ về bản lĩnh, đạo đức và lương tâm của người làm báo; là những trăn trở, suy nghĩ của ông về nghề báo trước những phát triển mới cũng như những cảm xúc thường của cuộc sống, đặt ra cho nhà báo những nhiệm vụ và trách nhiệm mới, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay. Cuốn sách giống như một giáo trình về nghiệp vụ báo chí cho sinh viên các khoa báo chí và có tác dụng thiết thực cho các nhà báo, nhất là cho các nhà báo trẻ tham khảo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 4 năm 2021*  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



# **HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI THẦY CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM\***

## **I- ĐẶC ĐIỂM ĐẶC SẮC VỀ NGƯỜI THẦY LỚN NHẤT CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

Từ năm 1957, được Đảng điều động từ cấp ủy đảng địa phương về làm báo chuyên nghiệp đến nay đã hơn 50 năm, nhưng đối với tôi khi bắt đầu hoạt động báo chí thì hoàn toàn mới mẻ, cho nên phải tìm cách học hỏi, học các bạn đi trước đã thành danh, vào thư viện tìm tài liệu để tìm hiểu, học tập qua các bài viết của các bậc làm báo tiền bối hoặc lớp trước... Đặc biệt là học tập cách viết báo, làm báo của Hồ Chí Minh - Người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam. Càng tìm hiểu và học tập thì càng vỡ dà ra.

---

\* Bài đăng trên tạp chí *Người làm báo*, các tháng 3, 4, 5, 6, 7, 8/2010.

Với Bác Hồ, tôi còn được cơ quan cử đi theo một số chuyến công tác của Người để viết bài tường thuật. Đặc biệt vào năm cuối đời của Người, tôi được cử đi viết tường thuật Tết trồng cây lần thứ 10, là Tết trồng cây Kỷ Dậu Người tham gia lần cuối ở Vật Lại; được tham gia tường thuật lần đi bầu cử cuối cùng của Người ở hòm phiếu số 4 đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây tháng 4/1969, và là một trong số nhà báo được phép đứng trong Hội trường Ba Đình, nơi quàn thi hài Người để quan sát, ghi chép, tường thuật Lễ tang Người trên báo Đảng. Tham gia vào ba hoạt động quan trọng cuối đời của Người có một số bạn đồng nghiệp, nhưng theo tôi biết thì đến nay chỉ còn hai bạn còn sống nhưng cũng đã ở tuổi 80 như tôi. Kể ra như thế không dám có ý khoe khoang mà chỉ muốn nói số phận may mắn trong cuộc đời làm báo của tôi đã giúp tôi có thêm điều kiện để hiểu thêm về cuộc đời hoạt động của Người gắn bó với nhân dân, với giới báo chí.

Cho dù hoạt động báo chí lâu năm, tôi có điều kiện được giao hoạt động kiêm nhiệm trong ngành sư phạm báo chí trong 30 năm, nhưng chưa bao giờ dám nhận mình là nhà lý luận hoặc nhà nghiên cứu về lịch sử báo chí, do đó chỉ viết mấy lời cảm nhận về Người thầy lớn nhất của báo chí cách mạng Việt Nam.

Chúng tôi luôn coi các đồng chí Trương Chinh, Trần Huy Liệu, Xuân Thủy, Hoàng Tùng, Trần Quang Huy... là những người thầy, người đàn anh của báo chí cách mạng Việt Nam, nhưng Bác Hồ là người thầy lớn nhất. Nhận là người thầy lớn này không chỉ vì Người đã từng là lãnh tụ của Đảng và dân tộc, mà còn vì Người trong lập ngôn, lập nghiệp có những đặc điểm của người thầy lớn của giới báo chí mà không phải vị thầy nào cũng hội đủ những đặc điểm đó:

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người từ khi rời Bến cảng Nhà Rồng ra đi hoạt động cách mạng 30 năm ở nước ngoài thì hoạt động cách mạng của Người luôn luôn gắn liền với hoạt động báo chí. Người học ngoại ngữ và nhờ một người bạn vốn là cháu của C. Mác dạy cách viết báo, từ viết ngắn rồi dần dần viết dài ra, viết dài rồi tìm cách rút ngắn, thu gọn lại, gửi bài đăng trên các báo của Đảng Cộng sản hoặc của các tổ chức cánh tả Pháp, không phải vì muốn nổi danh, không phải chủ yếu để kiếm tiền qua nhuận bút mà chủ yếu là để nói lên cho nhiều người biết về nỗi thống khổ của người dân Việt sống trong cảnh bị nước ngoài nô dịch, tố cáo chủ nghĩa thực dân, nghĩa là mục tiêu chủ yếu của người làm báo Nguyễn Ái Quốc là vì nước, vì dân như phần lớn các nhà báo cách mạng tiền bối khác.

Hoạt động báo chí của Người trước hết là hoạt động của cộng tác viên với một số tờ báo như ngày nay chúng ta thường hiểu, nhưng dù sao viết bài với những bài lai cảo thì vẫn bị động ở các ban biên tập như đăng hay không đăng, đăng sớm hay đăng muộn, đăng toàn vẹn hay cắt xén, đặt bài ở vị trí nào..., cho nên khi đã viết báo có phần thành thạo thì Người đứng ra thành lập một số tờ báo, khởi đầu là tờ báo *Người cùng khổ* nhằm đoàn kết những người dân thuộc địa Pháp, chống chế độ thực dân xâm lược, cuốn sách nổi tiếng *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản năm 1925 cũng chủ yếu tập hợp từ các bài báo. Hãy nói về tờ báo đầu tiên do Người sáng lập và điều hành, còn các tờ báo khác sẽ nói trong phần sau. *Người cùng khổ* là ta dịch của từ *Le Paria* theo nguyên bản, nghe nói là xuất xứ từ Ấn Độ, nhưng cuộc sống paria như thế nào thì hơn 60 năm sau - năm 1987, có dịp sang công tác ở Ấn Độ, tôi có nhở một đồng chí đảng viên cộng sản nước bạn dẫn đến thăm một gia đình paria ở ngoại ô thành phố Calcutta, tôi đã có dịp thăm hỏi ông bà chủ nhà và cho phép được xem xét nơi ăn chốn ở. Tôi chợt nhận ra rằng, cho đến gần cuối thế kỷ XX, ở một nơi giàu có, khoa học kỹ thuật phát triển, có bom nguyên tử vẫn có những gia đình nghèo giống như những gia đình nghèo nhất ở miền núi nước ta mà tôi đã từng đến thăm.

Khi được tổ chức ủy quyền cho phụ trách tờ *Le Paria*, Nguyễn Ái Quốc làm cả công việc viết bài, đặt bài, đưa bài đi nhà in, đọc morát, bán báo, quản lý tài chính. Nghĩa là Bác đã làm tất cả, do đó đã hiểu tất cả các công đoạn xuất bản một tờ báo mà tôi nghĩ không phải các nhà làm báo cách mạng tiền bối nào cũng như các tổng biên tập thời nay đã trực tiếp làm để hiểu rõ mọi công đoạn của việc xuất bản một tờ báo.

Khi cách mạng thành công, Nguyễn Ái Quốc, Thâu Chín, Vương Lin... trở thành Hồ Chí Minh - lãnh tụ của dân tộc, lãnh tụ của “Đảng cầm quyền”, nhưng ngoài việc chỉ thị, khuyên bảo, hướng dẫn công tác báo chí, Người vẫn viết báo. Có tác giả đã thống kê được hơn 1.300 bài báo với khoảng 30 bút danh khác nhau (có lẽ chưa đủ), có thời Người giữ một chuyên mục rất nổi tiếng của một tờ báo quan trọng nhất; nghĩa là trong khi phải gánh vác các công việc trọng đại của đất nước nhưng một năm Người vẫn viết khoảng 54 - 55 bài báo thì không phải nhà báo nào vào thời kỳ sung sức nhất cũng có thể đạt được về số lượng.

Ở cương vị nguyên thủ quốc gia, lãnh tụ, Người đã từng ra các lời hiệu triệu, các chỉ thị rất quan trọng. Nhưng có những cuộc vận động rất quan trọng lại xuất phát từ các bài báo của Người ký bút danh, như “*Phong trào Tết trồng cây*”,

cỗ vũ một mĩ tục mới gắn với bảo vệ môi trường xuất phát từ lời đề nghị trong bài báo của Người ký bút danh T.L; phong trào thi đua với Hợp tác xã Đại Phong, phong trào thi đua tiêu biểu trong nông nghiệp vào những năm 60 thế kỷ XX xuất phát từ việc hưởng ứng một bài báo ký bút danh T.L; các bài trong một chuyên mục trên báo *Sự thật* sau tập hợp thành sách *Sửa đổi lối làm việc* ký tên XYZ xuất bản năm 1947 là cuốn sách gối đầu giường của cán bộ, viên chức về đạo đức và phong cách làm việc mới; bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* đăng ngày 03/02/1969 trên báo mà nhiều tác giả coi như di huấn về đạo đức cách mạng sau *Di chúc lịch sử*, cũng với bút danh T.L... Nghĩa là Người thấy rõ vai trò hiệu triệu, cỗ vũ và tổ chức các phong trào cách mạng của các bài báo, chứ không phải chỉ là những bản hiệu triệu và chỉ thị của Nhà nước. Người hiểu rõ báo chí có vai trò bổ sung quan trọng cho công việc quản lý, điều hành đất nước.

## II- HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC TỜ BÁO

Từ chối viết báo, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm cách sáng lập, quản lý tờ báo để có thể chủ động thể hiện ý tưởng cách mạng của mình. Tôi nghĩ rằng, có thể Người tự giác thấy

tầm quan trọng đặc biệt của tờ báo với người hoạt động cách mạng, do đó hoạt động báo chí của Người về mặt này trùng hợp Ph.Ăngghen khi nói về báo chí cách mạng: “*Lập ra tờ báo hằng ngày đầu tiên là cái mốc quan trọng để tiến lên phía trước. Đó là trận địa ban đầu, từ đó Đảng sẽ tiến hành cuộc đấu tranh với các đối thủ của mình bằng vũ khí tương xứng. Báo hằng ngày là công cụ tuyên truyền, cổ động quần chúng không thể thay thế được*”. Trong thực tiễn, do khó khăn về tài chính, in ấn, phát hành khi hoạt động ở nước ngoài luôn bị bọn mật thám theo dõi rồi phải quyên góp tiền, công sức từ những người ủng hộ cách mạng thường không giàu có gì, phát hành bí mật, do đó theo tôi biết thì chưa bao giờ Hồ Chí Minh xuất bản được báo hằng ngày, nhưng dù sao cũng là những tờ báo do Người chỉ đạo xuất bản hằng tháng hoặc không đều kỳ và các tờ báo đó đều thể hiện tư tưởng của Người nhằm hướng về vạch tội thực dân, phong kiến, nêu rõ thân phận những người dân bị nô lệ và cổ vũ đồng bào đoàn kết vùng lên đấu tranh giành lại quyền độc lập cho dân tộc và tự do của nhân dân.

Nhiều tác giả đã thống kê những tờ báo do Người sáng lập nhưng tôi đồng ý với tác giả khi ông nói rằng, cũng không thể thống kê hết vì

chưa thể tìm được những tờ báo bí mật, bị mật thám săn lùng cho nên phải đình bản. Nhưng nhiều nhà nghiên cứu đều có tài liệu để chứng minh về tờ báo *Le Paria* xuất bản ở Pháp vào năm 1924 - 1925 cổ vũ đoàn kết những người dân ở các nước bị thực dân Pháp xâm chiếm, đỡ hộ, vùng lên đấu tranh; tờ báo *Thân ái* xuất bản ở Thái Lan năm 1928, cổ vũ lòng yêu nước của bà con người Việt sinh sống ở nước này, cùng nhau kết đoàn ủng hộ các phong trào cách mạng ở trong nước. Đặc biệt là tờ báo *Thanh niên* xuất bản ở Trung Quốc, trong đó có 88 số đầu do Người trực tiếp chỉ đạo nội dung, viết bài, kể cả lên trang, phát hành ở Trung Quốc và bằng mọi con đường bí mật đưa về phát hành ở trong nước. Đó là tờ báo có vị trí quan trọng đặc biệt với cách mạng Việt Nam, mà Giám đốc Sở Mật thám Pháp ở Đông Dương nhận xét trong một báo cáo gửi cho thượng cấp, cho rằng “*tờ báo đã cổ vũ tinh thần độc lập dân tộc và lòng yêu nước mà người Việt Nam lúc bấy giờ đang háo hức để thi thố*”. Đối với các đồng chí hoạt động ở trong nước thì cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã có lần nói và viết: “*Mỗi bài báo như một bài học về cách mạng, mỗi tờ báo như một lớp huấn luyện; mật thám nhà có tờ báo đó thì là một chứng cứ để bắt giam, tra khảo tìm ra tổ chức*

*cách mạng*". Các nhà nghiên cứu lịch sử báo chí đều cho rằng đó là tờ báo đại diện cho tiếng nói của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, có vai trò tập hợp lực lượng, chuẩn bị về mặt tổ chức cho việc thành lập Đảng.

Khi về nước, Người thành lập, chỉ đạo nội dung, tham gia viết bài, làm thơ, minh họa cho tờ báo *Việt Nam độc lập* ra đời ngày 01/8/1941, gắn liền với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám họp bí mật ở Cao Bằng trong chiến khu Cao - Bắc - Lạng, nhằm hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, thành lập Mặt trận Việt Minh, phát động phong trào nhân dân tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi có thời cơ.

Trên đây đã kể lược qua những tờ báo chính do Người trực tiếp tổ chức, thành lập, mỗi tờ báo gắn với một thời kỳ phát triển có ý nghĩa của cách mạng Việt Nam, chưa kể những tờ báo do Người chỉ đạo nội dung khi ở nước ngoài, và tất nhiên khi cách mạng thành công thì Người trực tiếp chỉ đạo báo chí cùng các lĩnh vực khác.

Chẳng phải ở nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa mà ở nước nào cũng thế, mỗi tờ báo đều có mục tiêu chính trị (nói ra hoặc không nói ra); mục tiêu đó phụ thuộc vào người phụ trách. Còn

nhớ, vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, khi đến thăm Ôxtrâylia, trong buổi làm việc với một tờ báo lớn ở thành phố lớn Xítni, tôi hỏi tổng biên tập một tờ báo - người đã tốt nghiệp tiến sĩ ngành báo chí tại Mỹ: “*Quan điểm chính trị tờ báo của ông là gì?*”, thì được trả lời rằng: “*Quan điểm tờ báo của tôi là quan điểm của ông chủ chúng tôi*”. Mà ông chủ của tờ báo đó là chủ tịch một tập đoàn kinh tế lớn của vùng, cũng là của cả nước này.

Tìm hiểu việc này để muốn tìm hiểu quan điểm, mục tiêu cơ bản của Bác Hồ với tờ báo là gì để tiếp tục nghiên cứu, học tập, vận dụng, vì theo tôi, đó là vấn đề cốt tử của một tờ báo. Đọc lại phát biểu của Bác tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam tháng 4/1959, thấy Bác nói: “*Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên báo chí nước ta phải có đường lối chính trị đúng*”<sup>1</sup>. Nhưng chính trị là gì? Theo *Từ điển tiếng Việt* thì là mục đích, đường lối, nhiệm vụ đấu tranh của một giai cấp, một Đảng. Nhưng đọc trong thư Người gửi lớp báo chí Huỳnh Thúc Kháng - lớp báo chí huấn luyện đầu tiên cho

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.166.

cán bộ báo chí ở Việt Nam ngay trong những ngày đầu kháng chiến, đăng báo *Cứu quốc* ngày 09/6/1949, có không ít thầy giáo là những nhân sĩ trí thức chưa phải là đảng viên cộng sản, ngay khi Đảng đã lãnh đạo chính quyền. Ở điểm 1 của bức thư, khi nói về nhiệm vụ của tờ báo là “*tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung*”<sup>1</sup>. Đọc định nghĩa trong từ điển rồi đọc thư của Người gửi báo chí, theo thiển nghĩ của tôi thì chính trị lớn nhất là mục đích của dân tộc trong từng thời kỳ. Trong 30 năm kháng chiến gian khổ, là cổ vũ toàn dân, toàn quân, toàn Đảng vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tất cả để chiến thắng, giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc. Ngày nay là tiếp tục đổi mới, hội nhập quốc tế thành công, hướng tới mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” của một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Và còn nhiều vấn đề lớn khác như ổn định là tiền đề để phát triển, phát triển là điều kiện để ổn định; phát triển kinh tế nhanh và bền vững; giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong quá trình giao lưu văn hóa thế giới; đổi mới và chỉnh đốn Đảng thành công, đẩy lùi quan liêu, tham

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.102.

nhũng, lãng phí và các tiêu cực xã hội khác... Nhũng vấn đề đó, theo tôi, đều là vấn đề lớn của đất nước, là nhiệm vụ chung của dân tộc lúc này, do đó là vấn đề chính trị lớn và cụ thể của các tờ báo lúc này, theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Nếu hiểu như thế thì đối chiếu với hoạt động báo chí hiện nay, nhất là trong thời kỳ đổi mới, tôi thấy báo chí chúng ta đã làm được nhiều việc nhưng thực sự cũng có nhiều việc chưa làm được, có việc thiếu sót, chủ yếu do “*bản lĩnh chính trị*” trong việc thu thập và xử lý thông tin của một số bài báo, một số báo, thể hiện bản lĩnh chính trị chưa thật vững vàng, thể hiện chính trị chưa làm chủ như Bác Hồ căn dặn.

Đọc lại thư Người gửi cho học viên lớp báo chí Huỳnh Thúc Kháng thì thấy Người nêu cụ thể sáu vấn đề của một tờ báo: nhiệm vụ, mục đích, tôn chỉ, đối tượng, nội dung, hình thức<sup>1</sup>. Trong sáu vấn đề đó, có vấn đề mỗi thời một khác như nhiệm vụ, có vấn đề mỗi tờ báo một khác như vấn đề đối tượng; nhưng có vấn đề đến nay sau hơn 60 năm vẫn đúng. Và sáu vấn đề đó thì luôn luôn đúng với các tờ báo, chứ không phải chỉ có vấn đề tôn chỉ mục đích như chúng ta đang quan tâm.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 102-103.

Có một chuyện mà tôi muốn kể với các bạn đồng nghiệp qua sự cảm thụ nghề nghiệp và qua đó cũng là lời khuyên của Bác Hồ với các tờ báo.

Khi về công tác ở Báo Nhân Dân, tôi nghe xì xào trong Văn phòng báo là “*B nhắc sao trả nhuận bút chậm*” (lúc đó chúng tôi thường nói với nhau và cũng để giữ bí mật nhưng dễ hiểu: B là Bác Hồ). B hay gọi điện thoại nhắc nhở khen ngợi, hoặc phê bình bài này bài khác nhưng nghe “*B nhắc việc trả chậm nhuận bút bài của B*” thì thú thật là những người “lính mới tò te” trong nghề là tôi thấy băn khoăn, phải tìm hiểu. Thật ra, Văn phòng báo muốn dồn nhuận bút một số bài để trả một khoản kha khá. Chúng tôi cũng biết là B đều chia tiền nhuận bút cho các cháu nhưng việc B giục trả nhuận bút thì được nghe kể lại rằng: “*Đến Bác mà các cháu còn trả nhuận bút chậm thì các người viết bài khác chắc các cháu còn để chậm hơn, có khi quên*”. Thế là thành một bài học cho chúng tôi về công tác cộng tác viên, trong đó có việc trả nhuận bút sòng phẳng, nhanh chóng, đôi khi không nhiều nhặn gì nhưng lại tỏ thái độ trân trọng. Cho nên từ thời đồng chí Tổng Biên tập Hoàng Tùng, người có 30 năm làm Tổng Biên tập Báo Nhân Dân cho tới các đời kế nhiệm sau này, chúng tôi đều dặn nhau, cùng với

việc bồi dưỡng cán bộ, phóng viên thì cần chọn lựa, dặn dò, khuyên bảo, kiểm tra về thái độ ân cần, lễ phép, nghiêm túc với các đồng chí được giao nhiệm vụ Thường trực Văn phòng và người phụ trách trả nhuận bút, vì các đồng chí đó là những người được tiếp xúc với cộng tác viên, bạn đọc đầu tiên khi họ đến cơ quan. Càng ngày chúng tôi càng hiểu rằng, ngoài việc bồi dưỡng các nhà báo tại nghiệp có bản lĩnh vững, kiến thức rộng, nghiệp vụ tinh thông thì tờ báo nào cũng phải có cộng tác viên đông đảo, tài năng, thực chất là tìm mọi cách thu hút trí tuệ của xã hội vào nâng cao chất lượng tờ báo. Sự nhắc nhở của Bác Hồ qua một việc cụ thể thêm một “*Lời dạy không lời*” như người xưa đã từng nói với những người làm báo chúng tôi.

### III- HỒ CHÍ MINH VỚI NGƯỜI LÀM BÁO

Mỗi tờ báo đều có những người làm báo, bao gồm tổng biên tập, những người trong ban biên tập và đông đảo biên tập viên, phóng viên. Với kỹ thuật hiện đại phát triển rất nhanh, đặc biệt ở các tờ báo điện tử còn có các cán bộ kỹ thuật.

Một tờ báo được bạn đọc tin cậy, có số phát hành lớn phải có những phóng viên, biên tập viên giỏi, trong đó có một số được gọi là những

nhà báo có thẩm quyền, nghĩa là bài viết của anh ta có trọng lượng với dư luận xã hội, khi gặp những vấn đề mới, phức tạp, công chúng thường tìm đến các bài ký tên anh ta. Có nhiều nhà báo giỏi chưa chắc đã có thể làm nên một tờ báo có uy tín vì còn liên quan tới định hướng chủ đề, đề tài phù hợp với những vấn đề bức xúc mà người đọc, người nghe, người xem (từ đây gọi chung là bạn đọc) quan tâm và những bình luận có khả năng định hướng đúng cho bạn đọc; những việc đó là trách nhiệm chủ yếu của người và tổ chức lãnh đạo, quản lý tờ báo. Nhưng một tờ báo quan trọng, có uy tín trong lòng bạn đọc thì nhất thiết phải có những nhà báo giỏi, nếu mỗi chuyên mục có một - hai nhà báo mà bạn đọc tin cậy đứng tên thường xuyên thì rất tốt.

Là người đã từng viết báo, điều hành tờ báo, cho nên bên cạnh việc nhắc nhở về lãnh đạo, quản lý các tờ báo như phần trên đã trình bày, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất quan tâm tới các nhà báo. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Người viết nhiều thể loại, viết tin, viết bài cho báo, viết truyện ký, viết kịch và đặc biệt Người có sự nghiệp thi ca đặc sắc với tập thơ *Nhật ký trong tù* rất nổi tiếng ở trong nước và thế giới, nhưng sinh thời Người chưa bao giờ nhận mình là nhà thơ nhưng lại nhận mình là nhà báo. Người nói với

một người nước ngoài: “*Tôi là cây bút tiểu phẩm, nhà chính luận. Gọi là nhà bình luận tôi cũng không cãi*”. Do hiểu biết nghề báo cho nên Người đánh giá “*người làm báo là rất quan trọng và vể vang*” và Người đã đưa ra những lời dặn, lời khuyên với những người làm báo.

Sống trên đời này mỗi người đều có những lý tưởng - được hiểu là những khát vọng cao cả để phấn đấu vươn tới, và động cơ - được hiểu là những gì thúc đẩy con người hoạt động hướng tới lý tưởng cao cả đó. Do đó tôi hiểu, Người quan tâm tới những người làm báo chúng ta, trước hết là động cơ của người làm báo. Người nhẹ nhàng và thân tình kể lại với các nhà báo tại Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ hai: “*Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đề tài” thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là... tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”<sup>1</sup>. Như phần trên tôi đã đề cập, khi nghiên cứu tác phẩm của Người cần đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể và hiểu điều cốt lõi đó được vận dụng trong hoàn cảnh mới, để hiểu về động cơ của người làm báo chúng ta là phản ánh bình luận đúng đắn, có hiệu quả các nhiệm vụ chung của dân tộc trong từng thời kỳ, tức là đã

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.171.

thực hiện lấy “chính trị làm chủ” như Người đã từng nói về các tờ báo.

Với động cơ, nhiệm vụ như thế, Người chỉ rõ: “*Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng*”, “*Đối với người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ lịch cách mạng*”. Khi đã là chiến sĩ cách mạng thì dù ở bất cứ lĩnh vực nào, tôi nghĩ có một phẩm chất chung là ý chí và tinh thần chiến đấu kiên cường cho “nhiệm vụ chung của dân tộc” trong từng giai đoạn cách mạng như phần trên đã trình bày. Nhưng trên từng lĩnh vực thì tinh thần chiến đấu đó hướng tới những nội dung khác nhau. Với nhà báo thì thể hiện thành những tác phẩm báo chí qua thông tin, bình luận đúng đắn, sâu sắc, có tính chiến đấu và sức thuyết phục cao, do đó có hiệu quả xã hội rõ rệt; đạt được kết quả đó thì thật xứng danh là những chiến sĩ quan trọng và vang danh như Bác Hồ đã đánh giá.

Trong cuộc chiến đấu đó, ngay từ năm 1947, Người đã nêu rõ: “*Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trù tà*”<sup>1</sup>, nghĩa là ngòi bút của nhà báo không những là vũ khí mà còn là vũ khí sắc bén trong cuộc chiến đấu. Tuy nhiên, trong cuộc sống, có

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.157.

“Chính” lớn như chính nghĩa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chính nghĩa trong sự nghiệp đổi mới, cho tới những việc tốt, người tốt trong hành động xây dựng cộng đồng cũng như hành vi ứng xử tốt đẹp với những người trong cộng đồng. Lại có “Tà” lớn như mưu đồ và hành vi xâm lược với nhiều thủ đoạn gian trá, cho tới các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, ức hiếp dân, xâm phạm lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân. Song cuộc đời rất phong phú và phức tạp, có khi trong “chính” có “tà”, trong “tà” lại có bộ phận, khía cạnh “chính”. Cho nên ngòi bút “phò chính” là phải nhiệt thành ủng hộ, cổ vũ. Ngòi bút “diệt tà” phải “ráo riết, triệt để” như lời Người dặn, nhưng cũng cần quan tâm xem xét cái phần “chính” trong đó nếu có, dù có nhỏ nhoi cũng cố sức phân biệt, cảm thông và khuyến khích cho nó mỗi ngày một lớn lên; đó cũng là lời khuyên của Bác Hồ cho những ngòi bút chiến đấu kiên cường nhưng đầy tính nhân văn.

Cả cuộc đời của Bác là vì nước, vì dân; khi đã có chính quyền thì xác định rõ cán bộ, công chức là “đầy tú của dân”. Tư tưởng đó cũng thể hiện rõ trong những lời nói của Người với báo chí và người làm báo. Xuất phát của ngòi bút chiến sĩ khi thông tin, bình luận bao giờ cũng là câu hỏi lớn với người làm báo, vì ngay từ đầu, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã đặt ra và giải đáp câu hỏi “Viết để làm gì”, “Viết cho ai”... Do đó Người dặn, khi viết những người làm báo phải “*xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*”<sup>1</sup>. Người còn dặn: “*Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng*”<sup>2</sup>. Đó là nội dung quan trọng nhất của tính nhân dân, của báo chí, của người làm báo chiến sĩ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cùng với việc nêu những vấn đề quan trọng như trên, Người còn quan tâm tới mặt nghiệp vụ báo chí. Nghiệp vụ báo chí có nhiều nội dung, nhưng xin phép được nêu về đạo đức nghề nghiệp theo lời dặn của Bác Hồ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới cho là người lãnh tụ Đảng và nguyên thủ quốc gia quan tâm nhất tới việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cho cán bộ, công chức khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, trong đó có nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp báo chí.

Tính chân thật luôn luôn là tính chất quan trọng hàng đầu của những người làm báo, trong

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.159.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.345.

đó có người làm báo Việt Nam. Bác viết: “*Bao giờ ta cũng tôn trọng sự thật. Có nói sự thật thì tuyên truyền mới có người nghe*”. Nhưng phản ảnh cho chân thật lại không đơn giản vì những lý do khác nhau. Người đã khẳng định dứt khoát với các nhà báo “*Có thế nào nói thế ấy*”, không được thêm thắt, bịa đặt, đồng thời phân tích: “*Sự thật có mặt tốt, mặt chưa tốt, thậm chí có mặt xấu. Sự thật bị che giấu bởi thói khoa trương, thói phô phang thành tích, làm lão, báo cáo hay*”. Do đó, đã có lần Người “xung phong phê bình” với tư cách người đồng nghiệp “có ít nhiều kinh nghiệm” - theo cách nói khiêm tốn và thân mật của mình về cái tội báo chí “thường nói một chiêu”, khen chê không “đúng đắn”, “chừng mực” dễ đi đến thói phô phang, bóp méo làm mất đi tính chân thật của báo chí.

Để thông tin, bình luận đúng bản chất sự thật, cần có nhiều phẩm chất, trước hết là tấm lòng vì nước vì dân và sự “thật thà”, “hiểu biết” mà ngày nay ta hay nói chử là trung thực, có kiến thức và còn phải làm nhiều việc khác nữa. Trong việc thu thập thông tin, Người nói phải “*gắn gũi quân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực*”<sup>1</sup>, tức là

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.103.

yêu cầu các nhà báo phải gắn với thực tiễn, sát với nhân dân như cách nói ngày nay. Nhưng sống trong thực tiễn, sát nhân dân cũng chỉ góp phần làm sáu việc: nghe, hỏi, thấy - xem (xem sách, báo), ghi, nghĩ và viết. Người còn nói: “*Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết*”, và “*viết phải thiết thực*”, “*nói có sách, mách có chứng*”. Viết đến đây lại chyện nhớ tới Peter Arnett - người đã viết hơn 3.000 bài, tin trong cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược nước ta; không phải tin, bài nào của ông cũng phù hợp với quan điểm đánh giá của chúng ta nhưng ông là nhà báo lớn, được giải thưởng Pulitzer năm 1966, đã nhắc trong hồi ký của mình về một lời khuyên sâu sắc của anh bạn đồng nghiệp: “*Hãy viết những gì anh thấy chứ không chỉ viết những gì anh nghe*”. Mà thấy theo Bác Hồ là “*mình phải đi đến, xem xét mà thấy*”.

Báo chí có vị trí rất quan trọng với dư luận trong nước, ngoài nước như Người đã nói, do đó Người luôn luôn nhắc người làm báo về tính cẩn thận khi tác nghiệp. Tại Đại hội lần thứ ba Hội Nhà báo Việt Nam, cùng với các lời phê bình khác, Người đã phê bình báo chí về “*Đưa tin hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng*”, “*lộ bí mật*”. Và trong một tài liệu khác, Người khuyên: “*Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần*,

*sửa chữa lại cho cẩn thận*<sup>1</sup>, “*Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần*<sup>2</sup>, chớ “*lụp chụp, cẩu thả*”, “*chớ viết lung tung*”.

Ngày nay khi chúng ta đang phê bình tình trạng giật gân, câu khách của một số bài báo, một số báo và những hành vi xấu xa, có cả những hành động theo kiểu “*Êrőtstát đốt đèn*” vì không có khả năng nổi tiếng từ những việc làm tốt thì tìm cách nổi danh từ những việc làm không tốt đẹp, khác thường của một số ít nhà báo, thì thấy từ Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam, cách đây hơn 50 năm, với trải nghiệm của mình với làng báo ở các nước phát triển, thực hiện kinh tế thị trường, Người đã cảnh báo về “*Những tờ báo giật gân*”, “*chuyên lôi chuyện bí mật của những người có tiền để tống tiền*” và cái bệnh “*viết bài cho oai*”, “*muốn làm cái gì để lưu danh thiên cổ*”.

Về nghiệp vụ, Bác Hồ còn căn dặn nhiều nội dung, nhưng từ đâu đã nói, tôi chỉ nêu những cảm thụ về đạo đức nghề nghiệp có liên quan tới tình hình báo chí hiện nay, trước hết để tự răn mình và trao đổi ý kiến với các bạn đồng nghiệp.

Hơn ai hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết rõ,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.103.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.346.

cho dù nhà báo là chiến sĩ cách mạng thì báo chí là một nghề, người làm báo là người làm nghề, cho dù là nghề đặc biệt thì cũng là một nghề, cho nên Người khuyên: “*Nghề nào cũng khó, không có nghề nào dễ. Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học*”. Người nhắc những người làm báo cách mạng là chiến sĩ cách mạng cho nên “*phải tu dưỡng đạo đức cách mạng*”, “*chú trọng học chính trị*”, “*cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ văn hóa*”, “*mỗi người làm báo cần biết ngoại ngữ*” để có thể tiếp nhận thông tin của các bạn đồng nghiệp trên thế giới.

#### IV- HỒ CHÍ MINH MUỐN CÁC TỜ BÁO CÁCH MẠNG PHẢI ĐƯỢC BẠN ĐỌC HAM CHUỘNG

Ngay trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong thư gửi lớp học báo chí Huỳnh Thúc Kháng, với các tờ báo kháng chiến, Người đã nói rõ: “*Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo*”<sup>1</sup>. Bác dùng từ “ham chuộng” và Từ điển tiếng Việt định nghĩa là ưa thích hơn cả.

Ở phần trên đã nêu lời Bác Hồ nhắc các tờ báo phải lấy “chính trị làm chủ” thì có một số

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.102.

bạn đồng nghiệp vẫn cho rằng, nếu thực hiện như vậy thì tờ báo sẽ khô khan, ít hấp dẫn. Trong một cuộc hội thảo khoa học và trên bục giảng trường đại học báo chí, trong không khí thoải mái tranh luận, tôi đã tỏ thái độ không đồng tình với ý kiến đó. Khi chúng ta hiểu ý Bác, chính trị cụ thể là mục đích chung của dân tộc trong từng thời kỳ, thì cổ vũ kháng chiến để giữ vững độc lập và thống nhất Tổ quốc suốt 30 năm ròng, rồi trong thời kỳ đổi mới với việc cổ vũ thực hiện kinh tế nhiều thành phần, đa sở hữu, khoán sản phẩm tới hộ gia đình trong nông nghiệp, xác định quyền tự chủ của các xí nghiệp, xóa bao cấp, thực hiện một giá trong việc mua bán, rồi cổ vũ phong trào làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu... theo tôi nghĩ, đều là những vấn đề chính trị lớn, động đến cuộc sống và ước vọng của đông đảo nhân dân, là những đề tài rất quan trọng, nếu được thể hiện khéo thì có sức hấp dẫn rất lớn với đông đảo nhân dân (từ khéo theo nghĩa đúng đắn, chủ yếu nói về phương pháp để thực hiện những ý tưởng chính đáng có hiệu quả, là từ Bác Hồ dùng nhiều lần trong sách *Sửa đổi lối làm việc*). Trong thực tiễn, báo chí đề cập các đề tài đó với các bài viết của những cây bút tài

năng, có trách nhiệm cao bán rất chạy, có lúc phải xếp hàng mua báo ở phố Tràng Tiền (Hà Nội) như xếp hàng mua gạo thời bao cấp; có không ít độc giả cắt lại những bài có ý nghĩa hay để lưu giữ, vận dụng.

Viết đến đây, tôi lại nhớ tới một cuộc trao đổi ý kiến thú vị với một nhà báo quen biết của tờ báo *L'Humanité* tại Pari đã từng có thời gian thường trú khá lâu ở Việt Nam. Chúng ta trước đây và có thể hiện nay vẫn có người hiểu “báo chí ba xu” là những tờ báo rẻ tiền, in sơ sài, bán giá rẻ, nhưng quan trọng là chuyên đăng những tin tức lặt vặt, không có ý nghĩa. Vì đã từng sống nhiều năm ở nước ta, giao tiếp với nhiều đồng nghiệp nước ta nên ông cũng hiểu cái nghĩa đó ở ta. Thế rồi anh hỏi tôi về xuất xứ của từ “ba xu” thì tôi nói thật là không biết. Anh nói: Phải chăng có bạn đã hiểu tiếng Pháp cho nên dịch từ “trois cents” của tiếng Pháp đúng nghĩa là “ba xu” theo tiếng Việt rồi đoán và hiểu như thế chăng? Ở Pháp cũng có người hiểu như thế nhưng nguồn gốc của báo chí “trois cents” là từ thời Cách mạng Cộng hòa dân chủ Pháp 1789. Lúc đó mỗi ổ bánh mì chay (không có nhân) có giá “trois cents” chứ không phải mấy franc (ta thường dịch là “đồng” của tiền nước Pháp khi chưa xuất hiện đồng euro) như hiện nay. Trong thời đó, người công nhân có thể chịu nhịn ăn, bỏ

tiền mua một ổ bánh mì trong bữa ăn sáng để mua tờ báo, đọc báo mà tiếp tục tham gia cuộc cách mạng dân chủ, xóa bỏ vương quyền và thần quyền. Ý nghĩa nguyên thủy của tờ báo chí “trois cents” (báo chí ba xu) rất tốt đẹp, được công chúng ưa chuộng như thế. Thú thật, không hiểu biết lắm, nhưng thấy lời giải thích của anh bạn là có lý cho nên ghi nhận và nhớ cho đến ngày nay, có thể còn lâu hơn nữa để hiểu Bác muốn các tờ báo chí cách mạng của ta phải làm thế nào để được đa số công chúng ham chuộng. Cũng để hiểu các chủ đề, để tài khi thể hiện đúng “tư tưởng và ước vọng” của nhân dân trong từng thời kỳ, cũng là vấn đề chính trị trực tiếp, có sức hấp dẫn, được “ham chuộng” - nghĩa là ưa thích nhất, chứ không phải khô khan, cứng nhắc như có bạn nghĩ.

Trở lại bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lớp báo chí Huỳnh Thúc Kháng, thì sau khi nói về tờ báo được ham chuộng, Người tiếp tục yêu cầu về nội dung và hình thức tờ báo vì đó là những vấn đề quan trọng bậc nhất làm cho tờ báo được đông đảo nhân dân ham chuộng.

Về mặt nội dung tờ báo mà Bác yêu cầu thì tôi đã trình bày những ý chính mà tôi tiếp thu (chắc chắn chưa đầy đủ); bây giờ xin trình bày về những mặt khác trong đó có hình thức, cách thể hiện.

Khi kể lại một cách vắn tắt cuộc đời làm báo, Người đã nói về mục đích viết báo của mình như phần trên đã trình bày và với mục đích đó, khởi nghiệp làm báo của Người là học tiếng nước ngoài để viết báo nước ngoài trong sáu năm (1919 - 1925) đến khi lập ra báo *Thanh niên* thì Người mới bắt đầu viết báo bằng tiếng Việt. Bác Hồ không học qua trường lớp huấn luyện làm báo nào, chủ yếu học từ các đồng chí, đồng nghiệp viết báo cách mạng nước ngoài.

Báo chí của nước ta ngày càng phát triển, các tờ báo đều có mục đích chung của dân tộc trong từng thời kỳ, như mỗi báo có mục đích cụ thể, đối tượng của mỗi tờ báo không giống nhau, có trình độ, chính trị, văn hóa và sở thích không giống nhau, do đó Người khuyên các báo *không được rập khuôn* vì “rập khuôn thì báo nào cũng thành khô khan, làm cho người xem dễ chán”. Đọc đến đây lại nhớ tới Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới, phê phán báo chí lúc đó “đơn điệu, một chiều”, mà tôi hiểu là Đảng ta muốn trong thời kỳ đổi mới những quy định để báo chí nước ta đa dạng, nhiều chiều, vừa phong phú, đa dạng, vừa đúng hướng.

Đối với người viết và bài viết, Bác Hồ nhắc lại lời khuyên của một người đồng nghiệp làm ở

báo *Tiếng còi* của Liên Xô khuyên Người năm 1923: “Chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương... Nay giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc”<sup>1</sup>. Chắc chắn đến lúc nào đó có dịp được trình bày suy nghĩ, cảm nhận của tôi và cùng nhau thảo luận về lời khuyên này, đặc biệt là khái niệm “lạ” và “văn chương” của báo khác gì với văn chương của văn.

Cũng vẫn là cách thể hiện góp phần làm cho bạn đọc ham chuộng bài báo, tờ báo, tại Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III năm 1962 ở Hà Nội mà tôi là một trong số những phóng viên được dự để tường thuật, do đó được trực tiếp nghe Người khuyên các nhà báo viết về những tấm gương tốt “cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn”. Khái niệm chân thật tức là bản chất sự thật thì có lần tôi đã trình bày ý kiến của mình. Nhưng đây là lần thứ hai chúng tôi được nghe Người thầy của báo chí cách mạng nước ta khuyên phải viết cho hay, mà trong từ điển thì từ “hay” có ba nghĩa trong các bối cảnh khác nhau; trong lĩnh vực báo chí, văn học thì “hay” để chỉ các tác phẩm có tác dụng gây cảm hứng, sự thích thú hướng tới chân, thiện, mĩ.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.170.

Còn “*hung hôn*” thì không phải nói và viết khoa trương lừa mị như một kẻ ba hoa mà Bác Hồ đã phê bình, mà là tác phẩm của người viết dấn thân, mạnh mẽ khẳng định nhưng đầy sức thuyết phục.

Nhân đây cũng kể một câu chuyện mới xảy ra với tôi. Tôi được mời vào Hội đồng chung khảo viết về “những tấm gương bình thường mà cao quý”; lúc đầu tôi không nhận vì sợ không có thời gian nhưng chủ yếu e rằng với sự suy nghĩ và cảm thụ của một nhà báo già có thể có phần không thông cảm với các cây viết trẻ, nhưng vì Ban Tổ chức ép cho nên tôi phải nhận lời. Khi xong việc, có người hỏi: “Ông đánh giá thế nào về các bài viết đã được tuyển lựa”, tôi đành phải nói thật ý nghĩ của mình nhưng đề nghị không đăng báo vì e làm cho người viết, ngay cả những người được giải không hài lòng. Tôi nói rằng: “Tất cả những con người, sự việc nêu ra trong các bài viết đều là những tấm gương tốt, có tấm gương rất tốt, rất hay nhưng hiếm bài viết hay kể cả một số bài được giải”. Tôi chỉ nói thế thôi nhưng trong bụng nghĩ, có nhiều nguyên nhân dẫn đến nhận xét thắng bằng nhưng có phần phũ phàng trên, nhưng có lẽ nguyên nhân chủ yếu nằm trong lời khuyên của Antonov khi ông nói: “Muốn cho độc giả yêu nhân vật một lần thì

người viết phải yêu tới năm lần”. Phải chăng, khi viết, không ít tác giả chỉ nghe kể lại, chưa thật chân thành, công phu sống lâu với nhân vật để miêu tả sự kiện qua trái tim đồng cảm của mình, gây cảm hứng thích thú cho người đọc để trở thành bài báo hay.

Về mặt hình thức và sự thể hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhắc nhiều điều, như phê phán bệnh ba hoa, “sáo rỗng” khi nói và viết, Người nói: “Viết dài mà rỗng, thì không tốt. Viết ngắn mà rỗng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài”<sup>1</sup>, làm sao “mỗi chữ có một ý nghĩa, một mục đích”. Người nghiêm khắc yêu cầu báo chí phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phê phán bệnh “sính dùng tiếng nước ngoài” trong khi tiếng Việt mình vẫn có từ để dùng... Nghĩa là còn có nhiều vấn đề có thể bàn vào những dịp khác.

## V- LỜI “DẠY KHÔNG DÙNG LỜI”

Đầu đề phần này là tôi mượn ý “Việc dạy không dùng lời” trong *Đạo đức kinh* - một cuốn sách mỏng nhưng rất hàm súc triết lý về vũ trụ,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.339.

nhân sinh nổi tiếng Đông - Tây, cho tới ngày nay. Giải nghĩa câu này, nhiều tác giả đã giải nghĩa sâu xa, nhưng có tác giả đề cập một nghĩa đơn giản là việc học ở trên đời này không chỉ đọc trong sách hoặc nghe các bài giảng thành lời, thành chữ mà nhiều khi do quan sát, suy ngẫm, chiêm nghiệm trong cuộc sống. Đọc đến đây lại nhớ đến phát biểu của nhà cách mạng trẻ Nguyễn Ái Quốc, mới 33 tuổi đã nói rõ ý kiến của mình về những tấm gương tốt có tác động cổ vũ phong trào cách mạng của nhân dân gấp trăm bài diễn thuyết tuyên truyền. Theo tôi nghĩ, Người đã nói tới tác dụng to lớn của những “lời dạy không dùng lời” trong hoạt động tuyên truyền cách mạng. Tư tưởng đó đã quán xuyến hoạt động cách mạng của Người khi đã trở thành lãnh tụ cách mạng của Đảng, nguyên thủ quốc gia.

Khi được tham gia thảo luận nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh để ghi vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ VIII của Đảng, một số đồng chí trong đó có tôi đã nói rằng: Việc tổng kết tư tưởng của Người không chỉ dựa vào các văn bản đã được in thành 12 tập (rồi 15 tập) của *Hồ Chí Minh toàn tập* mà còn phải qua sự nghiệp của Người, cách ứng xử của Người trong các tình huống phức tạp của cách mạng hoặc

cách ứng xử của Người trong các quan hệ với đồng bào, đồng chí và đó là những “lời dạy không lời”, có khi là chuyện nhỏ mà lại có tầm rất cao, rất xa. Một số tác giả đã viết theo hướng đó làm cho tư tưởng của Người có xương có thịt rất phong phú, sinh động. Do đó, nghiên cứu về người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam, tôi muốn qua một số chuyến công tác của Người mà nêu lên những bài học không thành lời với nghề báo. Và tuy viết về “Người thầy” nhưng trong bài viết này, tôi cố gắng không dùng từ “dạy” mà chủ yếu dùng các từ “khuyên bảo”, “dặn dò” như những gì tôi cảm nhận về Bác Hồ của chúng ta.

Trong cuộc đời làm báo của mình, tôi vinh dự được khoảng 10 lần theo các chuyến đi công tác trong nước của Bác để viết tường thuật trên báo. Chắc chắn tôi không phải là nhà báo được đi theo nhiều nhất các chuyến công tác của Bác để viết tường thuật. Nhà báo được thường xuyên theo các chuyến đi của Bác phải là các bạn đồng nghiệp ở Việt Nam Thông tấn xã. Ngay ở báo *Nhân Dân*, có thể tôi là người được đi theo Bác nhiều hơn trong các chuyến đi công tác ở trong nước của Người không phải vì được tin cậy đặc biệt gì, cũng không phải giỏi giang gì, mà vì sinh thời Bác hay về nông thôn, các tỉnh nông nghiệp

mà tôi lại là phóng viên nông nghiệp của báo, do vậy lãnh đạo cơ quan thường cử những người có chút hiểu biết về lĩnh vực này để có điều kiện hơn trong quá trình viết bài. Hành trình của Bác trong thời kỳ đó phải hết sức bí mật, do đó, ngay cả Tổng Biên tập của Báo Nhân Dân - thường là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, theo tôi hiểu thì cũng chỉ được biết nội dung Bác đi để nghiên cứu, động viên chứ cũng không được biết trước Bác đi tới đâu; nhưng biết Bác đi nghiên cứu, thăm hỏi việc gì cũng có hướng để cử phóng viên nào đi trong chuyến công tác đó.

Trong khoảng 10 lần được đi theo Bác thì chuyến đi nào cũng có những câu chuyện, có khi chỉ là những tình tiết cụ thể, để lại những bài học sâu sắc với tôi, nhưng trong phạm vi bài viết này, tôi xin kể lại một cách ngắn gọn liên quan đến nghề báo.

Nhớ lại chuyến theo Bác đi công tác ngày mồng một Tết năm Kỷ Dậu 1969, tôi cũng chỉ được Tổng Biên tập Hoàng Tùng báo vào chiều 29 Tết một câu ngắn gọn: “5 giờ sáng mồng một, cậu đến cơ quan có xe đưa đi công tác”. Tuy thế tôi cũng hiểu là đi công tác vào ngày mồng một Tết chỉ có thể là đi tường thuật chuyến đi chúc Tết đồng bào của Bác; năm đó lại là năm thứ 10 Tết trồng cây cho nên chắc là Bác tham gia Tết

trồng cây, nhưng cũng chỉ đoán thế thôi, còn đi đâu thì không thể biết, chỉ theo xe cơ quan lên Cổng Đỏ (chỗ thường trực ở cổng sau Phủ Chủ tịch) để chờ đi theo. Thế là năm đó tôi được theo Bác đi trồng cây trên đồi Đồng Váng, Vật Lại, huyện Ba Vì, Hà Nội. Cùng đi với Bác có anh Nguyễn Lương Bằng, tướng Phạm Kiệt, có anh Bạch Thành Phong, anh Minh Đạt, lúc đó là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về quê ăn Tết ở làng gần đó cùng một số đồng bào địa phương cũng ra đón Bác và tham gia trồng cây. Việc trồng cây diễn ra rất hào hứng, có nhiều tình tiết thú vị. Nhưng sau đó Bác cháu ngồi xuống bãi cỏ nói chuyện. Bác hỏi người già là cụ Chu Công Tự, người trẻ là chị Đỗ Thị Soạn lúc đó là Bí thư Chi bộ Tòng Lệnh, và hỏi Chủ nhiệm Hợp tác xã Đồng Thịnh cũng có mặt. Bác dặn dò các cụ phải nêu gương cho con cháu và nói lại cho con cháu về nỗi khổ cực của thời xưa để các cháu trẻ hiểu biết mà yêu quý chế độ mới; dặn bí thư chi bộ phải nhắc nhở đảng viên gương mẫu, trong chi bộ phải đoàn kết; hỏi chủ nhiệm hợp tác xã có hay liên hoan chè chén không và dặn dò phải tiết kiệm của chung, không chè chén lu bù, “khách ba, chủ nhà bảy”... Lên xe về nhà, một số nhà báo ngồi xe chung, cùng xe còn có Quang Huy, lúc đó là Giám đốc Xưởng phim

Thời sự - tài liệu Trung ương, có Hồng Nghi - nhà nhiếp ảnh và quay phim lão thành nổi tiếng - cả hai nhà báo lớn đó nay đã là người thiên cổ. Lâu ngày gặp nhau, nói chuyện rất vui nhưng nhà báo nào cũng quan tâm tới nhiệm vụ của mình, quan trọng nhất là xác định chủ đề để phản ánh chân thật, bản chất và ý nghĩa mới của sự kiện. Quang Huy hỏi tôi: “Tết trồng cây năm nay có gì mới?”, vì năm nào các nhà báo cũng viết bài, chụp ảnh, quay phim về Tết trồng cây. Vì công tác ở Báo Nhân Dân, cho nên tôi biết rằng cách đó 13 ngày đúng kỷ niệm ngày thành lập Đảng (03/02/1969), trên báo *Nhân Dân* đăng bài báo quan trọng với đầu đề “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” ký bút danh T.L, nhưng ai cũng biết đó là bút danh của Bác Hồ. Tuy lúc đó chưa biết hết ý nghĩa quan trọng, những tình tiết độc đáo về bài báo đó như ngày nay nhưng trong dư luận đã xôn xao bàn luận về vấn đề bài báo nêu lên, đồng thời từ đầu tôi đã ghi chép cẩn thận câu chuyện Bác nói với cán bộ cơ sở khi ngồi trên thảm cỏ, do đó tôi không cần ngợi lâu mà trả lời ngay: “Tết trồng cây năm nay, chủ đề quan trọng là cùng với trồng cây theo tục lệ thì Bác đặc biệt quan tâm tới “trồng người””. Cả Hồng Nghi và Quang Huy đều nói: “Đúng thế!”.

Bài viết của tôi cũng theo hướng đó và được xét là đúng bản chất sự kiện và có ý nghĩa thời sự nóng hổi.

Sau Tết trồng cây lần thứ 10, Tổng Biên tập lại cử tôi đi tường thuật buổi đi bầu cử của Bác tháng 4/1969, là lĩnh vực nội chính mà tôi ít hiểu biết, đồng thời cũng như mọi lần, tôi chỉ biết đi theo Bác mà không biết nội dung Bác hoạt động và ở đâu, cho nên tôi lại đến Cổng Đỏ chờ. Khi đi theo mới được biết là Bác đi bầu cử ở hòm phiếu số 4 đặt tại Nhà thuyền Hồ Tây, sau này mới biết đó là lần đi bầu cử cuối cùng của Bác. Đến nơi, Bác cũng như mọi công dân xem lại tiểu sử và ảnh người ứng cử, sau đó ra xếp hàng, trình thẻ cử tri và nhận phiếu bầu. Mọi người đều nhận ra Bác, xin nhường Bác nhận phiếu trước nhưng Bác không chịu. Bác nói: “Ai đến trước thì lên nhận trước, ai cũng có công việc bận ở nhà”. Và Bác đã nhận phiếu bầu rồi vào các ô bỏ phiếu kín ngăn bằng những khung vải xanh. Khi theo Bác tường thuật Tết trồng cây đầu năm, cảnh nhà báo thấy Bác đã yếu, đi một đoạn dài phải có người đỡ. Tham gia tường thuật với tôi hôm đó còn có anh Đinh Chương ở Việt Nam Thông tấn xã và nhà quay phim Ma Văn Cường, là những người đã cùng làm việc với nhau trong những ngày chiến đấu ác liệt

nhất ở Vĩnh Linh. Lúc đó, ai cũng muốn ghi chép, ghi hình càng nhiều, càng độc đáo càng tốt về Bác, do đó Cường vác máy xông vào phòng ghi phiếu để ghi hình, tôi cũng ôm máy ảnh Kiev xông vào chụp, Bác lấy tay che phiếu và nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc: “Đây là phòng kín, chỉ có từng cử tri được vào, các chú không được vào đây. Nhà báo phải biết và làm đúng luật”. Thật ra chúng tôi không phải là không hiểu luật, nhưng lúc đó ai cũng muốn ghi lại hình ảnh Bác càng nhiều càng tốt để làm kỷ niệm cho mình và cho nhân dân. Nhưng lời nhắc nhở nhà báo cũng như mọi công dân phải biết luật và làm đúng luật thì vẫn còn là lời nhắc nhở, dặn dò cho tới ngày nay.

Lại cũng một dịp Tết, vào năm 1962, tôi đạp xe về thăm tòa soạn một tờ báo tỉnh, vì đồng chí bí thư tỉnh ủy và đồng chí tổng biên tập đều là bạn thân, đang ngồi nhấm nháp chén rượu thì đồng chí bí thư tỉnh ủy tôi. Tôi rất mừng gặp lại đồng chí bí thư tỉnh ủy là người tôi quen từ trong kháng chiến và sau này cũng hay đi lại họp hành, làm việc với nhau. Nhưng lại thấy nét mặt đồng chí rất nghiêm trang, chắc có việc gì hệ trọng nên người hay đùa tếu như tôi cũng không nói gì. Đồng chí bí thư đưa ra một tờ báo rồi hỏi tổng biên tập: “Ai chụp và đăng bức ảnh này?”. Anh

bạn của tôi xem ra thiếu nhạy cảm nên nói: “Thưa anh, bức ảnh là do phóng viên “người nhà” chụp cảnh sản xuất đầu năm, đúng tư thế anh đang cùng bà con phát bụi làm nương”. Đồng chí bí thư nói: “Cậu xem lại đi, Bác Hồ vừa đi xuống hỏi chú đã xem tờ báo tỉnh tuần này chưa. Bác đang phát động cả nước trồng cây mà báo chí lại đăng ảnh bí thư tỉnh ủy chặt cây, một người làm, một người phá thì sao mà thành công được. Phải nhớ rằng mọi hành động, cử chỉ của người lãnh đạo nhân dân đều trông vào, làm tốt thì người ta hùa theo. Chú cần rút kinh nghiệm”. Chuyện này có nhiều bài học, riêng về báo chí thì anh bạn tổng biên tập của tôi nói: “Đây là bức ảnh mà phóng viên bố trí chụp để bạn đọc thấy là người lãnh đạo địa phương lao động thật sự, có khí thế, chứ không chỉ làm qua loa, hình thức như thường diễn ra, nhưng ai xem ảnh cũng thấy là ông ấy đang chặt cây có... chết không!”. Thế là một bài học về chụp ảnh đăng báo và muốn lừa dối bạn đọc của người làm báo qua những tấm ảnh bố trí có ý đồ.

Thật ra còn có thể viết thêm, trong từng phần có thể viết kỹ hơn, nhưng như thế lại quá dài, cho nên xin phép tạm ngừng.

Trong một chuyến đi theo Bác cũng không thể biết hết vì nhiều lý do khác nhau. Còn nhớ, có ngày tôi ốm phải vào bệnh viện, tình cờ tôi lại

nằm ở buồng cạnh buồng anh Vũ Kỳ - Thư ký của Bác vào những năm cuối đời anh. Nằm mãi cũng buồn nên chúng tôi hay ra hành lang hay sang buồng nhau tán chuyện. Tôi vẫn coi anh Vũ Kỳ là bậc đàn anh, nhưng cũng là cánh già, ốm đau cho nên câu chuyện thật là thoải mái. Một bữa tôi nói với anh Kỳ: “Bạn nhà báo chúng mình ơn ông cũng lắm mà oán ông cũng nhiều”. Anh Kỳ nói: “Ôn thì không cần kể, nhưng mình làm gì để các ông giận?”. Tôi nói: “Ngay như chuyến theo Bác trồng cây ở Vật Lại, ông xua hết chúng mình xuống dưới để Bác nghỉ ngơi, bọn mình tuân lệnh xuống hết, sau này mới biết Bác cho mắng chiếc võng dù của chiến sĩ miền Nam tặng ngả lưng nghỉ trưa dưới bóng cây bạch đàn. Bạn viết là mình, nhất là bạn chụp ảnh, quay phim cứ tiếc đứt ruột rồi oán ông. Rồi chuyến theo Bác đi công tác ở Thái Bình năm 1967, không kể lại chuyện mình bị bỏ rơi ở Cổng Đỏ, sau đó phải nhờ xe của Văn phòng Trung ương hộc tốc đuổi theo rất vất vả. Nhưng chuyện vất vả thì không kể làm gì vì cái nghề này quen với sự bất bật, vất vả, nhưng quan trọng là sau hơn một ngày làm việc, khi về Bác và các ông đi theo đường qua phà Cống Vực, Triều Dương, còn bắt chúng mình quay về lối Tân Đệ, thế là bạn viết, nhất là cánh quay phim, chụp ảnh tiếc ngẩn tiếc ngơ và oán ông vì không

ghi được hình ảnh Bác qua phà tả ngạn sông Hồng. Tôi còn có thể kể “tội” của ông trong các chuyến bọn mình theo Bác về Hải Dương, Hà Tây, Quảng Bình...”. Anh Vũ Kỳ nói nhẹ nhàng: “Các ông thông cảm, cũng vì nhiệm vụ cả thôi. Nhưng chiêu nhà báo các ông thì có bữa chết cả nút”. Kể chuyện cà khịa cho vui thế thôi chứ trong thâm tâm tôi rất nhớ và rất kính trọng, biết ơn anh Vũ Kỳ cùng các anh chị Văn phòng Bác đã giúp đỡ nhà báo chúng tôi rất nhiều...

Đọc bài viết này, chỉ mong các bạn hiểu cho đây không phải là một bài nghiên cứu khoa học như phần đầu tôi đã thừa mà chỉ là mấy cảm nhận của tôi. Cảm nhận, theo tôi hiểu là sự nhận thức đó có phần cảm tính khoa học hệ thống, nhưng đồng thời có thể mạnh riêng là những gì liên quan tới sự chiêm nghiệm của bản thân người viết và liên quan tới thời sự nghề nghiệp, cho nên ngay từ đầu cũng nói mục đích viết ra trước hết để răn mình và cùng các đồng nghiệp tham khảo.

## **SỰ PHÁT TRIỂN CHỨC NĂNG, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG NUỐC TA\***

**C**húng ta kỷ niệm lần thứ 80 Ngày báo chí cách mạng Việt Nam tính từ sự ra đời báo *Thanh niên* do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập (1925), cũng đồng thời kỷ niệm lần thứ 140 ngày ra đời báo tiếng Việt, khởi đầu từ tờ *Gia Định báo* (1865). Sự ra đời của báo chí cách mạng cho đến nay đã chiếm hơn một nửa thời gian của lịch sử báo chí Việt Nam; đặc điểm đó liên quan tới sự ra đời, phát triển của báo chí cách mạng cũng như việc hình thành đội ngũ những người làm báo Việt Nam.

Khởi đầu, báo chí cách mạng là tiếng nói của tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản, hoặc là tiếng nói của Đảng, nhưng sau đó phát triển thành các tờ báo của Đảng, của Nhà nước, của

---

\* Tham luận tại Hội thảo quốc gia *80 năm báo chí cách mạng Việt Nam*, tháng 6/2005.

Mặt trận, của các tổ chức chính trị - xã hội rồi của tổ chức xã hội - nghề nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy cùng chung sự lãnh đạo của Đảng, nhưng mỗi loại báo đại diện cho tiếng nói của các tổ chức đều có nhiệm vụ riêng, có đối tượng riêng, nếu thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích sẽ làm phong phú, đa dạng thêm nền báo chí cách mạng nước ta.

Báo chí cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng mà nhiệm vụ của Đảng lại luôn gắn liền với sứ mệnh lịch sử của dân tộc. Do đó, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của báo chí cách mạng trong các thời kỳ cũng khác nhau. Trong thời kỳ hoạt động bí mật có nhiệm vụ hướng dẫn, tổ chức nhân dân vùng lên giành chính quyền khác với thời kỳ Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Trong thời kỳ báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền nhưng tiến hành kháng chiến bị chi phối bởi quy luật của chiến tranh cũng khác với thời kỳ hòa bình xây dựng, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, mở rộng công khai, dân chủ, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập và giao lưu quốc tế. Sự phát triển của báo chí cách mạng với nhiệm vụ cụ thể trong các thời kỳ lại có những đặc điểm riêng tùy thuộc vào nhiệm vụ cách mạng,

phương thức hoạt động và phương tiện kỹ thuật của mỗi thời kỳ.

Trong quá trình giao lưu, mở rộng các mối quan hệ quốc tế, báo chí cách mạng nước ta chủ yếu giao lưu với báo chí cách mạng của Pháp trong thời kỳ chưa có chính quyền; giao lưu sâu sắc với báo chí của các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là với Liên Xô, Trung Quốc trong thời kỳ còn phe xã hội chủ nghĩa; và trong thời kỳ đổi mới, mở rộng sự giao lưu với nền báo chí phong phú, đa dạng, có lịch sử lâu đời ở châu Âu, châu Mỹ, v.v. đã tạo cho diện mạo của báo chí cách mạng Việt Nam những nét đổi mới.

Có thể nêu nhiều vấn đề khác nữa cũng để nói, việc nghiên cứu báo chí cách mạng cần đặt trong một thể “mở” và “động”, để tìm ra những đặc điểm riêng, đồng thời cũng để hiểu thêm lịch sử phát triển báo chí cách mạng nước ta.

Những đặc điểm nêu trên liên quan tới nhiều mặt sự phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam, từ những vấn đề cơ bản như báo của ai? Chức năng, nhiệm vụ là gì? Cho tới các vấn đề khác như thể loại, ngôn ngữ, cách trình bày... để vừa giữ được bản chất, truyền thống nhưng phải tiến cùng thời đại trong quá trình hội nhập, giao lưu quốc tế. Trong bài viết này, tôi đề cập một số suy nghĩ

về một số vấn đề về *chức năng, nhiệm vụ của báo chí* trong thời kỳ mới.

1. *Báo của Đảng và tiếng nói của nhân dân* là một vấn đề rất lớn của báo chí cách mạng nước ta.

Xuất phát từ bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là Đảng sinh ra từ lòng dân tộc, gắn bó với nhân dân, do đó báo chí của Đảng ngay từ đầu đã luôn luôn *phản ánh ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân*. Trong thời kỳ còn hoạt động bí mật, báo phát hành ít, điều kiện phát hành khó khăn, ai lưu giữ tờ báo Đảng, bọn thực dân coi như một chứng cứ để bắt bớ, cầm tù, nhưng nhân dân vẫn tìm đọc và tổ chức hành động theo lời kêu gọi của Đảng. Và thực sự tờ báo *Thanh niên* đã góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, huấn luyện cán bộ, góp phần xây dựng tổ chức Đảng Cộng sản; các tờ báo *Cứu quốc* và *Cờ giải phóng*, kế tục truyền thống của báo *Thanh niên* và các tờ báo cách mạng khác đã góp phần quan trọng vào cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công. Nhắc lại như thế để thấy *phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân* là một vấn đề thuộc bản chất của báo chí cách mạng nước ta.

Trong thời kỳ đổi mới, nghị quyết, chỉ thị của

Đảng cũng như *Luật báo chí*, khẳng định báo chí là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của tổ chức chính trị - xã hội, là *diễn đàn của nhân dân* là sự thay đổi rất lớn về việc xác định báo chí là “tiếng nói của ai?”, một vấn đề bản chất của báo chí cách mạng.

Từ *diễn tiếng* Việt định nghĩa “diễn đàn là nơi để nhiều người có thể phát biểu ý kiến một cách công khai và rộng rãi”. Như vậy “diễn đàn” tuy vẫn phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân nhưng về bản chất *mang tính đối thoại* chứ không độc thoại, truyền bá một chiều; tuy vẫn là phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân nhưng với *một phương pháp dân chủ hơn; tính chủ động của nhân dân rõ hơn*. Theo tôi hiểu, trên “diễn đàn” cần chấp nhận những ý kiến khác nhau được công bố rộng rãi và công khai, để bảo đảm “tính chân thật, tăng cường tính quần chúng và tính chiến đấu, khắc phục tình trạng giản đơn, *đơn điệu*, hời hợt, sáo rỗng, *một chiều*” mà Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nêu lên. Khi nói khắc phục “đơn điệu” tức là *khuyến khích đa dạng*; khi nói khắc phục “một chiều” tức là *khuyến khích nhiều chiều*. Đồng thời, tuy báo chí là “diễn đàn của nhân dân” nhưng vẫn là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, cho nên là *tiếng nói thống nhất*

*trên các vấn đề chính trị cơ bản, vì lợi ích chung của dân tộc, của Tổ quốc. Đây là một đặc điểm làm cho nội dung báo chí phong phú, đa dạng, nhiều chiêu, là một công cụ dân chủ hóa xã hội nhưng vẫn “xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, cổ vũ các tầng lớp nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng” như Báo cáo chính trị tại Đại hội VI của Đảng đã nêu. Những tờ báo nào vừa vững vàng trên quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước, vừa phản ánh sự đa dạng các ý kiến của nhân dân, không chỉ phản ánh đầy đủ, chân thật trên diễn đàn của Quốc hội, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mà còn mở ra những cuộc tranh luận về các vấn đề mà nhân dân quan tâm như phát triển bền vững, cải cách hành chính nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, phô trương, hình thức, nâng cao chất lượng và thực hiện công bằng trong giáo dục, khám chữa bệnh, v.v. đang là những vấn đề bức xúc của xã hội, thường là những tờ báo được nhân dân tin cậy, tăng số lượng phát hành, thực sự là công cụ dân chủ hóa xã hội, tham gia tích cực và có hiệu quả trong việc quản lý xã hội như Đảng và Nhà nước ta mong muốn.*

2. *Vấn đề chức năng, nhiệm vụ là một vấn đề cơ bản của báo chí cách mạng, cũng là vấn đề cần nghiên cứu trong sự phát triển ở nước ta.*

Sinh thời V.I. Lênin đã viết một câu rất nổi tiếng về báo chí của Đảng: *Tờ báo không chỉ là người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể mà còn là người tổ chức tập thể*. Đó là câu nói của V.I. Lênin với tờ báo *Tia lửa* vào đầu thế kỷ XX, trước Cách mạng Tháng Mười Nga. Nhưng vì câu nói đó có sự khái quát rất cao, cho nên nhiều người cộng sản trên thế giới cũng như ở nước ta, đều cho câu đó là một câu có ý nghĩa kinh điển về chức năng báo chí của Đảng, hoặc báo chí của các nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Khi chưa có chính quyền, ý kiến đó của V.I. Lênin về chức năng báo chí cách mạng có ý nghĩa rất quan trọng. “Tuyên truyền” ở đây chủ yếu là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Đảng. “Cổ động” ở đây là cổ động phong trào quần chúng hoạt động theo cương lĩnh, đường lối của Đảng. “Tổ chức” ở đây là tổ chức phong trào quần chúng để hình thành sức mạnh có tổ chức của nhân dân, và trong điều kiện đặc biệt thì làm “giàn giáo” để tổ chức Đảng như vai trò của báo *Thanh niên* ở nước ta với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, huấn luyện cán bộ và góp phần tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nhưng chẳng lẽ sau hơn một thế kỷ, ý kiến về chức năng đó trong điều kiện sự phát triển của báo chí rất nhanh chóng, đặc biệt*

*là trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo chính quyền lại không có gì cần bổ sung?*

Trong sự nghiệp phát triển của cách mạng nước ta, nhất là trong thời kỳ hòa bình xây dựng, đổi mới, theo tôi, trên cơ sở những quan điểm của V.I. Lê nin, Đảng ta đã từng bước phát triển các chức năng và nhiệm vụ mới của báo chí cách mạng.

Trong thời đại bùng nổ thông tin, thông tin như một tài nguyên của quốc gia, là nhu cầu cơ bản của quyền con người, Đảng ta đã nhấn mạnh chức năng “*đi sát thực tế, thông tin kịp thời*” và thông tin công khai, coi được thông tin như quyền hợp pháp cơ bản của công dân ghi trong *Hiến pháp*, thực hiện phương châm: “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” mà Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra. Trong *chức năng thông tin*, Đại hội Đảng lần thứ VI đã phê phán tình trạng “giản đơn, đơn điệu, hời hợt, sáo rỗng, một chiêu” như trên đã đề cập, nghĩa là khuyến khích thông tin đa dạng, nhiều chiêu, sâu sắc, thiết thực. Theo tôi đây là sự bổ sung quan trọng trong chức năng của báo chí cách mạng nước ta, đáp ứng thời đại thông tin. Trong thông tin phải chân thật, không thổi phồng hoặc bóp méo. Mở đầu sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã chỉ rõ trong Nghị quyết

Đại hội lần thứ VI của Đảng: “cần đưa công khai trên báo, đài, hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp, mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất. Điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”. Tuy nhiên, với công cụ hết sức nhạy bén là báo chí, với trách nhiệm công dân, báo chí tránh “không lộ bí mật” của Đảng và Nhà nước, và phải tạo “dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng”. Đây là những vấn đề lớn và khá phức tạp trong việc thực hiện chức năng thông tin của báo chí cách mạng.

Một trong những chức năng quan trọng được bổ sung, theo tôi, là *chức năng “mở mang dân trí”*, “nâng cao kiến thức mọi mặt” cho người đọc, cho nhân dân, đã được nêu rõ trong Chỉ thị số 63-CT/TW của Ban Bí thư (25/7/1990) và Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị (17/10/1997). Trong thư gửi báo giới năm 1948 và thư gửi lớp báo chí Huỳnh Thúc Kháng năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nêu chức năng “giáo dục” của báo chí. Chức năng mới này nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới, đặt ra cho các tờ báo cách mạng yêu cầu mới, với nhiều đề tài, chuyên mục mới.

Trong chức năng thông tin, phản ánh hiện thực xã hội, với sự phát triển mới của báo chí nước ta, trong dịp kỷ niệm lần thứ 78 ngày báo chí cách mạng, tôi đã trình bày để đồng nghiệp xem xét và thực hiện đúng việc “*dự báo*” và “*phản biện*”. Xuất phát từ “năm chân lý từ thực tiễn” và là “diễn đàn của nhân dân” mà hình thành trong thực tế chức năng này. Khi nói chức năng, nhiệm vụ, các văn kiện của Đảng chỉ nói “phản ánh hiện thực”, nhưng tôi nghĩ qua phản ánh hiện thực mà “*dự báo xã hội*”, *dự báo* những nhân tố tích cực mới và những yếu tố tiêu cực có khả năng phát triển. Đã gọi là *dự báo* thì hiện thực phản ánh chưa có tính phổ biến, nhưng có khả năng trở thành phổ biến. Cũng qua phản ánh hiện thực, “năm sát thực tiễn”, “phản ánh ý kiến và nguyện vọng của nhân dân” mà hình thành chức năng “*phản biện xã hội*”, ủng hộ những gì sát thực tế, mới mẻ, có hiệu quả, tỏ thái độ không đồng tình với chủ trương, chính sách gì không phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân, không phù hợp với thực tế. “*Dự báo*” là nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý. Lắng nghe “*phản biện*” là để lãnh đạo, quản lý tiếp thu các ý kiến để bổ sung, hoàn chỉnh các chủ trương, chính sách. Do đó, qua phản ánh hiện thực, *dự báo*, *phản biện* mà phát

huy vai trò chủ động tham gia quản lý xã hội, góp phần giám sát cán bộ, công chức như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã trao quyền cho báo chí.

Báo chí cách mạng có trách nhiệm chủ yếu và bao trùm là góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Cố vữ nhân tố mới hoặc phanh phui các tiêu cực đều nhằm mục đích xây dựng. Nhưng Đảng ta đã chỉ rõ trách nhiệm của báo chí trong thời kỳ mới mà nhiều nhà khoa học hay gọi là “*báo chí giải pháp*”. Báo chí có trách nhiệm phản ánh trung thực đời sống, mạnh dạn phê phán những “lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực”, nhưng điều quan trọng là “*đề cập và chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm*” như Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã nêu lên. Và báo chí nước ta đang thực hiện theo phương hướng đó, như thông qua ý kiến đồng đảo bạn đọc kiến nghị các giải pháp phát triển kinh tế bền vững, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng và thực hiện công bằng trong giáo dục và khám chữa bệnh, giải pháp chống thất thoát trong xây dựng cơ bản, giải pháp chống lãng phí, tham nhũng, v.v..

Như trên tôi đã đề cập, trong thời kỳ đổi mới, báo chí phát triển đa dạng, phong phú. Trước đổi mới (1985), cả nước chỉ có 200 tờ báo và tạp chí; sau gần 20 năm đổi mới, đến năm 2004 đã có đủ loại hình báo chí với 716 ấn phẩm của 553 cơ quan, 64 đài phát thanh tỉnh, thành phố, 606 đài huyện, 5 kênh vô tuyến truyền hình, 5.000 website và 50 cơ quan báo điện tử. Điều quan trọng là xuất phát từ thực tiễn, Đảng ta đã đề ra những nhiệm vụ mới cho báo chí, theo tôi, đó là *sự bổ sung chức năng nhiệm vụ, nâng cao tính nhân dân của báo chí cách mạng, đáp ứng trình độ dân trí được nâng cao, không khí dân chủ được mở rộng*, và đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển báo chí trên thế giới. Bên cạnh đó, còn nhiều sự đổi mới khác nữa. *Những vấn đề mới đặt ra rất đích đáng nhưng thực hiện lại không dễ dàng đặt ra cho người làm báo cách mạng nước ta với tư cách là người chủ của xã hội này*, phải thông tin, phản ánh, dự báo, phản biện *như người trong cuộc*, đồng hành cùng dân tộc, cùng nhân dân.

## THẬT VÀ NHANH\*

**X**em ra, đã làm báo thì ai cũng quan tâm hai từ *thật* và *nhanh*.

Trong công việc phản ánh hiện thực, có nhà báo luôn luôn cho rằng mình hết lòng vì sự thật và chỉ sự thật mà thôi, phải vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ và cả nguy hiểm để tiếp cận và thông tin sự thật. Đồng thời với việc công bố thông tin thì nhanh lại là điều rất quan trọng, thông tin ban đầu luôn luôn là phẩm chất quan trọng trong thông tin mà nhà báo nào cũng tìm cách đạt tới vì những dấu ấn sâu sắc của nó tới người đọc, người xem trong quá trình cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt. Chiến đấu cho thông tin sự thật và nhanh chóng công bố thông tin là cuộc chiến đấu sinh tử trong cuộc cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt hiện nay. Thông tin sai là thua mà thông tin chậm cũng thua.

---

\* Phát biểu tại Hội thảo về đạo đức người làm báo do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức, tháng 8/2012.

Nhiều năm hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu các văn kiện của Đảng về thông tin, tôi thấy có những điều cần suy nghĩ và muốn trao đổi, chia sẻ với đồng nghiệp.

Bác Hồ và Đảng ta luôn quan tâm thông tin sự thật và thông tin nhanh nhưng không chỉ nói sự thật mà phải nói tới sự *chân thật*, không chỉ yêu cầu nhanh để khỏi bị động nhưng nhấn mạnh việc thông tin *kịp thời*. Bác Hồ dặn các nhà báo phải “viết cho hay, cho chân thật và hùng hồn”. Văn kiện Đại hội VI mở đầu thời kỳ đổi mới yêu cầu cơ quan truyền thông đại chúng “phải đảm bảo tính chân thật” trong thông tin. Văn kiện Đại hội lần thứ XI yêu cầu cơ quan truyền thông đại chúng phải thông tin “chân thật, đa dạng, kịp thời”. Vậy, sự giống nhau và khác nhau giữa sự thật và chân thật, giữa nhanh và kịp thời là gì?

Theo *Từ điển tiếng Việt* thì sự thật là “cái có thật, cái có xảy ra”, còn chân thật là “đúng hiện thực khách quan”. Do đó, theo tôi hiểu thì sự thật hay chân thật đều là sự kiện có thật, không bịa đặt, phỏng đoán, nhưng khác nhau về mức độ, chân thật là nói tới bản chất sự thật.

Về việc thông tin nhanh. Người làm báo nào cũng muốn và phấn đấu để thông tin nhanh vì lợi thế của nó và uy tín của người thông tin như

trên đã phân tích, nhưng nhanh với kịp thời xem ra không hoàn toàn giống nhau. *Nhanh* chỉ nhịp độ, tốc độ trong sự so sánh, còn *kịp thời* là đúng lúc. Theo tôi hiểu thì nhanh và kịp thời đều không chấp nhận sự chậm chạp. Nghị quyết Đại hội XI nêu chức năng của báo chí là “thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội” vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Kịp thời là tính tối bối cảnh công bố có lợi nhất, có hiệu quả xã hội cao nhất, do đó kịp thời có thể phải nhanh, không để lỡ cơ hội hoặc bị động, nhưng lại không nhất thiết phải nhanh khi ở bối cảnh cụ thể nào đó việc công bố sẽ không có lợi cho nhân dân và đất nước.

Thật ra, trong các văn kiện của Đảng cũng có lúc đề cập tới thông tin “sự thật”. Chắc mọi người đều nhớ, Đại hội Đảng lần thứ VI nêu rõ thái độ của Đảng trong đánh giá tình hình là: “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”. Thái độ đó cũng là thái độ của những người làm báo chúng ta trước việc tìm hiểu thông tin và công bố thông tin. Tuy nhiên, chỉ “nói rõ sự thật” (nên hiểu là công bố thông tin) khi đã “đánh giá đúng sự thật” tức là nói tới bản chất của sự thật với đầy đủ nhiều mặt của nó, gắn với khái niệm “chân thật” trong lời dặn của Bác Hồ.

Phân tích dài dòng như trên để nhìn lại hoạt động của báo chí của chúng ta trong thời gian qua. Bên cạnh những ưu điểm cơ bản, còn có những khuyết điểm, có khuyết điểm nghiêm trọng, trong đó có khuyết điểm *thông tin “sai sự thật”*, gây ảnh hưởng xấu hoặc xâm phạm uy tín, danh dự của tổ chức, nhân phẩm công dân, gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp và làm mất uy tín của giới báo chí trong xã hội.

Thông tin sai sự thật có nhiều loại, có số ít do bịa đặt, thêm bớt là sai phạm nặng nề nhất về mặt đạo đức của người làm báo.

Có trường hợp thông tin “sai sự thật” do suy diễn chủ quan dẫn đến sự thật bị thổi phồng, bóp méo cũng không còn là sự thật như nó vốn có, gây hiểu lầm tai hại trong xã hội, xa rời tính chân thật của báo chí.

Theo tôi, *khuyết điểm phổ biến dẫn đến thông tin sai sự thật là do phong cách làm báo không cẩn trọng, thiếu trách nhiệm*. Một số người thu thập tin theo kiểu “nghe hơi nồi chõ”, theo tin đồn, theo kiểu “làm báo a dua, theo đuôi”, không theo lời dặn của Bác Hồ: “Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa hiểu rõ, chớ nói, chớ viết”, mà Bác gọi là “nói bừa”, “viết càn”. Những người làm báo nổi tiếng thường rất thận trọng khi thu thập thông tin và họ càng nổi tiếng thì

càng thận trọng. Peter Arnett - nhà báo được giải thưởng Pulitzer danh giá hay nhắc lại lời khuyên của bạn đồng nghiệp: “Chỉ viết ra những gì trực tiếp quan sát” (chứ không viết theo tin đồn hoặc qua báo cáo - T.G). Nhà văn, nhà báo nổi tiếng Gabriel Market cũng nói: “Mỗi tin tức cũng phải điều tra”, nghĩa là không chỉ hoạt động điều tra khi viết phóng sự điều tra mà khi công bố một thông tin nào cũng phải điều tra để đảm bảo thông tin chính xác, chân thật. Những nguyên nhân dẫn đến thông tin sai nêu trên thuộc về phong cách, một loại đạo đức khi hành nghề.

Trong hoạt động nghề nghiệp nhiều khi rất mâu thuẫn, cho nên phải chọn lựa. Để đến được sự thật nhiều khi phải mất nhiều thời gian, không phải lúc nào cũng nhanh, nhưng lại không thể chậm chạp. Ai cũng muốn thông tin vừa nhanh vừa đúng đắn, chân thật nhưng nếu phải chọn lựa giữa nhanh và đúng thì những nhà báo nổi tiếng trên thế giới đều không ngần ngại chọn lựa đầu tiên việc thông tin đúng, vì về cơ bản thông tin đúng, chân thật là phẩm chất hàng đầu của thông tin, và chỉ luôn luôn thông tin, bình luận đúng mới có thể trở thành cây bút tin cậy trong lòng bạn đọc.

Những sai sót trong hoạt động nghề nghiệp thời gian qua còn có những thông tin quan hệ

tới trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân trong việc thông tin những vấn đề tế nhị, nhạy cảm, chủ yếu là thông tin những vấn đề kinh tế, xã hội và hoạt động đối ngoại... không có lợi, thậm chí có hại cho nhân dân, cho sự ổn định và phát triển của đất nước, tôi sẽ bàn trong một bài khác.

## MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ VĂN HÓA BÁO CHÍ\*

Theo nghĩa rộng, hoặc nghĩa hẹp của từ văn hóa thì tờ báo luôn là một sản phẩm văn hóa, cơ quan báo chí là một cơ quan văn hóa và người viết báo là một người hoạt động văn hóa. Không phải chỉ những tờ báo của các cơ quan văn hóa mà tờ báo, tạp chí nào cũng là sản phẩm văn hóa. Ấy thế mà, trong tình hình hiện nay, bên cạnh những lời khen, một số độc giả, khán giả vẫn có nhận xét về một tờ báo nào đó, một bài báo, một chương trình nào đó, hoặc một phóng viên, biên tập viên nào đó là “kém văn hóa”, nghĩa là chưa đạt cái chuẩn tối thiểu của cơ quan đó, tổ chức đó, hoặc người làm nghề đó. Nhận xét “kém văn hóa” bao giờ cũng là nhận xét rất nặng nề về nhân cách một người, về chất lượng một sản phẩm.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển

---

\* Bài đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, tháng 6/2003.

kinh tế - xã hội. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng về xây dựng chiến lược văn hóa trong thời kỳ mới - “xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, yêu cầu trong quá trình phát triển kinh tế phải coi trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, làm cho văn hóa thâm sâu vào toàn bộ hoạt động đời sống xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể, vào từng địa bàn dân cư và mọi lĩnh vực sinh hoạt, quan hệ giữa con người với con người. Do đó, nhiều tác giả đã bàn tới văn hóa và phát triển, văn hóa chính trị, văn hóa quản lý, văn hóa kinh doanh, văn hóa cơ quan, văn hóa pháp đình, văn hóa khu dân cư, văn hóa đô thị, văn hóa nông thôn... Do đó, cũng phải bàn đến văn hóa báo chí.

Hoạt động báo chí có cơ quan báo chí, sản phẩm báo chí và người hoạt động báo chí. Do đó, khi bàn đến văn hóa báo chí, cũng cần bàn tới văn hóa cơ quan báo chí, văn hóa của sản phẩm báo chí và văn hóa của người hoạt động báo chí.

\*

\* \* \*

Nói đến hoạt động báo chí, trước hết phải nói tới sản phẩm báo chí - tờ báo, tờ tạp chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, các trang báo điện tử... (từ đây gọi chung là báo chí). Xây dựng

cơ quan báo chí và bồi dưỡng người viết báo, biên tập báo cũng chủ yếu để tạo ra sản phẩm báo chí có chất lượng văn hóa ngày càng cao.

Khi nêu phương hướng nâng cao chất lượng báo chí, Đảng và Nhà nước ta đã yêu cầu: phải nâng cao chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa - khoa học, chất lượng nghiệp vụ. Tất cả những thứ đó tạo ra chất lượng sản phẩm báo chí, tức là tờ báo có chất lượng văn hóa cao.

Chất lượng văn hóa cao, tất yếu phải có chất lượng tư tưởng cao vì tư tưởng bao giờ cũng là cốt lõi của văn hóa. Do đó, nâng cao chất lượng văn hóa của sản phẩm báo chí trước hết phải nâng cao chất lượng tư tưởng - chính trị của sản phẩm báo chí. Báo chí đề cập các vấn đề đa dạng của cuộc sống, nhưng vấn đề nào cũng có mặt chính trị của nó quy định bởi định hướng phát triển đất nước. Chất lượng chính trị của báo chí bao giờ cũng gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở các nhà báo, phải luôn luôn xác định: “*Vì ai mà viết?*”. Nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cũng nhắc các nhà báo: “*Viết gì, nói gì, thông tin gì, lúc nào cũng phải vì lợi ích của cách mạng, của đất nước, của Đảng và của nhân dân*”. Ngày nay là góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước

trong mọi tình thế, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cứ trên chuẩn mực đó mà xem xét chất lượng văn hóa, chất lượng chính trị của báo chí.

Xã hội ta đang đổi mới, đang phát triển theo hướng đổi mới. Những nhân tố mới, những hoạt động tốt đẹp mới trong xã hội biểu hiện ngày càng sinh động, nêu lên những tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, sức lao động cần cù, sáng tạo, thành đạt, cuộc sống nghĩa tình, thủy chung... Đồng thời cũng bộc lộ những mặt xấu, như tham nhũng, quan liêu, cuộc sống ích kỷ, cơ hội, thực dụng, cá nhân cực đoan. Phản ánh trung thực cuộc sống là phải phản ánh cả mặt tốt đẹp lẫn mặt chưa tốt đẹp; nhưng nhiệm vụ của các sản phẩm văn hóa bao giờ cũng coi trọng nêu gương, khơi gợi những mặt tốt đẹp trong từng con người, từng đơn vị, và đấu tranh với các biểu hiện xấu xa, với lòng mong muốn xã hội và con người ngày càng tốt đẹp hơn. Trình bày xã hội chỉ những điều tốt đẹp, sẽ mắc vào “bệnh tó hồng” mà Đại hội lần thứ VI của Đảng đã phê phán. Trình bày xã hội toàn một “màu đen” gây ra tâm lý bi quan, hoài nghi là hạ thấp

chức năng văn hóa đối với con người. Ở đây, thật sự là vấn đề mức độ.

Dân chủ là nấc thang phát triển của văn hóa, là đòi hỏi chính đáng của con người. Báo chí là một công cụ dân chủ hóa xã hội. Tiếng nói của nhân dân trên báo chí không chỉ là sự thể hiện quyền lực của nhân dân trên ngôn luận, mà còn là “sự phản biện xã hội” như đồng chí Phó Thủ tướng phụ trách văn hóa - xã hội đã nhiều lần nói. Trong thực tiễn, thông qua tiếng nói của nhân dân trên báo chí được phản ánh trung thực, đúng mực, đã dự báo và giúp cho Đảng và Nhà nước ta điều chỉnh một số chính sách mới đã hoặc sẽ ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế. Nhưng đây là một tình huống phải được xử lý khôn khéo, đúng mực, để vừa đảm bảo kỷ cương luật pháp vừa thực hiện nhiệm vụ góp phần quản lý xã hội của nhân dân. Là một công cụ góp phần dân chủ hóa xã hội thì phải là một cơ quan tiêu biểu cho hoạt động dân chủ. Làm việc gì cũng có thể có đúng có sai; có sai thì chân thành nhận và sửa. Có hai lĩnh vực thường có những ý kiến khác nhau đó là việc phát hiện, đấu tranh chống tiêu cực và phản biện một số chính sách, chủ trương. Có ý kiến khác nhau thì cần tranh luận. Tranh luận phải triệt để, phân rõ đúng, sai nhưng phải

tranh luận có văn hóa. Phải khiêm tốn lắng nghe những ý kiến khác nhau, tôn trọng người đối thoại, không cố chấp, ý quyền có báo rồi “cả vú lấp miệng em” và nếu sai thì nhận lỗi và cải chính đàng hoàng. Đó là thái độ văn hóa của một cơ quan văn hóa.

Xã hội bây giờ phát triển đa dạng, có nhiều nhu cầu khác nhau. Lớp trẻ có nhu cầu hưởng thụ văn hóa khác lớp người nhiều tuổi. Lớp trẻ nông thôn có nhu cầu khác lớp trẻ ở thành thị. Lớp trẻ học đường, nhất là sinh viên, tức là những trí thức trẻ tương lai lại có những nhu cầu cao trong hưởng thụ văn hóa. Báo chí phải đáp ứng các loại nhu cầu đó của xã hội. Nhưng dù đáp ứng nhu cầu cho một bộ phận lớp trẻ, cũng không thể lấy cớ đó để cổ vũ cho những thị hiếu không lành mạnh, khuyến khích bệnh “sùng ngoại”, nô lệ “mốt”, khuyến khích tiêu dùng quá mức, xa xỉ khi đất nước còn nghèo, nhân dân còn khổ, miêu tả mỉ những hành vi “dâm ô”, “bạo lực”. Không phải ở nước ta, mà trên toàn thế giới, nhiều nhà văn hóa và đồng đảo nhân dân vẫn coi những tờ báo miêu tả mỉ những hành vi tội ác, dâm ô, bạo lực, cho dù có thật, đều là những tờ báo lá cải, kém văn hóa hoặc vô văn hóa, làm ô nhiễm tâm hồn lớp trẻ, rất có hại. Ở nước ta, một số tờ báo, một số người viết báo đã cố tình làm

những việc đó, chỉ có một mục đích là bán được nhiều báo cho lớp trẻ. Làm như vậy có thể họ có thêm tiền bạc, nhưng họ đã tạo ra một sản phẩm “dưới văn hóa”, “vô văn hóa” làm hỏng thị hiếu của cả một thế hệ.

Thực ra có ba vấn đề mà khi làm báo phải tính tới, nên hay không nên, làm đến mức nào là vừa, để bảo đảm chất lượng chính trị và văn hóa của một tờ báo, tờ tạp chí. Đó là việc biểu dương người tốt, việc tốt và đấu tranh chống tiêu cực như thế nào để không tạo ra bầu không khí đen tối, gây tâm lý bi quan? Đó là phản ánh những tội ác như thế nào để đủ tính dự báo nhưng không kích thích dâm ô, bạo lực? Đó là việc giới thiệu những nét mới mẻ tiến bộ của văn hóa thế giới, nhưng không gây tâm lý “vọng ngoại”, “sùng ngoại”, ảnh hưởng tới việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Trước hết đó là vấn đề mức độ. Nhưng chính là cái tâm, cái tâm của người lãnh đạo, quản lý báo chí và người viết báo khi xử lý các vấn đề phức tạp đó. Khuynh hướng “thương mại hóa” là nguyên nhân chính làm cho một số tờ báo, một số bài báo giảm sút chất lượng chính trị và văn hóa, gây hậu quả xấu cho xã hội.

\*

\* \* \*

Cơ quan báo chí, cũng như các cơ quan khác, đều có những tiêu chí để trở thành một cơ quan có văn hóa, mà nhiều người hay gọi là “xây dựng văn hóa cơ quan”. Nhưng xây dựng văn hóa ở cơ quan báo chí có những đặc điểm riêng gì?

Viết báo là một hoạt động sáng tạo. Chỉ có tự do tư tưởng và độc lập suy nghĩ mới có thể có sáng tạo. Đồng thời báo chí phấn đấu vì mục tiêu chung của dân tộc và mỗi tờ báo lại có tôn chỉ, mục đích rõ ràng. Quản lý tờ báo và đội ngũ phóng viên theo quan niệm như thế nào để có thể luôn luôn giữ vững định hướng chính trị của tờ báo, đồng thời tôn trọng tự do tư tưởng, khuyến khích độc lập suy nghĩ của phóng viên là những người chuyên nghiên cứu, điều tra về một lĩnh vực nào đó, để tờ báo có thể có ý kiến riêng, đồng thời tôn trọng những phong cách khác nhau. Đây là một bài toán khó. Nếu chặt chẽ đến mức không có nguồn thông tin riêng, ý kiến riêng, phong cách riêng thì chất lượng sẽ kém và không có độc giả. Nhưng nếu để tự do tùy tiện, không kiểm định chặt chẽ những thông tin, nhận định quan trọng thì sẽ phạm sai lầm, tạo ra dư luận xấu trong xã hội.

Cơ quan báo chí cũng như các cơ quan khác đều có những mối quan hệ xã hội rất rộng. Trong các mối quan hệ xã hội đó, tờ báo có mối quan hệ đặc biệt với bạn đọc và cộng tác viên. Họ không

phải cấp dưới, cũng không phải là cấp trên, nhưng ý kiến của họ, đóng góp của họ nhiều khi có ý nghĩa quyết định chất lượng của mỗi tờ báo, tạp chí, mỗi chương trình. Tờ báo hay bên cạnh đội quân chuyên nghiệp, bao giờ cũng có một đội ngũ cộng tác viên tài năng, có uy tín trong xã hội. Do đó phải có thái độ đối xử đặc biệt. Phải tìm đến với họ chứ không chờ họ đến với mình. Khi tiếp xúc phải niềm nở, khiêm tốn, chân thành lắng nghe, tôn trọng ý kiến và các bài viết của họ không trái với tôn chỉ, mục tiêu tờ báo. Thái độ đó phải được quán triệt từ người thường trực bảo vệ cơ quan, người trả nhuận bút cho tới những người trong ban biên tập, trong các ban bạn đọc của báo khi góp ý kiến và viết thư trả lời. Tờ báo phải mở rộng cửa đối với bạn đọc và cộng tác viên.

Không bao giờ có thái độ của quyền đối với bạn đọc và cộng tác viên.

\*

\* \* \*

Người làm báo có văn hóa trước hết phải là người có bản lĩnh, đạo đức, lương tâm. Người viết báo lại có mối quan hệ xã hội rất rộng; có người làm báo sau này trở thành nhà chính trị quốc gia, có nhận xét: quan hệ xã hội của người làm báo rộng hơn cả nhà làm chính trị. Do đó phải rất quan tâm tới văn hóa ứng xử.

Quan hệ xã hội của người làm báo, có khi với những người lãnh đạo, chuyên gia, người lao động; có khi gặp người nhiều tuổi, có khi gặp bạn trẻ. Quan hệ xã hội của họ đôi khi chẳng vì mục đích gì, vì với nghề viết báo mà quen biết nhiều cũng là một lợi thế. Những quan hệ của họ chủ yếu là để thu thập thông tin, nghe ý kiến bàn luận, có khi tham gia tranh luận để hình thành ý tưởng trong bài viết của mình. Đây là một đặc điểm nội dung quan hệ xã hội của người viết báo. Nghĩa là họ không thể hỏi rồi căm cúi ghi chép, mà có khi còn lật đi lật lại, nêu lên các hoài nghi, đặt ra các câu hỏi mà xã hội đang quan tâm. Những câu hỏi kiểu đó, cách lật đi lật lại vấn đề kiểu đó, thường gây “khó chịu” cho người hỏi chuyện, cho là “móc máy”, thiếu lòng tin ở người đối thoại... Nhưng biết làm thế nào, vì nghề nghiệp nó thế!

Trong hoạt động nghiệp vụ, có những phóng viên khi trao đổi ý kiến với những người lớn tuổi hơn mình, những người có chức vụ cao hơn mình, vẫn được người tiếp chuyện có thái độ thoải mái, thậm chí kính trọng, vì chính câu hỏi của họ đã gợi cho người nói chuyện nhiều vấn đề mới, thái độ khi hỏi cho dù nêu ý kiến phản biện, trước sau đều bộc lộ sự trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành; đó cũng là nội dung quan trọng nhất

của đạo đức, lương tâm người làm báo. Ngược lại có những bạn có thể muốn đạt mục đích như thế nhưng đã gây cho người đối thoại khó chịu, như đứng trước một người khen kiêu, tự cao tự đại, coi thường mọi người!

Có bạn, do hoạt động nghề nghiệp, được một vài lần tiếp xúc hay cùng đi công tác với đồng chí lãnh đạo cấp cao đã tỏ ra khoe khoang, chụp ảnh chung để vây vo, phô trương, coi thường khi tiếp xúc với người giữ trách nhiệm thấp hơn, làm cho họ rất khó chịu và thường bị coi là người “kém văn hóa”, một thứ “cáo mượn lông công”.

Khiêm tốn, tự trọng, chân thành, tất cả vì công việc là thái độ đúng đắn nhất của một nhà báo có văn hóa, ngay cả khi họ phải lật đi lật lại những vấn đề để trao đổi ý kiến.

Khúm núm, nịnh bợ không phải là nhà báo có văn hóa.

Lợi dụng xin xỏ trong khi giao tiếp là người kém văn hóa, bị coi thường.

Khen kiêu, cố chấp, tỏ vẻ hơn người, coi thường người đối thoại không phải là nhà báo có văn hóa.

\*

\* \* \*

Để trở thành một tờ báo có văn hóa, một cơ quan báo chí có văn hóa, một nhà báo có văn hóa có một loạt vấn đề rất lớn, từ nội dung sản phẩm tới văn hóa ứng xử. Cho nên xin phép lạm bàn, thử nêu lên một số vấn đề về văn hóa báo chí để cùng nhau tham khảo.

## TÍNH NHÂN DÂN CỦA BÁO CHÍ NƯỚC TA\*

**N**gay từ thuở mới ra đời, báo chí cách mạng nước ta luôn phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân như bản chất Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn gắn bó với nhân dân, vì Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Tuy nhiên, ý chí và nguyện vọng của nhân dân qua các giai đoạn cách mạng có những nội dung khác nhau. Khi chưa có chính quyền là vùng lênh giành chính quyền, giành quyền làm chủ đất nước; trong kháng chiến là “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “tất cả để chiến thắng”; trong thời kỳ hòa bình, xây dựng là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đổi mới và tiếp tục đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Báo chí phản

---

\* Bài đã đăng trên tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng - lý luận*, tháng 6/2005.

ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng của nhân dân là một mặt quan trọng của nhiệm vụ phản ánh đúng đắn sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng qua từng giai đoạn cách mạng. Phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta là truyền thống lâu đời, là một tính chất cơ bản của báo chí cách mạng nước ta.

Xem xét trong các văn kiện của Đảng, chúng tôi thấy, trước đây hay dùng cụm từ “tính quần chúng” cùng với tính chân thật, tính Đảng, tính chiến đấu để xác định tính chất của báo chí cách mạng. “Quần chúng” hiểu theo nghĩa thông thường trong *Từ điển tiếng Việt* là “những người dân bình thường trong xã hội”, không giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý. Trong thời kỳ đổi mới, với quan điểm lấy “dân làm gốc”, từ Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ta dùng cụm từ “tính nhân dân” cùng với tính tư tưởng, tính chân thật, tính chiến đấu, tính đa dạng là những tính chất cơ bản của báo chí nước ta trong thời kỳ này. Trong *Từ điển tiếng Việt*, “nhân dân” là “đông đảo những người dân, thuộc mọi tầng lớp, đang sống trong một khu vực địa lý nào đó”. Tuy không “chẻ sợi tóc làm tư” nhưng có người hỏi: tính quần chúng và tính nhân dân có gì khác nhau và đặc biệt là ý nghĩa thực tiễn trong hoạt động báo chí là gì?

Theo tôi hiểu, tính quần chúng và tính nhân dân của báo chí về cơ bản không có gì khác nhau; cho dù là tiếng nói của Đảng Cộng sản nhưng không chỉ là tiếng nói của cán bộ, đảng viên mà còn là tiếng nói của những người lao động bình thường, đối tượng của tờ báo không chỉ là cán bộ, đảng viên, mà là đông đảo quần chúng bình thường. Tính quần chúng và tính Đảng quan hệ chặt chẽ với nhau. Muốn bảo đảm tính Đảng phải có tính quần chúng, và tính quần chúng là một nội dung của tính Đảng. Nhưng trong thời kỳ đổi mới, khi phát triển kinh tế nhiều thành phần, thực hiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, khi cơ cấu xã hội phong phú hơn, thì trong Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư (3/1992) cũng như trong Luật báo chí (1989 và 1992) đã xác định báo chí là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội và là *diễn đàn của nhân dân*. (Thực ra, tính theo thời gian, thì từ ngày 24/6/1987, trên chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*”, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã đề cập báo chí còn là “diễn đàn của mọi tầng lớp nhân dân”). Tính nhân dân đặt trong tổng thể tính tư tưởng, tính chân thật, tính nhân dân, tính chiến đấu và tính đa dạng mà Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị nêu lên là thống nhất. Dù là tiếng nói của các tổ chức khác

nhau nhưng đều “đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ luật pháp”, với “chủ đề trọng tâm của hoạt động báo chí - xuất bản là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Tuy là thống nhất, nhưng tính nhân dân của báo chí trong thời kỳ mới phát triển phong phú, rộng mở hơn. Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị nêu tính đa dạng chứng tỏ mong muốn báo chí phát triển phong phú, không rập khuôn, cũng là thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng: phải “khắc phục tình trạng giản đơn, đơn điệu, hời hợt, một chiều”. Nghĩa là phải phản ánh cuộc sống nhiều chiều, sâu sắc, thực chất hơn. Thế là tính nhân dân của báo chí đã có phần rộng mở hơn trong lĩnh vực thông tin, bình luận công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thể hiện tính nhân dân của báo chí, văn kiện, chỉ đạo của Đảng cũng như luật pháp của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới đều nhắc tới vai trò “diễn đàn của nhân dân”. *Khi xác định báo chí còn là diễn đàn của nhân dân, thì tính nhân dân của báo chí cách mạng được phát triển một bước mới, tiếng nói nhân dân trên báo chí chủ động hơn, làm cho báo chí đa dạng hơn, sinh động hơn, phong phú hơn.* Tuy nhiên, hiểu và đặc biệt là thể hiện vấn đề này cũng là vấn đề không đơn giản.

Trước hết, báo chí được xác định là “diễn đàn của nhân dân” không tách ra đứng một mình, mà đặt trong tổng thể của vai trò báo chí là “tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn của nhân dân”. Cần hiểu vai trò “diễn đàn của nhân dân” theo một quan điểm tổng thể như vậy, để khỏi có sự nhầm lẫn cho đó là đặc tính duy nhất.

Báo chí có vai trò rất quan trọng và có đặc thù trong việc hình thành dư luận xã hội vì tính công khai rộng rãi của nó. Trong khi đó, dư luận xã hội có thể có tác động thúc đẩy hoặc ngăn cản việc thực hiện một chủ trương nào đó; có thể tạo nên sự đồng thuận xã hội và cũng có thể tạo nên sự phân tâm, thậm chí chia rẽ xã hội. Do đó, dù báo chí là của các tổ chức khác nhau và là diễn đàn của nhân dân, nhưng vì mục tiêu chung của đất nước cho nên phải định hướng để “xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng”. Nghĩa là không được tạo ra dư luận xã hội không lành mạnh, và không làm nhân dân nản lòng, phân tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xã hội phát triển đa dạng, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, giai

cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, có người giàu và người nghèo, có người chủ và người làm thuê, có người sinh hoạt ở các vùng khó khăn, thuận lợi khác nhau, theo các tôn giáo khác nhau, thuộc các dân tộc khác nhau, do đó không thể hoàn toàn có ý kiến giống nhau về các vấn đề. Nhiệm vụ của báo chí là góp phần tạo ra sự đồng thuận xã hội, trong khi đó “diễn đàn” là phải chấp nhận những ý kiến cởi mở, khác nhau khi trao đổi công khai, đúng tính chất là một diễn đàn. Cái gì “một chiều” đều khó chấp nhận; “diễn đàn” mà diễn ra một chiều thì lại càng khó chấp nhận, không thực sự là “diễn đàn”. Do đó, trên cơ sở quan điểm của Đảng, lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, “trên diễn đàn của nhân dân”, “chấp nhận những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc”; trên cơ sở đó mà chọn lựa, làm tốt các diễn đàn của nhân dân trên báo chí. Nghĩa là, báo chí có thể nêu lên những ý kiến khác nhau về một chủ trương, chính sách nào đó để xã hội chọn lựa, cũng để Đảng và Nhà nước tham khảo trong công việc lãnh đạo, quản lý xã hội, nhưng phải tập trung cho chủ đề trọng tâm là “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” vì đó cũng là ý chí và nguyện vọng chính đáng của đồng đảo nhân dân.

## MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC\*

**N**gày mai các bạn sẽ ra trường để thật sự bước vào cuộc sống nghề báo. Lớp các bạn sẽ bổ sung vào đội ngũ những người làm báo thời kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Tổ quốc thân yêu. Thật là một sự ra trường xung trận đầy ý nghĩa.

Người ta nói lớp trẻ bước vào đời thường có ba sự lựa chọn rất hệ trọng. Đó là chọn lý tưởng với những ước vọng cao đẹp vì đất nước, vì đồng bào, vì nhân loại mà dấn thân phụng sự; là sự lựa chọn nghề nghiệp để vào đời làm việc vì xã

---

\* Bài nói chuyện trong buổi lễ ra trường của sinh viên Khoa Báo chí khóa 11, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ngày 18/6/1996.

hội và vì bản thân; là sự lựa chọn người yêu để xây dựng tổ ấm hạnh phúc gia đình.

Nghe thế, có người nói “có nên coi việc lựa chọn lý tưởng là chuyện phải có của mọi người bình thường hay không?”. Họ không biết rằng, nói như thế là hạ thấp con người với bản tính vươn tới sự hoàn thiện về chân - thiện - mỹ với các cách thể hiện khác nhau; và thực sự khi họ nói như thế là họ cũng đang chọn lựa cho mình một “lý tưởng” đầy màu sắc thực dụng, chỉ biết hôm nay mà không biết ngày mai, chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến đồng bào, đồng chí và đồng loại. Có bạn lại nói: “Làm sao chọn được nghề mình thích bây giờ? Cốt sao kiếm được việc làm đủ sống”. Thật sự trong xã hội hiện nay có tình trạng một số bạn phải làm những việc mà mình không thích và không được đào tạo. Đó là điều chúng ta không muốn, nhưng lại không thể vì thực tiễn cay nghiệt đó mà không thấy một băn khoăn day dứt của lớp trẻ trong việc chọn nghề. Còn chọn người yêu thì lớp các bạn có điều kiện, có kinh nghiệm hơn lớp chúng tôi - mà toàn bộ cuộc sống tuổi thanh xuân lao vào cuộc chiến đấu với chiếc ba lô trên vai, ai cũng muốn nhẹ gánh chút nào hay chút đó để vững bước trên con đường lớn. Nhưng cũng đừng tưởng trong khói lửa chiến tranh, chúng tôi không có

những đêm trằn trọc, những ngày lội suối băng ngàn đến với người yêu... Hạnh phúc nhất của mỗi người là cả ba sự chọn lựa hệ trọng đó đều được đáp ứng, đều chính xác, cả ba điều “ước” đó quấn quýt với nhau làm một, hỗ trợ cho nhau; đó là những hoàn cảnh thuận buồm xuôi gió, mà tôi chúc các bạn đều có được hoàn cảnh đó, đều thành đạt, đều cầu được ước thấy.

\*

\* \* \*

Không giống như bất cứ một nghề nào khác, trong nghề báo của chúng ta, nghề nghiệp luôn luôn gắn với lý tưởng. Làm nghề này thì thế tất là phải luyện ngòi bút, luyện cách cầm máy, cầm dụng cụ thu tiếng, thu hình, để tạo ra những tác phẩm báo chí xuất sắc. Nhưng mỗi bài báo, mỗi tấm ảnh, mỗi băng hình, mỗi cuốn phim đều chứa đựng một thái độ, một ý tưởng, một ước vọng của người cầm bút, cầm máy. Một bài báo hay, một bức ảnh đẹp không chỉ có công phu miêu tả, công phu chọn nắng, chọn mây mà còn là ở chỗ nó nói lên điều gì trong tâm sâu tư tưởng của người làm nghề và điều đó làm rung động trái tim ai, thuyết phục ai. Mặt khác, cách miêu tả, cách chọn cảnh, chọn thời gian bấm máy... phải đạt đến mức độ nào mới có thể nói lên rõ ràng, sâu sắc ý tưởng, tình

cảm của người viết, người bấm máy. Cái câu “*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*” khuyên mọi người hết lòng luyện nghề, đối với chúng ta - những người làm báo - lại phải thấy thêm “ai tôn vinh mình” để xác định “viết vì ai”, “viết cho ai?”. Cho nên người làm báo có lý tưởng rõ ràng và vững vàng, đó là sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của Tổ quốc. Đồng thời phải làm nghề cho giỏi, vì có làm nghề giỏi mới có những tác phẩm báo chí sâu sắc, hấp dẫn để phụng sự lý tưởng có hiệu quả cao qua việc tác động vào hàng triệu khán giả, độc giả. Đối với nghề này, không thể chỉ nói một chiêu: đã làm nghề thì chỉ có rèn nghề. Phải rèn luyện tư tưởng, tình cảm, kiến thức và nghề nghiệp. Đó là kinh nghiệm của chúng tôi, mong các bạn trẻ nên ghi nhận và thử nghiệm.

Đối với nghề báo, tấm lòng người làm nghề là rất quan trọng. Nghề nào thì cũng phải có tấm lòng gửi trong tác phẩm, công trình. Thủ nhìn một bức tranh mà xem, không chỉ có những mảng màu mà chính mảng màu đó thể hiện một tư tưởng, một tấm lòng..., một tác phẩm báo chí càng phải thế. Nhưng có khác chăng là người làm báo phải xử lý các tình huống thông tin cập nhật. Tấm lòng, trước hết

là sự trung thực và lòng nhân ái, phải có ngay trong lúc xử lý thông tin. Ủng hộ hoặc phê phán, nói phải hoặc nói trái - dù có vội vàng phải đáp ứng tính thời sự - thì cũng nên hiểu bao trùm lên tất cả là tấm lòng. Anh chê người ta nhưng có tấm lòng thẳng thắn, nhân hậu, thì người bị chê đọc bài của anh cũng thầm thía và tự răn mình, cho dù có bị xử phạt cũng không ân hận. Anh khen người ta, mà có tấm lòng trung thực và nhân ái thì sẽ làm cho ngòi bút khỏi mắc chuyện bất công “nâng người này để dìm người khác”. Hoặc khen ngợi để tâng bốc, nịnh bợ. *Rèn cái tài đã khó, giữ cho cái tâm không gọn bẩn, luôn trong sáng, trung thực, thẳng thắn theo tôi còn khó hơn.* Nhất là trong cơ chế thị trường, đồng tiền và cái “danh hão” đang có sức cám dỗ rất lớn.

Cái nghề báo mà các anh, các chị theo đuổi là cái nghề phải xông pha vào nơi khó khăn, gian khổ đấy. Cái nghề này không phải là nghề ngồi một chỗ để “vẽ trời thêm mây”, “vẽ rồng thêm chân” đâu. Theo tôi, không có bài báo hay nào sinh ra từ sự nhàn nhã, ấm áp; nếu có ai viết rất nhanh, viết rất nhàn là vì trước khi viết họ đã rất vất vả tìm hiểu cuộc sống và suy nghĩ. Không có nhà báo nổi tiếng, được bạn đọc tin yêu nào mà không đổ mồ hôi, có khi cả máu; vì vậy phải vất

vả xương máu lấm mới có thể đưa những thông tin chân thật và hùng hồn tới bạn đọc. Người ta thường nói là *nơi nhung lụa chỉ để ra hình thức phù phiếm và âm mưu ngoắt ngoéo, còn nơi sương gió mới sinh ra ý tưởng sâu xa và bản lĩnh vững vàng*. Tôi nghĩ là đối với nghề báo của chúng ta thì đúng là như thế. Cái nghề này, không xông trận không thể có chiến công.

Cuối cùng là vị trí nghề của ta. Nghề báo là nghề thông tin, điều tra, bình luận, phản ánh sự việc, dư luận và tạo ra dư luận. Thực sự là một thứ quyền lực dư luận, cho nên một số người làm báo dễ hiểu lầm là: chính mình là quyền lực, có quyền ban phát để đòi công, có quyền tung ra để trả oán. Và khi đã giũ quyền lực thì bao giờ cũng phải để phòng bệnh lạm quyền, dễ sinh ra tự cao tự đại, vỗ ngực xưng hùng, có thể làm cho người ta e sợ nhưng không làm cho người ta yêu thương và kính trọng. Có một số người trong đội ngũ của chúng ta đã mắc phải như thế, cho nên mới có câu “sợ báo hơn sợ hổ” (báo vừa có nghĩa là nhà báo vừa có nghĩa là con báo). Nghĩa là họ liệt một số người viết báo đó vào hàng thú dữ trong rừng xanh. Chẳng đáng buồn lấm sao khi phải nghe chuyện đó! Chúng ta là người nắm giữ dư luận thì cũng phải biết dư luận không hay đó để mà tránh, mà giũ mình.

Làm cái nghề này thì phải *Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc* thì mới nên nghề. Mấy lời tâm sự cũng xin bộc bạch với các bạn mới vào nghề để cùng nhau suy nghĩ mà “giữ đạo nhà”.

## NHÀ BÁO CHIẾN SĨ\*

Trong lịch sử báo chí nước ta, nhiều nhà khoa học báo chí đã xác định tờ báo tiếng Việt đầu tiên là tờ *Gia Định báo* xuất bản năm 1865. Trong thời gian hơn 100 năm đó, xuất hiện một dòng báo chí cách mạng khởi đầu từ báo *Thanh niên* do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, xuất bản năm 1925, được biên tập, phát hành bí mật, chủ yếu cổ vũ nhân dân phá xiềng nô lệ, đứng lên giành chính quyền. Sau Cách mạng Tháng Tám, chính quyền về tay nhân dân, xuất hiện một hệ thống báo chí của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cổ vũ nhân dân kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày nay là đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một đặc điểm rất quan trọng của lịch sử báo chí Việt Nam. Do đó, tính chất, chức năng báo chí

---

\* Bài đã đăng trên báo *Nhân Dân*, tháng 6/2003.

của từng thời kỳ cũng có những thay đổi và vị trí, trách nhiệm của người làm báo cũng có những nét mới.

Đối với những người viết báo Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam đã nói: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”<sup>1</sup>. Nhà báo - chiến sĩ là tính chất mới và trở thành nét đẹp truyền thống của những người làm báo Việt Nam.

Đọc lại những trang hồi ký của các nhà báo lão thành hoạt động trong các thời kỳ thì thấy bên cạnh những nhà báo hoạt động như những “công chức”, “tư chức” làm công ăn lương cho các tòa soạn báo, lại có những nhà báo chân chính, tuy không hoạt động trong các tổ chức cách mạng nhưng luôn luôn giữ phẩm chất của người trí thức yêu nước, viết nhiều bài xuất sắc, luôn luôn đứng trên lập trường của nhân dân mặc dù bị chế độ thực dân gây biêt bao khó dễ. Có những chiến sĩ cách mạng làm báo thời kỳ hoạt động bí mật trong chế độ thực dân, coi viết báo, phát hành báo như một nhiệm vụ cách mạng và khi bị bắt thì tội viết báo, phát hành báo, thậm chí lưu trữ báo cũng bị coi như hoạt động “phản loạn”, bị

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466.

tù đày; thật sự họ là những chiến sĩ cách mạng như các chiến sĩ cách mạng hoạt động trong các lĩnh vực khác. Rồi qua các cuộc kháng chiến chống xâm lược, đặc biệt là trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, có hàng nghìn người làm báo đã hy sinh anh dũng như các chiến sĩ ngoài mặt trận, có người được phong các danh hiệu, được nhận các phần thưởng quốc gia như các chiến sĩ, anh hùng trên các trận tuyến.

Ngày nay, đất nước đã có hòa bình, không còn phải hoạt động bí mật hoặc tham gia kháng chiến gian khổ, họ được xếp bậc theo thang lương cán bộ, công chức, nhưng họ vẫn luôn luôn là nhà báo chiến sĩ. Vậy, nhà báo chiến sĩ có những đặc điểm gì?

\*

\* \* \*

Cũng như các chiến sĩ cách mạng khác, nhà báo - chiến sĩ hoạt động báo chí với những mục tiêu, lý tưởng sâu sắc. Bác Hồ đã dặn họ phải luôn luôn hiểu “*mục đích viết là gì?*”. Ở mỗi thời kỳ cách mạng, đất nước có những nhiệm vụ khác nhau. Trước Cách mạng Tháng Tám, mục đích là cổ vũ nhân dân giành chính quyền từ tay thực dân, phong kiến. Trong kháng chiến là cổ vũ nhân dân vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, kháng chiến thành công, thống nhất đất

nước. Ngày nay là “phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Phấn đấu giữ vững ổn định chính trị xã hội trong mọi tình thế để phát triển; giữ vững độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đó là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân; với “trang giấy, cây bút”, nhà báo - chiến sĩ phải nêu cao tinh thần chiến đấu vì sự nghiệp đó. Với người viết báo, tính chủ động và sáng tạo rất cao thể hiện qua các tác phẩm báo chí và hiệu quả chính của nó là tác động vào dư luận xã hội, góp phần nâng cao đời sống tinh thần xã hội. Do đó, người làm báo chiến sĩ luôn luôn tự xem xét việc làm của mình hướng vào mục tiêu chung của dân tộc và đấu tranh không khoan nhượng đối với những gì cản trở nó. Nêu cao tinh thần chiến đấu và hướng vào mục tiêu dân tộc là một phẩm chất của người làm báo chiến sĩ.

Người chiến sĩ cách mạng luôn luôn gắn bó với nhân dân, chiến đấu vì nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn: “Vì ai mà viết?”. Người làm báo chiến sĩ phải có phẩm chất đó, thể hiện trong mục đích cũng như phương pháp công tác

của mình. Đã vì nhân dân mà viết thì phải đáp ứng lòng mong muốn của nhân dân là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu phát triển của đất nước; việc làm nào, sản phẩm báo chí nào gây phân tâm xã hội, gây hoài nghi, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì dù động cơ nào, cũng không phải là việc làm của nhà báo - chiến sĩ trong lúc này. Mong muốn của nhân dân là muốn vươn tới cái tốt đẹp, xoá bỏ cái xấu xa. Cho nên, với ngòi bút của mình cỗ vũ nhân tố mới, khơi dậy những gì tốt đẹp trong mỗi người, mỗi tổ chức, đồng thời tích cực đấu tranh chống tiêu cực, chống các bệnh quan liêu, tham nhũng, chống các biểu hiện cơ hội, thực dụng, các tệ nạn xã hội là đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu. Chỉ có đi sâu vào nhân dân, vào thực tiễn đất nước mới hiểu những gì tốt đẹp đang nảy nở, cũng như những gì xấu xa đang phát sinh để cỗ vũ và góp phần đấu tranh khắc phục. Đến với cuộc sống phải rất công phu; trong kháng chiến đã có nhà báo - chiến sĩ bám sát các mũi chiến đấu, sống trong chiến hào với chiến sĩ, để phản ánh những sắc đẹp muôn màu cuộc chiến đấu của nhân dân. Ngày nay không còn chiến tranh, nhưng để hiểu biết thực chất cuộc sống của nhân dân, nghe được tiếng nói thật của nhân

dân, phân biệt đúng sai, đòi hỏi nhà báo phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và không ngừng nâng cao tầm hiểu biết. Không thể ngồi ở bàn giấy mà hiểu được cuộc chiến đấu đầy gian khổ và sáng tạo của nhân dân, những điều mới lạ tốt đẹp của đất nước, của con người.

Chức năng của báo chí là “thông tin, giáo dục, chỉ đạo”. Qua thông tin, bình luận mà giáo dục và chỉ đạo. Chỉ có thể “giáo dục, chỉ đạo” bằng lòng chân thành và sự trung thực. Do đó, người làm báo phải rèn luyện nhiều phẩm chất, nhưng lòng *chân thành và trung thực*, riêng tôi nghĩ, là phẩm chất hàng đầu. Chân thành và trung thực trong thông tin là chân thành và trung thực với nhân dân. Chỉ có rung động sự rung động của nhân dân, hiểu rõ ước vọng của nhân dân mới có thể chân thành và trung thực với nhân dân. Và đó cũng là phẩm chất để tối được các sản phẩm báo chí có hiệu quả cao. Tuy nhiên, với sự phát triển đa dạng hiện nay, trong các tầng lớp nhân dân có nhiều lợi ích, nguyện vọng không giống nhau, do đó nguồn thông tin đến với nhà báo cũng đa dạng, phong phú. Người làm báo phải thông tin vì lợi ích chung của dân tộc, vì sự tương đồng chung của dân tộc; trong lúc này là đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định

chính trị - xã hội, phát triển nhanh và bền vững. Đồng thời vì sự đa dạng các nhu cầu của xã hội, đa dạng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, do đó, sự trung thực lúc này phải phản ánh sự thống nhất trong đa dạng.

Nhà báo - chiến sĩ với vũ khí của mình, tuy nhiệm vụ giống nhau, nhưng cách làm và phương tiện không giống nhau. Ý tưởng của người làm báo phải thể hiện trên tác phẩm báo chí. Và hiệu quả của sản phẩm báo chí *phải qua sự thuyết phục*, không thể áp đặt theo kiểu hành chính. Do đó, phải rèn luyện nghiệp vụ. Bác Hồ rất quan tâm đến chất lượng chính trị của các sản phẩm báo chí, Người thường nhắc những người làm báo là phải viết cho hấp dẫn, vì có hấp dẫn thì người đọc, người nghe, người xem mới có thể tiếp thu được ý tưởng của người viết báo. Tính chiến đấu, sức thuyết phục và sự hấp dẫn là mục tiêu rèn luyện nghiệp vụ của người viết báo, quán triệt từ thu thập thông tin tới sắp xếp tư liệu, trình bày ý tưởng của một sản phẩm báo chí, để cuối cùng đạt hiệu quả xã hội cao. Cũng như người chiến sĩ ra mặt trận, nhà báo - chiến sĩ phải có tính chiến đấu, chiến đấu cho mục tiêu lý tưởng của dân tộc, cho đời sống của nhân dân. Nhưng người chiến sĩ nào cũng phải rèn luyện kỹ thuật, chiến lược, chiến thuật, để đạt hiệu quả

chiến đấu cao, do đó mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

\*

\* \* \*

Nói tới nhà báo - chiến sĩ, có một số người chỉ hiểu ý chí chiến đấu của người chiến sĩ, tuy đó là phẩm chất hàng đầu, nhưng để đạt tới danh hiệu nhà báo - chiến sĩ quả rất lăm công phu, từ xác định, kiên định lý tưởng cách mạng, tới xác định phương pháp công tác gắn bó với thực tiễn, với nhân dân, không ngừng nâng cao kiến thức, rèn luyện nghiệp vụ. Chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa - khoa học, chất lượng nghiệp vụ của người viết báo quyết định chất lượng chính trị, văn hóa - khoa học, nghiệp vụ của báo chí.

## BÁO CHÍ VỚI NHÂN TỐ MỚI\*

**P**hóng viên: *Đồng chí đánh giá “nhân tố mới” và “người tốt, việc tốt” trong xã hội ta như thế nào?*

**Hữu Thọ:** Điều này không có gì mới đối với chúng ta. Nhưng tôi hiểu câu hỏi của bạn, cũng phản ánh băn khoăn của một số người trong lúc này.

Nói không có gì mới, vì ngay từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tôi đã có một báo cáo với sinh viên Khoa Báo chí về “Thông tin điển hình tiên tiến, khắc phục bệnh giản đơn, một chiêu”<sup>1</sup>. Xem lại những quan điểm của tôi đã trình bày, trong báo cáo hơn 20 trang in đó, thì thấy đến nay vẫn cơ bản đúng.

Nhưng câu hỏi lại phù hợp với băn khoăn của một số bạn trong bối cảnh hiện nay khi báo

---

1. *Công việc của người viết báo*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000, tr.131-154.

chí đang rộ lên những phóng sự điều tra đấu tranh chống tiêu cực trong bộ máy và trong xã hội. Điều tra dư luận xã hội của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cũng xác định: đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, đang là mối quan tâm hàng đầu của các tầng lớp nhân dân. Cho nên, báo chí đấu tranh chống tiêu cực là thực hiện trách nhiệm xã hội của mình, được Đảng và Nhà nước ta khuyến khích, giao trách nhiệm và cũng phù hợp với yêu cầu của nhân dân. Nhưng việc làm đó không bao giờ được lấn át trách nhiệm cổ vũ nhân tố mới, nêu gương người tốt, việc tốt.

Báo chí có trách nhiệm phản ánh trung thực hiện thực xã hội. Cho nên vấn đề đặt ra một cách nghiêm túc, có căn cứ khoa học, như câu hỏi của bạn về những gương tốt trong xã hội ta có không, có là hiện thực nổi bật trong xã hội ta hay không?

Ta không quay trở lại quá trình đánh giá trong 15 năm đổi mới, vì việc đó Đại hội Đảng và quá trình nhân dân tham gia ý kiến vào Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã bàn. Ta thử nhìn thẳng vào xã hội sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX để phân tích.

Trong một thế giới đầy biến động phức tạp, nhiều nơi mất ổn định chính trị xã hội, kinh tế

lâm vào trì trệ; ở trong nước thì thiên tai xảy ra liên tiếp trên diện rộng, mà đất nước vẫn tiếp tục ổn định, kinh tế tiếp tục tăng trưởng với nhịp độ cao, đứng thứ nhì châu Á. Nhiều tổ chức trên thế giới đánh giá nước ta là nước ổn định nhất trong khu vực, xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả cao nhất trong những nước đang phát triển, và người dân tin vào tương lai của đất nước và của chính bản thân mình...

Ta không chủ quan. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội cũng còn nhiều khuyết điểm, yếu kém như Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa IX) và kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XI đã phân tích có phần gay gắt. Trong khi kinh tế đất nước phát triển thì còn những vùng và những gia đình gặp không ít khó khăn, khoảng cách chênh lệch thu nhập ngày càng doãng xa; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chật vật quyết, nạn quan liêu, lãng phí, tham nhũng chưa được ngăn chặn. Tất cả những điều đó đều có cả. Nhưng những tiến bộ từ vượt qua thách thức và khó khăn, được đa số nhân dân xác nhận, được nhiều tổ chức thế giới công nhận, là sự thật lớn.

Vậy ai làm nên những thành tựu đó? Có sự tiến bộ với tinh thần trách nhiệm xã hội cao cả của sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Nhưng điều quan trọng là trong xã hội

xuất hiện những nhân tố mới, những gương người tốt, việc tốt. Chính những nhân tố mới đó là nguyên nhân chủ yếu tạo nên thắng lợi và quan trọng hơn là tạo ra niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng. Tôi nói thế để nhấn mạnh: cùng với đấu tranh chống tiêu cực, báo chí tập trung sức cổ vũ nhân tố mới làm phản ánh trung thực hiện thực khách quan, không phải là sự áp đặt chủ quan theo kiểu “tô hồng”. “Tô hồng” và “thổi phồng” là nói quá sự thật.

**Phóng viên:** *Phân tích trên lý thuyết thì đúng như thế. Nhưng trong thực tiễn thì như thế nào?*

**Hữu Thọ:** Chúng ta cần phân tích sâu hơn từ tầm nhìn khái quát tổng thể, để khỏi bối rối trước những việc cụ thể đang diễn ra trước mắt. Nhưng, đúng như câu hỏi của bạn, sự phân tích khái quát cũng phải dựa trên những sự việc cụ thể mới có sức thuyết phục. Vậy có thể nhìn các hiện tượng cụ thể như thế nào? Chúng ta bắt đầu từ chính các thông tin.

Trong khi giá trị sản lượng trên một hécta đất nông nghiệp còn rất thấp, cống găng phấn đấu trong 5 năm đạt 35 triệu đồng/hécta/năm. Do chuyển dịch cơ cấu sản xuất gắn với thị trường, đã có những đơn vị đạt hơn 100 triệu đồng/hécta.

Trong khi nỗi lo chung là sức cạnh tranh của hàng hóa còn thấp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thì có những mặt hàng, những doanh nghiệp vẫn đủ sức cạnh tranh, mở rộng thị trường. Vì sao họ làm được như vậy?

Trong khi nỗi lo của nhiều bạn sinh viên sau khi thoát qua cửa ải thi tuyển vào đại học lại bắt đầu mối lo việc làm sau khi tốt nghiệp, thì đã có những bạn sinh viên học giỏi, có công trình sáng tạo khoa học ngay khi còn trên ghế nhà trường, chưa học hết bậc đại học đã có những công ty ký hợp đồng nhận vào làm việc sau khi tốt nghiệp với mức lương khá cao.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì có nhiều thời cơ đồng thời cũng lấm thách thức và rủi ro. Nhưng chúng ta đã thấy có những tấm gương làm giàu hợp pháp, những tấm gương vượt trên số phận rủi ro để học giỏi, thành đạt, từ người bán ve chai trở thành sinh viên giỏi, từ người chiến binh xuất ngũ tay trắng trở thành chủ trang trại phát đạt. Trong khi chủ nghĩa thực dụng lan tràn, một số người chỉ nghĩ đến tiền thì có những người lao động tình nguyện vì cuộc sống của các vùng khó khăn, sẵn sàng đến làm việc, dạy học, chữa bệnh ở nông thôn, miền núi và phong trào hướng thiện, “bầu ơi thương láy bí cùng” sôi nổi chưa từng có...

Trong khi nạn tham nhũng phát triển thì có những người hy sinh kể cả tính mạng vì lợi ích và trật tự cộng đồng, kiên quyết không nhận hối lộ, làm việc vì kỷ cương, phép nước, v.v..

Rồi cũng không cần phải nói tới chuyện “to tát” trên đời. Có khi chỉ là chuyện rất nhỏ, như cháu bé dành tiền ăn quà sáng để mua áo lụa tặng bà, cô sinh viên nghèo đi dạy thuê lấy tiền mua chăn bông gửi cho mẹ ở quê, bà mẹ đi bán bánh mì thêm tiền cho con học đại học... đều gây xúc động lòng người, khơi gợi tính tốt trong con người.

Tôi không kể thêm những tấm gương cụ thể, vì những chuyện đó đều đã được thông tin. Đọc những dòng thông tin đó, chắc chắn sẽ làm cho ta thêm phần khởi, tin tưởng và khơi gợi những ham muốn muốn vươn lên cái tốt đẹp trong mỗi con người chúng ta.

**Phóng viên:** *Đồng chí vừa kể, nhưng đồng chí có thể nói rõ hơn tác dụng của việc cổ vũ nhân tố mới trên báo chí ngày nay?*

**Hữu Thọ:** Chúng ta đều biết Bác Hồ là người đã sớm phê phán những tư tưởng, hành vi suy thoái về phẩm chất và đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức và khi cần thì Người cho ý kiến xử lý rất nghiêm khắc. Nhưng Bác Hồ là người luôn luôn quan tâm cổ vũ gương người

tốt, việc tốt, thúc đẩy ra sách “người tốt, việc tốt”, tặng huy hiệu và phần thưởng cho những người làm việc tốt, vì Người đã nói: “*Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới*”<sup>1</sup>. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Bác Hồ đã nói tới một đặc tính của người phương Đông, nặng tình cảm, thích những hình tượng cụ thể, hay noi gương, cho nên Người đã nói nêu “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>2</sup>.

Những tấm gương người tốt, việc tốt của thời nào cũng có ý nghĩa lịch sử của nó, gắn liền với yêu cầu phát triển của cộng đồng, của Tổ quốc, dân tộc. Ngày nay là góp sức xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mỗi năm lại có những trọng điểm, với năm 2003, là tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

của nền kinh tế, gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, ngăn chặn tiêu cực trong xây dựng cơ bản, giữ vững kỷ cương phép nước... Những việc tốt nào nhằm thúc đẩy nhiệm vụ trọng tâm của đất nước thì cần quan tâm cổ vũ, không phải chỉ cổ vũ riêng cho đơn vị đó, mà vì sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và “Thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu cho gia đình, cho cộng đồng và cho Tổ quốc” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) là những cuộc vận động lớn của đất nước, cần được giới báo chí tập trung cổ vũ thông qua các nhân tố mới nảy sinh trong cuộc sống.

Con người là nguồn lực chủ yếu của phát triển. Con người Việt Nam có nhiều đức tính và có những tật xấu hoặc những tập quán không phù hợp với sự phát triển mới, cho nên cổ vũ người tốt, phê phán hành vi xấu, khắc phục các tập quán lạc hậu, đều nhằm mục đích xây dựng nguồn lực mới cho sự phát triển quốc gia. Cổ vũ những đức tính trong truyền thống hoặc cần xây dựng theo hướng đã được tổng kết trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) như lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần lao động cần cù, có tổ chức kỷ luật, sáng tạo,

cuộc sống giản dị, thủy chung, tình nghĩa... Nguồn lực mới cho sự phát triển đất nước ngày nay bao gồm toàn diện, không chỉ bó hẹp trong một giai tầng nào. Đó là những người lãnh đạo, quản lý tài năng, trong sạch, hết lòng vì nước, vì dân. Đó là những người lao động lành nghề, có lương tâm nghề nghiệp. Đó là những nhà khoa học, văn hóa gắn bó với nhân dân, sát cơ sở, có những cống hiến xuất sắc. Đó là những doanh nhân tôn trọng luật pháp, kinh doanh có hiệu quả, đủ sức hội nhập kinh tế thế giới, v.v.. Do đó, gương “người tốt, việc tốt” rất đa dạng, là môi trường rất rộng cho hoạt động báo chí.

**Phóng viên:** *Nhưng thưa đồng chí, viết “người tốt, việc tốt” bây giờ ít người đọc quá!*

**Hữu Thọ:** Đó là chuyện có thật. Nhưng chúng ta đừng vội trách bạn đọc, mà hãy tự trách ngòi bút của chúng ta. Trước hết, chúng ta có thực sự rung động trước những nét đẹp mới của con người không? Vì như có nhà báo lớn trên thế giới đã nói: người viết có rung động năm lần thì mới hy vọng làm rung động trái tim người đọc một lần; không thể với trái tim “vô cảm” lại đòi truyền đến bạn đọc những cảm xúc mới. Rồi, khi đã rung động thật sự, có tài liệu phong phú, có “vật chất hóa” để hình thành tác phẩm báo chí rung động lòng người hay không,

hay thường là những thông tin giản đơn, “vô cảm”, thiếu sâu sắc? Điều đó liên quan tới khả năng nghề nghiệp.

Thực ra, nói với bạn thì có vẻ tron tru đấy. Nhưng ngay như tôi bắt tay vào làm cũng không dễ gì; phải rèn tâm, rèn tài dũ lăm. Việc này chỉ có thể cùng nhau trao đổi ý kiến để cùng nâng cao trách nhiệm, nhưng quan trọng là nâng cao hiệu quả của ngòi bút.

**Phóng viên:** *Xin cảm ơn đồng chí.*

## ĐỂ BÁO CHÍ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH CHỐNG TIÊU CỰC CÓ HIỆU QUẢ\*

Trước khi tham gia cuộc hội thảo này,  
... tôi đã đọc lại tập kỷ yếu cuộc Hội  
thảo *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân*  
do Hội Nhà báo tổ chức năm 1993. Nhiều ý kiến  
tham luận trong cuộc Hội thảo đó đến nay vẫn  
còn giá trị. Lần này, cuộc Hội thảo cũng nói về  
trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân nhưng  
khoanh lại đề tài đấu tranh chống tiêu cực, có ý  
nghĩa thiết thực trong việc triển khai thực hiện  
Thông báo số 72-TB/TW ngày 15/7/2002 của Ban  
Bí thư Trung ương Đảng, sau cuộc gặp mặt giữa  
Ban Bí thư với tổng biên tập một số báo và một  
số cơ quan chức năng của Trung ương để rút

---

\* Tham luận tại Hội thảo khoa học của Hội Nhà  
báo Việt Nam về báo chí với đấu tranh chống tiêu cực,  
tháng 01/2003.

kinh nghiệm về thông tin đấu tranh chống tội phạm trên báo chí trong vụ đấu tranh chống bọn “xã hội đen” Năm Cam.

Tôi đã được nghe và đọc một số tham luận của một số bạn đồng nghiệp. Các tham luận đã nêu lên nhiều bài học kinh nghiệm rất phong phú trong cuộc đấu tranh rất quyết liệt và phức tạp này. Tôi xin góp một số ý kiến, coi như một số lời tâm tình cùng các bạn đồng nghiệp:

**1.** Khi được mời tham dự cuộc Hội thảo này, tôi có một băn khoăn. Cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tội phạm là một cuộc đấu tranh rất quyết liệt, có sự tham gia tích cực của nhiều nhà báo và tờ báo được Đảng, Nhà nước và nhân dân đánh giá cao. Có những vụ tiêu cực gần đây, nhỏ thì như vụ tiêu cực trong xây dựng cầu chui Văn Thánh 2 ở Thành phố Hồ Chí Minh, lớn thì như một số vụ tham nhũng, hối lộ liên quan tới một số quan chức cấp cao nhằm bao che cho tên trùm tội phạm Năm Cam, nếu không có sự tham gia tích cực và kiên trì với tinh thần dũng cảm, trung thực của ngôn luận thì khó có thể sớm đem ra xét xử những tội phạm như hiện nay. Tuy nhiên, trong các cuộc đấu tranh này, bên cạnh những tích cực như trên đã nói thì đã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực dẫn tới phạm tội của một số nhà báo, những thông tin trùng lắp, quá

đà, sai sót ảnh hưởng không tốt tới bầu không khí xã hội, cần phải ngăn ngừa, đấu tranh để giữ gìn thanh danh của đội ngũ báo chí và để cuộc đấu tranh chống tiêu cực của báo chí đạt hiệu quả xã hội cao.

Trước tình hình đó, phải làm sao tiếp tục cỗ vũ các nhà báo và các tờ báo tích cực hơn nữa trong đấu tranh chống tiêu cực, tội phạm nhưng đồng thời ngăn ngừa được những sai sót, sai phạm. Biểu dương những tích cực không dẫn tới kiêu ngạo, coi thường việc sửa chữa các khuyết điểm và chấp hành nghiêm túc các hướng dẫn của cơ quan chức năng. Cùng nhau nhắc nhở, uốn nắn những tiêu cực không gây sự hiểu lầm đối với đội ngũ báo chí, và không “đội gáo nước lạnh” vào nhiệt tình đấu tranh chống tiêu cực của người làm báo, ở đó trước hết đòi hỏi tinh thần dũng cảm với trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân rất cao của người cầm bút.

**2.** Tại diễn đàn này, đồng chí Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã đưa ra một số liệu rất có ý nghĩa: 90% những vụ việc tiêu cực do báo chí nêu lên là đúng hoặc cơ bản đúng; 10% là sai hoặc cơ bản sai. Có lẽ, trong năm 2002, đây là lần thứ hai, chúng ta nghe đồng chí Phó Thủ tướng phát biểu ý kiến này, lần trước là nói tình hình năm 2001 và lần này là nói 11 tháng của năm 2002.

Những người làm báo mừng vì được Chính phủ nhận định trong việc làm của mình ở đề tài đấu tranh chống tiêu cực về cơ bản là đúng (cũng có thể nói như thế nếu căn cứ trên tỷ lệ so sánh). Có đồng chí đã tâm sự với tôi: “Trong tình hình hiện nay, thử hỏi có cơ quan nào dám nói là mình làm đúng 80%, cho nên đó là điều đáng tự hào của giới báo chí!”.

Đúng là một niềm vui nhưng chưa đến mức tự hào. Có lẽ chúng ta cũng nên lật vấn đề trên nhiều mặt để xem xét cho công bằng. Chắc chắn, những người bị cơ quan bảo vệ luật pháp bắt oan, xử oan không nhiều, không phải là số đông so với những người vi phạm pháp luật bị bắt, bị xử phạt. Nhưng việc bắt oan, xử oan một số ít người vẫn là nỗi day dứt của nhiều người, của nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nhiều vị đại biểu Quốc hội, vì việc làm đó động đến danh dự, thân phận của một số người, dù là rất ít, trở thành nỗi bức xúc của xã hội. Phải chăng chúng ta nên đem “tỷ lệ sai” của báo chí trong đấu tranh chống tiêu cực so sánh với trường hợp bắt oan, xử oan như tôi vừa nêu, vì nó cũng động chạm tới uy tín, danh dự, nhân phẩm và cả quyền lợi kinh tế của một số người, một số tổ chức, dù là rất ít cũng đủ để lương tâm những người làm báo phải “cắn rút” và luật

pháp phải bảo vệ cho những người bị vu khống trên công luận.

**3. Vấn đề đấu tranh chống tiêu cực và vai trò của báo chí với cuộc đấu tranh chống tiêu cực không phải là vấn đề gì mới.**

Trong khi khuyến khích người làm báo cỗ vũ nhân tố mới, nêu gương người tốt, việc tốt, tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc những người làm báo “không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu”.

Mở đầu sự nghiệp đổi mới, tại Đại hội lần thứ VI của Đảng, Báo cáo chính trị đã nêu rõ: “cần đưa công khai lên báo, dài hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất, đạo đức”, coi “việc phê bình công khai trên báo là quyền chính đáng của mọi công dân”, và “điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”... Đồng thời Nghị quyết Đại hội còn chỉ ra cho các nhà báo những lĩnh vực cần tập trung phê phán. Sau đó, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (khóa VIII) và Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng còn coi các phương tiện thông tin đại chúng như một bộ phận trong hệ thống giám sát cán bộ, công chức... Như vậy, báo chí tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu

cực, tội phạm là làm theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta, vì sức mạnh to lớn của các phương tiện thông tin đại chúng đối với sự lãnh đạo và quản lý xã hội cũng như việc làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước ta.

Mặt khác, tiếp cận từ các văn kiện của Đảng và Nhà nước, lại thấy đây là lĩnh vực rất nhạy cảm mà Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm hướng dẫn, nhắc nhở.

Khi cổ vũ báo chí tham gia vào việc tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống tiêu cực, ngay từ năm 1972 Nghị quyết số 197-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá III) đã nêu lên năm phương châm, mà cơ quan báo chí cũng như người tham gia tự phê bình và phê bình phải nếm vũng, đó là:

- 1- Tôn trọng sự thật.
  - 2- Chí công vô tư.
  - 3- Có lý, có tình.
  - 4- Có tính chất xây dựng: phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, sửa chữa và tiến lên.
  - 5- Không lộ bí mật của Đảng và Nhà nước.
- Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng trong lãnh đạo báo chí đấu tranh chống tiêu cực, Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 21/9/1987 của Ban Bí thư đã nhận định: “Nhiều báo, dài ở Trung ương và địa phương đã tích cực đấu tranh chống tiêu cực, có tác dụng

động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân tham gia cuộc đấu tranh đó, bước đầu đem lại lòng tin cho quần chúng; thúc đẩy các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước giải quyết nhanh hơn và có hiệu quả hơn một số vụ, việc tiêu cực”<sup>1</sup>. Nhận định: “phần lớn những vụ việc nêu lên đúng sự thật, nhưng cũng có nhiều vụ việc nói không đúng; có vụ việc có tính chất vu cáo, đả kích...”<sup>2</sup>. Yêu cầu: “Các bài phê bình công khai trên báo, đài phải bảo đảm *chân thật* về *bản chất* và *chính xác* về *chi tiết*, hết sức tránh sai sót, tránh bình luận chủ quan hoặc phê phán thiếu tính chất xây dựng. Những người làm báo phải có *động cơ đúng*, *trong sáng*, có ý thức tôn trọng *chân lý* và *phương pháp* làm việc khoa học, chịu khó tìm hiểu cẩn kẽ vấn đề, lắng nghe nhiều nguồn thông tin”<sup>3</sup>, “Khi biết phê bình không đúng thì phải cải chính và nghiêm túc tự phê bình thiếu sót của mình trên báo, đài”<sup>4</sup>.

Ngày 02/12/1990, Ban Bí thư lại có Thông báo số 228-TB/TW về “ý kiến của Ban Bí thư về báo chí đấu tranh chống tham nhũng”. Ban Bí thư

---

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.48, tr. 404, 407, 408.

một lần nữa khẳng định: “Báo chí đã giữ vai trò quan trọng là lực lượng tích cực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đã phát hiện, đưa ra trước công luận nhiều vụ tham nhũng lớn ở một số cơ quan Trung ương và địa phương”<sup>1</sup>, “có ý thức gắn việc đấu tranh chống tham nhũng với cuộc vận động làm sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”<sup>2</sup>. Đồng thời, thông báo nêu một số thiếu sót, như:

“Đưa tin chống tham nhũng tập trung và dồn dập, gây ra ấn tượng là tất cả cán bộ, đảng viên có chức, có quyền đều tham nhũng; đưa nhiều vụ tham nhũng nhưng đưa ít những vụ đã được xử lý, tạo ra ấn tượng cho rằng lãnh đạo Đảng và Nhà nước bao che, nể nang, hữu khuynh”<sup>3</sup>.

“Đưa tin không chính xác, thiếu kiểm tra, thiếu khách quan. Trong cách viết, có bài dùng lời lẽ chì chiết, suy diễn chủ quan, chưa thể hiện thái độ xây dựng, thậm chí có bài khai quát kiểu “vơ vữa cả năm”... Có những chỗ phê phán, phân tích không đúng pháp luật, có trường hợp quy kết tội danh không đúng<sup>4</sup>.

---

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.50, tr. 366, 366-367, 367, 368.

“Một số báo, đài không thực hiện đúng Luật báo chí trong việc đăng bài trả lời của người bị báo chí phê bình, hoặc không cải chính khi mình đã viết sai”<sup>1</sup>.

“Có nhà báo thiếu khiêm tốn, dùng lời lẽ thiếu sức cảm hóa, có khi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác... Trong đội ngũ báo chí cũng có những hiện tượng tiêu cực...”<sup>2</sup>.

... Rồi Chỉ thị số 63-CT/TW của Ban Bí thư ngày 25/7/1990, Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư ngày 31/3/1992, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư ngày 04/01/1997, Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư ngày 17/10/1997 đều nhắc nhở, hướng dẫn báo chí đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và Thông báo số 72-TB/TW của Ban Bí thư ngày 15/7/2002 “rút kinh nghiệm về thông tin đấu tranh chống tội phạm trên báo chí trong thời gian gần đây”...

Tôi phải nhắc lại những văn kiện của Đảng, chắc chắn chưa đầy đủ, về vấn đề này, chỉ để nhấn mạnh mấy ý:

Trước hết, đây là vấn đề hệ trọng được Đảng và Nhà nước ta nhất quán ủng hộ vì thấy rõ vai trò quan trọng của các cơ quan truyền thông đại

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 50, tr. 367, 368.

chúng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ nữa, đây là một vấn đề rất phức tạp, cho nên phải luôn luôn rút kinh nghiệm, hướng dẫn, uốn nắn. Có thể nói rằng, chưa có một vấn đề nào mà lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải liên tiếp nhắc nhở như vấn đề này, cốt để cuộc đấu tranh đúng đắn và có hiệu quả cao.

Và cuối cùng, một vấn đề đặt ra và rất *đáng thảo luận* là: vì sao có một số khuyết điểm cứ lặp đi lặp lại, khi được nhắc nhở thì được điều chỉnh một thời gian, sau đó lại mắc lại. Đọc Thông báo số 72-TB/TW ngày 15/7/2002 của Ban Bí thư, tôi chợt giật mình thấy, có nhiều vấn đề được nhắc lại với nội dung gần giống như Thông báo số 228-TB/TW ngày 02/12/1990, cách đây gần 12 năm!

4. Khi ngồi chơi với nhau, có bạn hỏi tôi: “Anh có thể đánh giá xu thế phát triển những mặt tích cực và tiêu cực của báo chí trên lĩnh vực này?”.

Đây là câu hỏi trả lời rất khó, vì không có gì có thể đo lường thật chính xác. Nhưng từ cảm nhận cá nhân, tôi xin nêu nhận xét của mình để các đồng chí cho ý kiến:

Vai trò tích cực của báo chí trong đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng ngày càng rõ nét, ngày càng cụ thể hơn, có tác động rõ rệt đến

công tác lãnh đạo, quản lý. Có tờ báo đeo bám những sự việc tiêu cực 6 - 7 năm trời không chịu lùi bước. Chẳng hạn như với tội phạm Năm Cam, có những tờ báo đã kiên trì suốt 6 - 7 năm từ vụ bắt Năm Cam đi cải tạo lần trước cho tới lần này. Có những nhà báo đã có ý thức trách nhiệm rất cao, tinh thần dũng cảm rất đáng học tập khi phải lăn lộn tới nơi nguy hiểm để điều tra các vụ tiêu cực ở Công ty thương mại tỉnh Đồng Tháp, hoặc phanh phui các ổ buôn bán ma tuý ở Thanh Nhàn, v.v.. Có những nhà báo đã hóa trang, sống lẫn với những phạm nhân trong nhà tù, hoặc hòa nhập vào các ổ ăn chơi... để hiểu kỹ và viết bài về các tệ nạn xã hội... Đây là một việc làm vì ý thức công dân, trách nhiệm xã hội cao đài hỏi sự dũng cảm, dám chịu trách nhiệm, vì có khi bị hiểu lầm. Ngay đồng chí Nguyễn Văn Linh, khi làm Tổng Bí thư viết “Những việc cần làm ngay” trên báo *Nhân Dân* cũng bị hiểu lầm cho là “bôí đen” hoặc “làm rối lòng dân”, “làm cản trở công việc của lãnh đạo”, đến mức đồng chí phải công khai tỏ thái độ: “phải quyết liệt chống tiêu cực thì nhân tố mới mới thật sự có chỗ đứng, giống như nhổ sạch cỏ dại, diệt sâu rầy thì lúa mới mọc lên vậy!”. Công việc khó khăn như vậy, cho nên cần ủng hộ, cổ vũ những người làm báo đấu tranh chống tiêu cực.

Nhưng phải chăng, những tiêu cực và lêch lạc trong lĩnh vực này cũng ngày càng có chiều phát triển? Nhà báo cũng như cán bộ hoạt động trong các ngành khác có nhiều người tích cực và cũng có một bộ phận tiêu cực. Xem ra tiêu cực trong các nhà báo cũng phát triển. Nếu chỉ căn cứ vào những người phạm tội đem ra xét xử thì thấy rất ít, nhưng nếu nhìn vào hành vi kiêu ngạo, coi thường mọi người, ép quảng cáo, vòi vĩnh, đe dọa cơ sở để lấy tiền hoặc nhờ vả thì tôi e rằng không phải quá ít. Chắc chắn, những người mắc tiêu cực như vậy không thể là số đông, nhưng rõ ràng hành vi của họ đã làm hoen mờ hình ảnh đẹp đẽ của những người làm báo chân chính, làm giảm đi sự tin cậy trong nhân dân. Trong hoạt động nghề nghiệp, tôi có cảm giác (chỉ là cảm giác thôi) thấy cái bệnh thiếu cẩn trọng từ khi lấy tài liệu tới khi bình luận, phân tích của một số bạn đồng nghiệp cũng ngày càng phát triển; nhiều khi sự thiếu cẩn thận đã dẫn đến sai lầm lớn trong tác phẩm báo chí.

Nếu nhận định của tôi là đúng (mong rằng không đúng) thì vì sao lại có tình trạng đó? Tôi thử nêu lên một số nguyên nhân để các đồng chí tham khảo:

Ở nước ta, nhà báo vốn là lớp người được xã hội coi trọng. Trong thời kỳ đổi mới, nhà báo được

Đảng đánh giá cao và luật pháp nhà nước bảo hộ việc hành nghề, cho nên càng được coi trọng. Do đó, phải chăng dẫn tới ảo tưởng của một số người về vị trí của nhà báo, rồi dẫn tới hiểu lầm khái niệm tự do hoạt động nghề nghiệp của nhà báo. Từ đó dẫn tới thái độ kiêu ngạo trong giao tiếp, đòi hỏi quá mức trong hành nghề, coi thường đức tính cẩn thận, khách quan trong việc thu thập, đánh giá tài liệu và phân tích sự kiện.

Người hoạt động báo chí có vinh dự hơn so với những người cùng trình độ hoạt động trong các lĩnh vực khác của xã hội là được ký tên dưới các sản phẩm của mình, ngay cả những nhà báo mới vào nghề. Đó là điều vinh dự rất lớn, cần lấy đó để nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mình. Song, lại dễ sinh ra một kiểu hám danh, dẫn tới muốn làm những việc khác thường, tỏ ra là người dám động tới cái cao cả, thiêng liêng để sớm trở thành người nổi tiếng như kiện “Erőtstát đốt đèn” để được nổi tiếng như cách đây bảy năm tôi đã viết trên báo *Nhân Dân*. Cái bệnh hám danh cũng sẽ dẫn tới những thái độ thiếu đứng đắn, thiếu cẩn thận trong hoạt động báo chí, nhất là trong lĩnh vực đấu tranh chống tiêu cực.

Báo chí hoạt động trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế mới

khuyến khích chủ động, sáng tạo nhưng cũng có nhiều cám dỗ dẫn tới sai phạm, lệch lạc. Nhiều tờ báo phải tự hạch toán thu - chi. Đây là lý do khách quan không thể không tính đến, làm cho khuynh hướng thương mại hóa phát triển. Báo nào cũng muốn đưa tin nhanh, sớm nhất, ăn nói “mạnh bạo” nhất để thu hút độc giả. Đó cũng là một lý do dẫn tới thông tin vội vàng, “vơ dũa cả nắm” trong một số bài báo.

Thực sự báo chí trở thành một thứ quyền lực - quyền lực hình thành dư luận xã hội mà người lãnh đạo, quản lý đều rất quan tâm. Trong khi đó, chúng ta thường phân tích nguyên nhân của bệnh tham nhũng là bệnh lạm dụng quyền lực + (cộng với) lòng hám lợi; do đó bệnh tham nhũng cũng có đất hoạt động trong các nhà báo. Chỉ xem một số nhà báo phạm tội trong vụ án Mai Văn Huy và trong hồ sơ vụ án Năm Cam cũng thấy rõ con đường sa đọa, phạm tội “lợi dụng quyền hạn”, nhận “hối lộ” của một số nhà báo.

Đội ngũ những người làm báo đang phát triển rất nhanh. Trong 15 năm đổi mới, số người có thể hành nghề báo tăng gấp ba lần. Những nhà báo trẻ có nhiều ưu điểm như được học tập nền nếp, có kiến thức rộng và năng nổ hoạt động; một số người đã trưởng thành trở thành những tên tuổi trong làng báo. Nhưng phải chăng vì rèn luyện,

tu dưỡng về chính trị, đạo đức và nghề nghiệp chưa đầy đủ; cộng thêm sự giám sát của cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản thiếu chặt chẽ, cho nên đã có một số đồng chí nhận xét: “Có một số người còn trẻ mà hư rất sớm!”.

Tôi thử khái quát một số nguyên nhân để các đồng chí tham khảo. Không phải một thiếu sót nào cũng có đầy đủ cả những nguyên nhân nêu trên; vì chỉ cần một trong những nguyên nhân cũng có thể dẫn tới những sai sót. Đó là chưa kể những nguyên nhân hoàn toàn mang tính cá nhân, và cá biệt, như kiểu mua chuộc nhà báo để tông bốc lấn nhau, hạ bệ nhau, để trả ơn, trả thù cá nhân, dẫn tới một số ít nhà báo nhận tiền rồi uốn cong ngòi bút, thậm chí “đâm thuê chém mướn” mà tôi chắc chắn là đã có.

**5.** Thực hiện đúng phương châm, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm thì không có bài thuốc gì mới, vì mọi việc đã được Đảng, Nhà nước, các cơ quan chức năng như Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin và Hội Nhà báo Việt Nam chỉ rõ.

Tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điểm: vấn đề có ý nghĩa quyết định là sự tự rèn luyện của mỗi nhà báo, sự giúp đỡ, hướng dẫn và giám sát của các cơ quan báo chí, trước hết là của đồng chí tổng biên tập.

Mỗi nhà báo có thể viết một hay nhiều bài báo hay, có tác động đối với dư luận xã hội. Nhưng điều quan trọng đối với mỗi nhà báo và mỗi tờ báo là sự tin cậy của độc giả, thính giả, khán giả đối với nhà báo và tờ báo đó. Sự tin cậy đó được hình thành từ phẩm chất chính trị, năng lực và đạo đức của người làm báo thể hiện trong các *tác phẩm báo chí* và trong *giao tiếp xã hội* của người làm báo. Sự trung thực của người viết báo và tờ báo luôn luôn được coi là phẩm chất hàng đầu. Đấu tranh chống tiêu cực là đứng về phía cái Thiện đấu tranh với cái Ác, đứng về phía luật pháp đấu tranh với những hành vi phạm pháp. Do đó, trước hết, nhà báo phải là người có cái tâm trong sáng và là người hiểu và thực thi luật pháp. Trong xã hội hiện nay, nhiều người ngại các nhà báo; có doanh nghiệp đã tổng kết thành câu ca: “chớ chống đối với nhà báo; chớ lếu láo với cấp trên”... Ngại nhà báo, không muốn “dây” với nhà báo, không có nghĩa là họ tôn trọng, tin yêu các nhà báo, thậm chí có nghĩa ngược lại. Không đạt được sự tin yêu, tin cậy của độc giả thì dù có giàu có, cũng chỉ là người đi “buôn lậu” mà giàu có chứ không dính dáng gì tới vinh quang của nghề báo. Trên cơ sở mỗi nhà báo biết giữ gìn ngòi bút của mình, mỗi tờ báo quan tâm và có trách

nhiệm cao nhất đối với các bài đăng trên báo của mình mới có thể làm cho tờ báo đó trở thành tờ báo được tin cậy, trong đó có nhiều nhà báo tin cậy trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

## CÔNG VIỆC “PHÒ CHÍNH, TRÙ TÀ”\*

**N**gày nay, đọc lại Văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) - Đại hội vạch ra đường lối đổi mới một cách toàn diện, chúng tôi thấy Đại hội đã nhận định có tính dự báo rất quan trọng về đời sống tinh thần xã hội trong thời kỳ mới. Văn kiện viết: “Vấn đề đạo đức xã hội đang đặt ra một cách cấp bách. Trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước, với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền”. Văn kiện phê phán “tư tưởng và hành động chạy theo đồng tiền, tính ích kỷ, hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa,

---

\* Bài đăng trên *Thời báo kinh tế Việt Nam*, tháng 6/2005.

xâm phạm lợi ích của nhân dân, ăn cắp của công, lấy của công để biếu xén, chè chén”, “phân phối nội bộ” và nhắc nhở Đảng và Nhà nước cần “ban hành các quy định ngăn ngừa thói khoa trương, thổi phồng thành tích, thi hành kỷ luật những cán bộ, những tổ chức “làm láo, báo cáo hay”, có thái độ nghiêm khắc với những kẻ xu thời, vụ lợi, xu nịnh và với người ưa nịnh”. “Trong tư tưởng cũng như trong hành động phải *triệt để chống tham nhũng, chống đặc quyền đặc lợi*”.

Những dòng ở trên nhận định về lối sống từ 19 năm trước đây, dù có tính dự báo thì cũng là khái quát thực tiễn đã diễn ra trước thời kỳ đổi mới, ít nhất là từ 10 năm sau Chiến thắng mùa Xuân 1975, hòa bình thống nhất nước nhà. Tôi hiểu, những tiêu cực mà Văn kiện nêu lên đã diễn ra trước thời kỳ đổi mới, do đó không phải cái gì tiêu cực trong xã hội cũng đổ hết cho đổi mới, cho mặt trái của kinh tế thị trường, tuy “mặt trái” đó là điều có thật. Đồng thời, Văn kiện có tính dự báo rất sâu sắc về *cuộc đấu tranh giữa hai lối sống* rất gay gắt, và những gì đã diễn ra trong gần 20 năm qua cho thấy dự báo đó rất chính xác, có tầm nhìn xa, trông rộng, cũng từ đây đã xóa đi phần nào suy nghĩ bấy lâu nay của một số

người cho là ta chưa dự báo được những mặt trái của xã hội diễn ra trong kinh tế thị trường, để có chủ trương, giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, dự báo cho đầy đủ thì chắc chắn là chưa có điều kiện.

\*

\* \* \*

Trong cuộc đấu tranh giữa hai lối sống, Đại hội nêu rõ trách nhiệm của công tác tư tưởng phải “tích cực tham gia”. Bên cạnh việc nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ nhân tố mới, các phương tiện thông tin đại chúng phải “đึง cảm đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác”. Đặc biệt, chỉ rõ “cần đưa công khai trên báo, đài, hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất. Điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”. Nghĩa là, Đại hội đã yêu cầu thái độ dũng cảm, tích cực và cho phép “đảng công khai” những vụ việc tiêu cực để tăng hiệu quả của đấu tranh.

Mỗi người cầm bút, như Bác Hồ đã dặn, công việc đầu tiên phải xác định “vì ai mà viết?”. Ngay từ những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược năm 1947,

trong thư gửi các trí thức Nam Bộ, Người đã mong muốn: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp *phò chính, trừ tà*<sup>1</sup>. Nghĩa là hết lòng ủng hộ chính nghĩa của dân tộc, đấu tranh phê phán, loại bỏ những gì không chính nghĩa, xâm phạm lợi ích của dân tộc, của nhân dân. Ngày nay, theo tôi hiểu là ủng hộ nhiệt tình công cuộc đổi mới, những con người lòng dạ ngay thẳng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, và phê phán những gì không ngay thẳng về mặt đạo đức, mắc vào quan liêu, tham nhũng, lăng phí.

\*  
\*      \*

Sự nghiệp truyền thông đại chúng có vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống tinh thần xã hội, là một phương tiện quan trọng để lãnh đạo, quản lý đất nước và thực thi quyền làm chủ của nhân dân do đặc tính thông tin công khai, kịp thời của nó. Công việc “biểu dương” và “phê phán” xét theo tính khái quát, là công việc muôn thuở của người cầm bút, nhưng trong thời kỳ mới lại có những vấn đề mới. Do đó, từ sau Đại hội VI của Đảng tới nay, ít nhất đã có bảy chỉ thị, thông

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.157.

báo chuyên đề của Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư về công tác báo chí. Nếu tính trong khoảng thời gian 20 năm, có lẽ chưa có thời kỳ nào Đảng, Nhà nước có nhiều chỉ thị, thông báo như thế về công tác thông tin đại chúng để tăng hiệu quả xã hội, có thể vì sự phong phú và không đơn giản của loại hình hoạt động này.

Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về báo chí trong thời kỳ đổi mới đề cập nhiều mặt, nhưng có lẽ vấn đề quan tâm nhiều nhất cũng là chuyện “biểu dương” và “phê bình” trên báo chí, cũng là chuyện “phò chính, trừ tà”.

Biểu dương nhân tố mới, cổ vũ mặt tích cực của xã hội và trong mỗi con người, nhân lên tính tốt, các vẻ đẹp để con người học theo, vươn lên, lấn át những mặt tiêu cực, bao giờ cũng là phương hướng rất quan trọng của truyền thông đại chúng. Chung quanh chuyện biểu dương các nhân tố mới, các văn kiện đều khẳng định “báo chí đã giới thiệu các nhân tố tích cực, khẳng định những thành tựu đổi mới và con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn” (Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 31/3/1992 của Ban Bí thư). Đồng thời liên tiếp chỉ ra việc “chưa tuyên truyền đúng mức cho những nhân tố mới, nhiều bài viết về nhân tố mới chưa sâu sắc, thiếu sức thuyết phục”. Nghĩa là về mặt số lượng chưa đúng mức, và chất lượng

thì chưa sâu sắc, chưa đủ sức rung động lòng người. Những khuyết điểm nêu trên đã từng bước được khắc phục, nhưng tôi nghĩ, khắc phục những nhược điểm về mặt số lượng có những tiến bộ, nhưng khắc phục những khuyết điểm về mặt chất lượng còn rất hạn chế. Đây là vấn đề cần có sự tổng kết sâu sắc. Nhưng có lẽ cũng nên đánh giá cho công bằng. Đọc kỹ các bài, các chương trình biểu dương nhân tố mới trên nhiều chuyên mục khác nhau của các bạn đồng nghiệp thấy không ít bài viết rất sâu sắc. Tuy nhiên, những bài gây ấn tượng sâu sắc thường là những bài cổ vũ việc đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ những người nghèo, người có số phận rủi ro, những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập, trong sản xuất. Và những tấm gương hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ hoặc cứu người trong hoạn nạn. Mặt còn yếu có lẽ nằm ở các bài, các chương trình miêu tả các tấm gương sáng tạo, làm ăn có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, mà những tấm gương đó trong lúc này lại rất cần thiết. Phải chăng khi viết về những tấm gương này, người viết không chỉ có tấm lòng mà cần có những hiểu biết nhất định về khoa học, công nghệ, kinh tế, quản lý và có trách nhiệm xã hội cao trong quá trình tìm hiểu tư liệu, phân tích sự kiện, để tránh các hiện tượng “làm lão, báo cáo hay” hoặc bị che lấp bởi

các hình thức hào nhoáng bên ngoài. Xem ra, báo chí cũng đang lúng túng trước việc cổ vũ nhân vật trung tâm của xã hội, trong khi đó nhân vật xã hội bây giờ rất đa dạng và tìm hiểu cho kỹ lại không đơn giản. Người viết chúng ta thường quen với những tấm gương tiên tiến của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến, giải quyết vấn đề sống chết, giữa cá nhân với độc lập dân tộc, tự do của Tổ quốc. Nhưng bây giờ, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được thể hiện rất đa dạng và con người mới trong cơ cấu xã hội đang thay đổi rất phong phú, mà phải chăng người viết báo chưa hiểu biết kỹ. Có lẽ, người viết báo phải vào cuộc hơn, để hiểu thêm cuộc sống mới, mới có thể viết được những nhân tố mới của thời kỳ đổi mới, lăm thời cơ và cũng nhiều cạm bẫy. Viết cho đúng, cho hay những nhân tố mới thật không dễ.

“Phò chính” trong thời kỳ mới đã không dễ, nhưng xem ra việc “trù tà” còn khó hơn. Ngay cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh viết “Những việc cần làm ngay” phát động đấu tranh chống tiêu cực trên báo *Nhân Dân* ngày 26/5/1997, được đồng đảo cán bộ, đồng bào đồng tình ủng hộ, nhưng cũng có người “khuyên nên thôi”, cho nên ngày 10/7/1997 đồng chí phải công khai tẩy thái độ trên báo Đảng: “Vẫn viết vì

thấy cần quá”, “cần đưa nhân tố mới lên lấn dần tiêu cực nhưng đồng thời phải quyết liệt chống tiêu cực”. Tuy thế, việc “trừ tà” công khai trên báo chí tuy có hiệu quả cao nhưng vẫn khó, rất khó. Cho nên, trong bảy chỉ thị, thông báo của cơ quan lãnh đạo đối với báo chí, văn kiện nào cũng nhắc tới đấu tranh phê phán trên báo chí; có hai văn kiện của Đảng chỉ đạo chuyên về cuộc đấu tranh này, chứng tỏ sự quan tâm sâu sắc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Tôi hiểu là, trong các văn kiện của Đảng về báo chí, đã đánh giá những mặt tích cực của báo chí đã “giữ vai trò quan trọng” trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác, trên bốn mặt: “là lực lượng tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng”, “đưa ra trước công luận nhiều vụ tham nhũng lớn ở một số cơ quan Trung ương và địa phương”; “góp phần động viên, cổ vũ quần chúng phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng”; và “thúc đẩy các cơ quan Đảng, Nhà nước xem xét điều tra, khẩn trương giải quyết các vụ việc”; “có tác dụng răn đe, ngăn chặn những hành vi tham nhũng”. Đó là sự động viên rất lớn các cơ quan báo chí trong cuộc đấu tranh gay go và phức tạp này. Tổng Bí thư và Thủ tướng Chính phủ

thông qua các bài đăng trên báo mà chỉ thị cho các cơ quan chức năng điều tra, kết luận; điều đó càng làm tăng thêm uy tín của giới báo chí trong xã hội. Tuy nhiên, trong công tác này cũng có *nhiều thiếu sót* thường được nhắc đi nhắc lại là: “thiếu kiểm tra, cân nhắc về tính chân thật và hiệu quả xã hội khi công bố”; “tập trung dồn dập, gây ấn tượng đen tối”; “lời lẽ chì chiết, suy diễn chủ quan”; “không đúng pháp luật”; “xâm phạm danh dự tổ chức và công dân”; còn để “lộ bí mật Nhà nước”; “khi sai không cải chính đàng hoàng”. Đó là những *thiếu sót* lặp đi lặp lại, có thiếu sót gây hậu quả không nhỏ, chính vì tính công khai, tạo ra dư luận xã hội của báo chí. Để xảy ra các thiếu sót nêu trên, có thể có *ba loại nguyên nhân* mà Đảng đã chỉ ra: có thể do tác phong thiếu cẩn thận, thu thập tài liệu thiếu kiểm tra, chưa nghe được nhiều ý kiến để cân nhắc; có thể do khuynh hướng “thương mại hóa, chạy theo lợi nhuận đơn thuần”, dẫn tới “đăng và phát những tin, bài, hình ảnh giật gân, câu khách” để bán được nhiều báo, để muốn nổi danh; và có thể trong một số trường hợp có “biểu hiện động cơ thiếu trong sáng của người viết” và “cuộc đấu tranh chống tiêu cực ngay trong giới báo chí cũng chưa đúng mức”.

Đó thật sự là những vấn đề rất lớn cần được phân tích nghiêm túc để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, tăng tính hiệu quả trong nhiệm vụ “phò chính, trừ tà”.

Báo chí có một chức năng đặc thù là góp phần hình thành dư luận xã hội, mà dư luận xã hội có thể góp phần đồng thuận xã hội, xây dựng niềm tin, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ, cũng có thể gây phân tâm, nản lòng, thậm chí chia rẽ, giảm hiệu lực lãnh đạo, quản lý, mất ổn định chính trị. Chính vì lẽ đó mà báo chí tuy là một bộ phận công tác tư tưởng - văn hóa, nhưng lại là bộ phận rất quan trọng và nhạy bén, cần được hướng dẫn và chỉ đạo. Đồng thời hoạt động báo chí tuy có tính tập thể cao nhưng luôn luôn là sự sáng tạo của từng cá nhân, do đó việc hướng dẫn, chỉ đạo lại càng phải thấm nhuần phương pháp dân chủ, để đề cao trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, bảo đảm tính chân thật của sự kiện, đồng thời tính đến hiệu quả xã hội toàn diện khi công bố. Trong thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò đồng tiền, lợi ích có sức cám dỗ rất lớn, không loại trừ các nhà báo. Trong “thương trường” có buôn gian bán lậu, thì trên “báo trường” cũng có trường hợp bẻ cong ngòi bút vì đồng tiền và các mối quan hệ khác.

“Phò chính, trừ tà” là nhiệm vụ rất vể vang. Để đảm đương nhiệm vụ nặng nề đó phải rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp và đặc biệt là cần có đạo đức trong sáng để vượt qua sự cám dỗ, cả sự đe doạ, để vững vàng ngòi bút, không phụ lòng tin cậy của đồng đảo bạn đọc.

## DỰ BÁO VÀ PHẢN BIỆN\*

**B**áo chí có trách nhiệm thông tin, bình luận hiện thực khách quan; qua thông tin mà thực hiện chức năng giáo dục, chỉ đạo, cụ thể hóa chức năng tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể và tổ chức tập thể trong tình hình mới.

Từ ngày đất nước có hòa bình, thực hiện đường lối đổi mới, qua thực tiễn hoạt động, một số nhà báo muốn bổ sung chức năng dự báo và phản biện xã hội của báo chí.

Vậy nên hiểu vấn đề này như thế nào?

\*

\* \* \*

Trong không khí đổi mới, báo chí ngày càng phát huy tác dụng to lớn của mình đối với xã hội đã dành, nhưng ngày càng thấy rõ vai trò của báo chí tham gia quản lý xã hội. Không ai có thể phủ nhận tác dụng dự báo của một số bài báo có chất lượng cao của những người làm báo có

---

\* Bài đăng trên báo *Lao động*, tháng 6/2003.

trách nhiệm xã hội. Dự báo nhân tố mới và dự báo tệ nạn mới.

Từ những hiện tượng, sự kiện tuy mới xuất hiện lẻ tẻ, nhưng qua phân tích mà dự báo khả năng phát triển tương lai của nó. Do đó, không nên hiểu tác động dự báo xã hội của báo chí chỉ là nêu lên những mặt xấu, những khó khăn, mà cả những nhân tố mới, những mặt tốt, những thuận lợi mới.

Báo chí đã từng giới thiệu, cổ vũ khoán sản phẩm nông nghiệp ở Vĩnh Phúc, Hải Phòng, kinh nghiệm tự chủ xí nghiệp của một số xí nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, bù giá vào lương, thực hiện một giá ở Long An... Lúc đó, những hiện tượng này chưa phải là phổ biến, nhưng đó là tương lai hợp quy luật, sau đó, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo để cả nước thực hiện theo phong trào đó mở đầu sự nghiệp đổi mới. Trong thời kỳ đổi mới, bên cạnh cổ vũ những người làm giàu chính đáng, người ta thấy rõ sự phân hóa xã hội rất nhanh, báo chí đã giới thiệu phong trào xóa đói, giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh, phong trào tình nguyện trong thanh niên đến những vùng khó khăn khởi đầu từ một số trường đại học ở Hà Nội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, tìm địa chỉ đỏ của Thành phố Hồ Chí Minh...; lúc giới thiệu, các phong trào đó còn lẻ tẻ, nhưng sẽ

là phong trào của tương lai, phát triển trong cả nước, v.v.. Và gần đây, trong cơ chế thị trường, với mô hình liên kết nhà máy với nông dân sản xuất nguyên liệu ở Nhà máy đường Lam Sơn, Thanh Hóa, phong trào liên kết “bốn nhà” (nhà nông, nhà nước, nhà kinh doanh, nhà khoa học) của An Giang...; lúc giới thiệu, các hiện tượng đó chỉ là cá biệt, sau đã trở thành phong trào rộng rãi vì mô hình hợp lý của nó, v.v..

Đồng thời báo chí giới thiệu những hiện tượng xã hội không bình thường nảy sinh trong thực tiễn. Như tôi đã đề cập một vài lần về những bài phóng sự *Cái đêm hôm ấy đêm gì*, *Lời khai của bị can*, *Người đàn bà quỳ thời kỳ đầu đổi mới*; lúc đó, những hiện tượng đó có thể chưa phải là phổ biến, nhưng là những dự báo quan trọng về tình trạng người nghèo và dân chủ ở nông thôn, về tình trạng oan ức, về sự kỳ thị người giàu có... Ở mức độ nhỏ hơn nhưng không kém phần quan trọng, là những thông tin và bài phóng sự dự báo tình hình không cân đối giữa lượng nước ngầm và diện tích trồng cà phê ở Tây Nguyên, về tình hình ô nhiễm các dòng sông, về tình hình đoàn kết nội bộ ở một số đảng bộ đang là nỗi lo của nhân dân, tình trạng xây dựng thiếu quy hoạch và những tiêu cực trong đấu thầu thi công xây dựng, tình trạng bỗng giả, bỗng “dởm”, v.v..

Thế thì không thể không nói tới vai trò dự báo của thông tin. Đã là thông tin dự báo thì bao giờ cũng mới xuất hiện lẻ tẻ, chưa phải là phổ biến, nhưng có xu thế trở thành phổ biến. Điều đó dễ gây lầm lẫn trong việc phản ánh hiện thực, vì đúng là nó chưa phải là phổ biến, tuy nhiên, dự báo là cần thiết để đánh động dư luận xã hội và cũng rất quan trọng đối với sự lãnh đạo và quản lý, vì lãnh đạo và quản lý có nội dung dự báo và kiểm tra. Lãnh đạo tốt phải dự báo đúng, kiểm tra tốt.

Tuy nhiên, vấn đề gì cũng có hai mặt của nó. Vừa qua trong cuộc chiến tranh ở Irắc, thông tin cảnh báo tình trạng tăng giá xăng dầu, tăng giá phân bón, tăng giá thuốc; hoặc thông tin cảnh báo của thủ đoạn mới rất nguy hiểm và dã man của tội phạm, về dịch bệnh SARS... Sự cần thiết ở chỗ cảnh báo dư luận một tình trạng xã hội không bình thường, một dịch bệnh mới để đấu tranh ngăn ngừa. Càng ngày càng thấy ý nghĩa quan trọng của thông tin sớm và minh bạch. Nhưng thông tin quá mức, thiếu chính xác lại gây tâm lý dao động góp phần gây ra các cơn “sốt ảo” làm béo bợn đầu cơ; hoặc tạo ra tâm lý hoang mang, hốt hoảng, v.v.. Những việc đó nằm trong định hướng thông tin và bản lĩnh của ngòi bút. Do đó, tôi thấy vai trò dự báo rất quan

trọng, nhưng không nên đặt ra thành một nội dung của chức năng dự báo cho báo chí. Dự báo là những gì có khả năng xảy ra, sẽ xảy ra phổ biến. Nếu thông tin, phản ánh, bình luận đó là tốt thì thế nào cũng bao hàm tính chất dự báo trong một số thông tin. Đề cao quá mức chức năng dự báo, thì có khi lại xem nhẹ thông tin phản ánh hiện thực đang diễn ra là nhiệm vụ chủ yếu của báo chí hoặc làm méo mó hiện thực, coi dự báo như hiện thực.

\*

\* \* \*

Cùng với quá trình mở rộng dân chủ xã hội, trong thực tiễn hoạt động báo chí gần đây, đã xuất hiện một lập luận, cho rằng báo chí có vai trò phản biện xã hội, thậm chí muốn coi đó như một chức năng của báo chí.

Danh từ phản biện thường được dùng trong hoạt động của các hội đồng khoa học, khi đánh giá chất lượng một công trình khoa học do các tác giả trình bày, để xác định nác thang giá trị của công trình khoa học đó. Như vậy, người phản biện đánh giá mặt được và chưa được của công trình; chứ không phải chỉ một chiều nói những mặt chưa được như khái niệm phản bác.

Phản biện ở đây là phản biện với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Báo

chí là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của tổ chức xã hội và là diễn đàn của nhân dân. Khi đi vào cuộc sống để thông tin, phản ánh, nếu làm đúng chức năng, thực hiện đúng tôn chỉ mục đích thì báo chí là một kênh phản biện rất quan trọng, đúng với nội dung của từ phản biện. Trong thực tiễn những năm gần đây, chúng ta đã thấy tiếng nói của báo chí rất quan trọng đối với những chủ trương, chính sách đã và sẽ ban hành. Xung quanh vấn đề trang trại, vấn đề cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, vấn đề phát triển kinh tế tư nhân... báo chí đã góp những tiếng nói quan trọng ý kiến của nhân dân trong việc xác định chủ trương, góp phần uốn nắn tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách đó. Đối với chủ trương động chạm tới đời sống đa số nhân dân, vai trò phản biện xã hội của báo chí rất quan trọng, để Đảng và Nhà nước điều chỉnh các chủ trương và chính sách cho phù hợp với thực tiễn, với nguyện vọng của nhân dân hơn. Chẳng hạn như với Luật thuế giá trị gia tăng là một chính sách đúng, đã qua thảo luận nhiều lần, Quốc hội đã thông qua luật, nhiều nhà doanh nghiệp đã có ý kiến, nhưng phải có vai trò phản biện xã hội hình thành dư luận xã hội rộng lớn, mới phải điều chỉnh nhiều lần. Có những vấn đề cụ thể, như

chủ trương lập lại trật tự giao thông đường phố, chống lấn chiếm vỉa hè, xây dựng nhà chung cư cao tầng... mặc dù là chủ trương rất đúng, nhưng với vai trò phản biện xã hội, báo chí đã góp phần để các cơ quan quản lý điều chỉnh tốt hơn những chi tiết của chính sách cho hợp lòng dân, cho có tính khả thi, v.v..

Vai trò phản biện xã hội của báo chí rất quan trọng vì nó tác động vào xã hội hình thành dư luận xã hội khen, chê, kiến nghị. Phản biện theo hướng tán thành, cổ vũ... trong dư luận xã hội, có tác động lớn, cho nên cũng cần thận trọng; vì trong thực tiễn, báo chí đã từng cổ vũ cho những chủ trương sai, làm cho cái sai lan tràn nhanh chóng. Đặc biệt khi phản biện theo hướng không tán thành, hoặc kiến nghị sửa đổi... cần làm nhưng cũng cần thận trọng. Báo chí đóng vai trò phản biện xã hội tuy viết ra từ nhà báo, đăng trên một tờ báo, nhưng chủ yếu là phải nhân danh nhân dân mà phản biện với tư cách là diễn đàn của nhân dân, trong khi đó nhân dân có nhiều tầng lớp với lợi ích và ý kiến không hoàn toàn giống nhau. Do đó việc chọn lựa phản ánh ý kiến phản biện của nhân dân cần rất cẩn trọng để phản ánh được ý kiến chính đáng của nhân dân, ngay cả khi ý kiến đúng đó còn ở dạng thiểu số. Đồng thời phải xử lý một vấn đề

rất tinh nhạy. Một chủ trương, chính sách ra đời luôn luôn mong muốn được xã hội điều chỉnh, bổ sung; nhưng mặt khác phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, giữ vững kỷ cương xã hội. Tất nhiên, có thể lập luận: “có thể nêu vấn đề còn hoài nghi, nhưng vẫn phải tổ chức thực hiện”. Nói như thế có phần đúng nhưng chưa đúng hẳn, vì khi còn phân tâm, còn hoài nghi, thì làm sao có thể tổ chức thực hiện triệt để.

Nếu hiểu đúng từ phản biện như phần trên tôi đã trình bày, thì đúng là báo chí có vai trò phản biện xã hội. Tuy nhiên, không vì động cơ cá nhân rồi nhân danh phản biện xã hội mà làm rối loạn kỷ cương tổ chức thực hiện, gây nghi ngờ chủ trương, chính sách hiện hành. Nếu làm đúng chức năng báo chí, thực hiện tôn chỉ mục đích của từng tờ báo, thì đã có nội dung phản biện xã hội, không cần phải coi phản biện xã hội như một nội dung của chức năng báo chí.

Sự nghiệp báo chí đang phát triển. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ cao cả, người làm báo thời nay phải giải quyết những vấn đề hôm nay đang đặt ra. Dự báo và phản biện xã hội, cũng chỉ là hai vấn đề trong rất nhiều vấn đề mà báo chí trong thời kỳ đổi mới phải giải quyết để nâng cao hiệu quả xã hội. Tôi xin phát biểu để cùng nhau tiếp tục thảo luận về vấn đề quan trọng này.

## CỐ GẮNG KHÔNG ĐỂ XÂY RA SAI LẦM!\*

**K**hi làm việc, ai cũng có thể mắc khuyết điểm, sai lầm. Tại Hội nghị báo chí toàn quốc năm 1991, tôi đã phát biểu: “Với người viết báo, cố gắng không bao giờ mắc sai lầm”. Ngay lúc đó, đã có bạn hỏi tôi: “Nói như thế có ảo tưởng hay không, và như thế có công bằng với người làm báo hay không?”. Tôi đã trả lời: “Với những người có trách nhiệm, họ sẽ xem xét một cách công bằng những khuyết điểm của người làm báo. Nhưng với người làm báo thì cũng nên tự xác định trách nhiệm như thế. Không chỉ với người làm báo, mà bất cứ ai làm công việc gì cũng cố gắng không để mắc sai lầm, vì hậu quả của sai lầm đã đành, mà còn vì sửa chữa sai lầm bao giờ cũng rất khó khăn và không phải lúc nào cũng có thể xóa bỏ được hậu quả của nó. Với những sai lầm trong nghề báo lại có những đặc

---

\* Bài viết tháng 6/2003.

điểm riêng đòi hỏi những người làm báo phải cố gắng đến mức cao nhất để tránh sai lầm!”.

\*

\* \* \*

Hoạt động báo chí chủ yếu là thông tin, bình luận. Mà đã thông tin thì tiêu chuẩn cao nhất là nhanh và chính xác. Trong cạnh tranh nghề nghiệp phải cố gắng vươn tới thông tin, bình luận nhanh nhất và chính xác nhất. Không thể ý thế thông tin nhanh rồi châm chước tính chính xác; không thể tặc lưỡi tự an ủi, cho là “số thông tin thiếu chính xác rất ít”, vì một lần mà người đọc, người nghe, người xem (từ đây gọi chung là bạn đọc) thiếu tin tưởng thì họ sẽ có cảm giác bị đánh lừa rồi sinh ngờ vực nhiều việc, nhiều lần. Và vì thông tin sai về một việc, một người nhưng do tính chất của thông tin đại chúng cho nên nó ảnh hưởng tới dư luận xã hội, tới nhiều người. Cũng không thể ý thế cần chính xác rồi cho phép “chậm hơn rùa” vì thông tin “chậm” thì giá trị thông tin giảm sút nhiều lần, thậm chí không còn ý nghĩa của một thông tin. Nếu đạt được cả hai tiêu chuẩn nhanh và chính xác thì tốt nhất, còn nếu không thể được thì theo tôi vẫn phải coi sự chính xác là tiêu chuẩn hàng đầu, rồi cố gắng thông tin nhanh nhất tới bạn đọc.

Những sai lầm về tính chính xác trong thông tin thể hiện trên nhiều mặt. Có khi là số liệu thiếu chính xác, sự kiện thiếu chính xác; nhưng quan trọng nhất là đánh giá thiếu chính xác. Nói tách bạch như thế để cẩn thận hơn trong các bước hoạt động, nhưng trong thực tiễn, các mức độ đó lại có quan hệ chặt chẽ với nhau. Có khi chỉ một số liệu, một sự kiện, thậm chí một chi tiết của sự kiện thiếu chính xác có thể dẫn tới những đánh giá thiếu chính xác. Ví dụ, đưa hối lộ tới mức nào, đánh bạc tới mức nào (tính bằng số liệu) có thể dẫn tới những khung hình phạt khác nhau tính bằng năm ở tù. Một chi tiết nào đó có thể chuyển từ tội “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” tới tội “cố ý làm trái, gây hậu quả nghiêm trọng”. Một chi tiết sai, từ con trăn to tới cho là vòng thân “bằng bánh xe đạp” có nghĩa là con trăn lớn nhất thế giới. Hoặc như, một chi tiết nào đó được miêu tả chân thật, có khi từ một gương tốt bình thường trong xã hội trở thành một hành động anh hùng tiêu biểu, như lời dặn “hãy giữ vững chí khí” của một đồng chí tử tù trong nhà tù của chế độ thực dân, hoặc lời hô “Nhầm thắng quân thù, bắn!” trong những phút chiến đấu cuối cùng của anh hùng Nguyễn Viết Xuân trên đường mòn Hồ Chí Minh, bảo vệ giao thông

ra tiên tuyến... Chỉ nêu một số dẫn chứng thế để thấy tầm quan trọng của tính chân thực, sự xác thực của sự kiện được thông tin, kể từ những chi tiết cụ thể. Sai lầm một chi tiết trong thông tin có khi là những sai lầm rất lớn.

Trong thông tin, người làm báo thường phải tỏ thái độ khen, chê khi thông tin, phân tích sự kiện, có khi tỏ rõ thái độ trực tiếp, có khi ẩn giấu trong cách thông tin. Sai lầm khi khen cũng như sai lầm khi chê đều nguy hiểm như nhau.

Người ta thường quan tâm tới những sai lầm khi chê; nhưng *sai lầm khi khen* nhiều khi cũng rất nguy hiểm, không chỉ trong phạm vi sự tin cậy của nhà báo đối với xã hội. Khi sinh thời, Bác Hồ thường chăm chú đọc các báo thấy có gương người tốt, việc tốt, Người thường gửi huy hiệu để khen thưởng, cổ vũ mọi người theo gương mà làm nhiều việc tốt. Tôi nhớ, có lần một tờ báo nêu gương một nông dân sản xuất giỏi ở tỉnh Vĩnh Phúc, Bác Hồ nhắc Văn phòng gửi huy hiệu khen. Ông nông dân đó là người tốt, nhưng người viết báo đó thêm thắt chi tiết, tô vẽ, thổi phồng quá mức, cho nên các đồng chí lãnh đạo địa phương không dám gửi huy hiệu của Bác tặng, sợ nhân dân dị nghị, gây phức tạp trong dư luận xã hội, đối với cả cấp lãnh đạo. Cấp trên lo lắng, sợ địa phương đố kỵ người có

thành tích, cho kiểm tra lại thì thấy lãnh đạo của xã đã phản ánh đúng. Việc này phải báo cáo thật tới Văn phòng của Bác. Thế là chuyện nhỏ mà hóa ra chuyện lớn. Rồi, ngay những ngày gần đây, một tờ báo kinh tế giới thiệu một doanh nhân như một khuôn mặt kinh doanh thành đạt nhất, nhưng chỉ mấy ngày sau, ông này đã bị bắt về tội buôn lậu, lừa đảo. Thế là uy tín của tờ báo đó bị giảm sút. Và ở một nước bạn, khi một công ty lớn bị phá sản, những người mua cổ phiếu công ty bị thiệt thòi đã kiện ra tòa mấy tờ báo, vì người dân đọc báo giới thiệu hoạt động của công ty, xác định công ty này thành đạt, có lợi nhuận cao, đã làm cho một số người dân ở xa, tin ở báo mà mua cổ phiếu rồi bị mất trắng, v.v. do đó họ kiện tờ báo vì đã xuyên tạc thông tin làm cho họ bị thiệt và họ đã thắng kiện. Tôi chỉ nêu một số ví dụ để nói: khen cho đúng cũng không dễ. Khen sai không chỉ ảnh hưởng tới uy tín của tờ báo, mà có khi còn phạm tội nói dối độc giả!

Còn báo chí *chê sai*, phê phán sai là một vấn đề đang nhức nhối xã hội. Có khi chê một cá nhân, có khi chê một tổ chức, một doanh nghiệp. Ngày càng có nhiều thư của nhiều tổ chức, cá nhân khiếu nại việc một tờ báo thông tin sai và dọa kiện ra tòa. Có khi đó là một cơ quan khiếu

nại vì ảnh hưởng tới uy tín của cơ quan. Có khi là một doanh nghiệp khiếu nại vì làm ảnh hưởng tới uy tín với khách hàng, với ngân hàng và với bạn hàng. Đặc biệt, những thông tin sai về cá nhân, ảnh hưởng tới nhân phẩm của cá nhân được luật pháp bảo vệ, v.v.. Có trường hợp chê không đúng, người ngay bị cho là gian, người tốt cho là xấu. Có trường hợp có những chi tiết không đúng làm tăng nặng các sai phạm của họ. Có trường hợp nêu sự kiện đúng nhưng phân tích không đúng, vội vã quy tội cá nhân, tổ chức trước khi tòa án kết luận, trái với quy chế và luật pháp... gây sức ép với cơ quan tư pháp khi xét xử.

Thế là khen sai, chê sai đều ảnh hưởng tới xã hội rất nặng nề.

\*

\* \* \*

Thật ra, ai làm việc thì cũng có thể có đúng, sai, nhưng người làm báo không bao giờ để những sai lầm do động cơ không đúng, vì như thế là vi phạm đạo đức nghề nghiệp và luật pháp nhà nước. Người ta sẽ xem xét nguyên nhân dẫn tới sai lầm để xử lý với mức độ khác nhau đối với người mắc sai lầm. Trong các vụ án được xét xử, hoặc trong thực tiễn hoạt động, chúng ta thấy rõ có những bài báo, người viết báo thông tin sai vì động cơ không đúng, vì nhận hối lộ cho nên

phạm pháp. Nhưng dù không có động cơ sai mà chỉ sai lầm về phương pháp nghiệp vụ như thiếu cụ thể, thiếu thận trọng, nhưng do tính chất đại chúng của thông tin cho nên hậu quả của sai lầm với xã hội cũng nặng nề giống nhau. Luật pháp đã quy định những mức xử lý đối với những thông tin sai lầm trên báo chí. Sai thì phải cải chính đàng hoàng, đăng cải chính ở chỗ đăng bài thông tin sai. Còn có những mức xử phạt hành chính, thậm chí hình sự với tính chất nghiêm trọng của sai phạm. Đó là sự công bằng về luật pháp. Còn về mặt xã hội thì lại phức tạp hơn.

Trong thông tin, có yếu tố của thông tin ban đầu. Thông tin ban đầu thường gây ấn tượng rất mạnh, rất dai dẳng. Cho dù đã cải chính cũng không thể gột sạch hoàn toàn, nhất là khi động tới uy tín của tổ chức, doanh nghiệp và nhân cách cá nhân vì có người viết thư cho tác giả: “Anh bôi sơn lên mặt tôi rồi lau, chùi, làm sao mà không để lại dấu vết!”. Đó là chưa kể những vấn đề phức tạp khác mà người làm báo cũng không thể ngờ tới. Ví dụ, trong thông tin sai về một di chỉ khảo cổ liên quan tới truyền thống và lợi ích cả một vùng. Thông tin đó là vội vàng, thiếu căn cứ khoa học, sau đó xác định là không đúng. Báo đã đăng bài cải chính. Một số nhà khoa học đã chính thức cải chính. Nhưng người

dân địa phương vì “lý do riêng” vẫn không thông, cứ khiếu kiện mãi, cho là tờ báo đưa tin lân đầu mới đúng (!). Và trong thực tế, không phải ai cũng đọc báo thường xuyên, có người đọc tờ báo có bài nêu vấn đề phê bình, nhưng lại không đọc tờ báo có bài cải chính bài báo đã đăng!

Vì trách nhiệm với dư luận xã hội, mà chúng tôi, những người đã có hơn 40 năm làm báo đều răn mình: cố gắng không bao giờ để xảy ra sai lầm, vì *sai lầm trên báo chí có thường hợp không bao giờ sửa được*. Chẳng hạn như lúc này, nhiều người đều thấy những sai lầm của báo chí một số nước xã hội chủ nghĩa (cũ) đã bôi đen lịch sử, bôi nhọ uy tín một số người lãnh đạo, đưa tin phóng đại hoặc xuyên tạc những sai lầm... là những thông tin thiếu khách quan, thậm chí vu cáo. Nhưng khi nhận ra sai lầm thì xã hội đã biến động rất lớn, thậm chí góp phần làm rối loạn xã hội, làm đổ vỡ một chế độ xã hội. Đó là sai lầm chỉ còn biết ăn năn hối hận suốt đời, chứ không bao giờ sửa được.

\*

\* \* \*

Vấn đề không để xảy ra sai lầm cho dù là rất cần thiết, nhưng có cách gì sửa được không, vì nhà báo cũng là một con người, cũng là người làm nghề như các nghề nghiệp khác, có ưu điểm và có khuyết điểm.

Việc này rất khó, nhưng mọi người cần cố gắng mà giữ gìn. Trước hết, không ai có thể thay thế người làm báo và người phụ trách tờ báo. Như trên đã nói, loại trừ động cơ không đúng của một số ít người thì những sai lầm có khi do kiến thức, có khi do lối làm việc thiếu trách nhiệm của cả người viết báo và người duyệt bài. Do đó, chỉ có thể khắc phục bằng cách nâng cao trách nhiệm chính trị xã hội, phẩm chất và kiến thức của người viết báo và các đồng chí tổng biên tập các tờ báo.

Bên cạnh cơ chế kiểm tra qua nhiều mức, có một số tờ báo đã xây dựng quy chế làm việc để cố gắng không để xảy ra sai lầm. Chẳng hạn như mời một số người có năng lực, có trách nhiệm và có nghiệp vụ báo chí đọc bản “can” tờ báo lần cuối cùng trước khi in vào nửa đêm, khi người đó tỉnh táo và với tư cách bạn đọc để phát hiện những sai lầm, nêu lên những nghi vấn để ban biên tập xem xét lần cuối trước khi in...

Đúng là ai làm việc thì cũng có thể có khuyết điểm, sai lầm. Chỉ có người không làm việc hoặc những người đã chui vào quan tài mới không có sai lầm. Nhưng với người làm báo thì cố gắng không để xảy ra những thiếu sót, sai lầm, đặc biệt là những sai lầm về chính trị. Vì như ở trên tôi đã đề cập: sửa chữa những sai lầm trên

thông tin là việc làm rất khó và có những sai lầm không bao giờ có thể sửa chữa được. Vì trách nhiệm xã hội rất lớn mà người viết báo cố gắng không để xảy ra các sai lầm!

## TRONG CUỘC, NGOÀI CUỘC\*

Trong một tài liệu nghiệp vụ báo chí của nước ngoài được dịch và in ở nước ta nêu một kinh nghiệm, cho rằng nhà báo phải “đứng ngoài” các sự kiện để thông tin sự kiện, bảo đảm tính khách quan của thông tin.

Trong một phát biểu gần đây với một số nhà báo trong việc sử dụng báo chí đấu tranh chống tiêu cực, một đồng chí có trách nhiệm ở một địa phương đã nhấn mạnh thái độ của nhà báo phải là người “trong cuộc” khi thông tin. Đó cũng là thái độ của tôi từ hàng chục năm nay khi trao đổi ý kiến với các bạn đồng nghiệp; do đó tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của đồng chí đó.

Như vậy, “trong cuộc” và “ngoài cuộc” có gì khác nhau?

\*

\* \* \*

---

\* Bài đăng trên báo *Sài Gòn giải phóng*, tháng 6/2003.

Khách quan, trung thực là một phẩm chất quan trọng hàng đầu của thông tin và của người làm báo. Người đọc, người nghe, người xem (từ đây gọi chung là bạn đọc) luôn luôn mong muốn được tiếp xúc với những thông tin khách quan với tấm lòng trung thực của các nhà báo. Một tờ báo, một nhà báo luôn luôn thông tin khách quan, trung thực là một tờ báo, một nhà báo được tin cậy.

Do đó, đúng về mặt nghề nghiệp, lời khuyên “đứng ngoài” các sự kiện để thông tin sự kiện là một lời khuyên bổ ích, để tránh việc tiếp xúc thông tin từ một phía, một chiều và đưa ra những thông tin thiên lệch, méo mó đến với bạn đọc.

Tuy nhiên, đó là đúng về nghề nghiệp thuần túy, còn khi hình thành một sản phẩm thông tin thì đều qua sự đánh giá của người làm báo. Người làm báo cũng là một con người, có tình cảm yêu ghét và có lý trí phân biệt đúng sai, cho nên không thể tránh được những dấu ấn chủ quan trong khi thông tin các sự kiện khách quan. Đó là sự tỏ thái độ chủ quan trên cơ sở những thông tin khách quan, khoa học.

Trong thực tiễn hoạt động nghiệp vụ thời gian qua, có nhà báo vì lợi ích cá nhân đã bê cong ngòi bút bao che cho tội phạm, đến mức phải đứng trước vành móng ngựa. Đó là trường hợp cá

biệt, phải đặt họ dưới ánh sáng của luật pháp và đạo đức để xem xét. Nhưng có không ít trường hợp, vì tình cảm cá nhân (yêu quá hoặc ghét quá) mà phản ánh sai lệch sự thật sự kiện. Họ đứng “trong cuộc” để phản ánh nhưng là đứng về một phía mà phản ánh, do đó không còn giữ được tính khách quan của thông tin. Cứ xem một số bài viết trên một số báo khác nhau về vụ án Mai Văn Huy ở tỉnh Đồng Tháp và Trương Văn Cam ở Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy rõ những động cơ khác nhau trong thông tin, trong đó có những động cơ xấu của một số người.

Theo tôi, nên hiểu “đứng ngoài” các sự kiện để phản ánh sự kiện theo nghĩa đó. Điều đó không trái với tính khuynh hướng của báo chí và tính định hướng của người bút người viết báo, liên quan tới lý tưởng, mục tiêu và sự trung thực của người viết báo cách mạng. Một bài báo, một người viết báo cũng có thể mắc sai lầm, thông tin không đúng. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới khuyết điểm đó; có nguyên nhân từ sự kém hiểu biết, từ tác phong làm việc hời hợt, chỉ nghe một phía, thiếu thẩm tra các nguồn tài liệu, thiếu lắng nghe những ý kiến khác nhau khi thu thập thông tin. Nhưng ở đây là nói về động cơ và chỗ đứng của người thông tin. Không chỉ có các vụ “động trời” liên quan tới một số

nhà báo thoái hóa, biến chất như trong một số vụ án, mà ngay từ những thông tin hằng ngày về các hoạt động kinh tế, xã hội của đất nước, chúng ta cũng thấy có những thông tin sai lệch, vì ngòi bút “nghiêng về một phía”. Có bài báo vừa biểu dương một đơn vị, một con người thì ngày hôm sau đã phát hiện người đó có những hành vi phạm pháp trong xây dựng cơ bản, trong hoạt động thương mại... chỉ vì nghe thông tin từ một phía làm cho tờ báo và người viết báo đó không trở thành người viết báo, tờ báo tin cậy của độc giả, vì sự thiếu khách quan trong thông tin.

\*

\* \* \*

Còn ý kiến cho là người làm báo cần và phải là “*người trong cuộc*” thì sao?

Đây là vấn đề rất quan trọng đối với người viết báo chúng ta.

Như nhiều lần tôi đã đề cập, đội ngũ chúng ta là nhà báo - chiến sĩ, nhà báo - công dân. Là nhà báo, chúng ta là người hoạt động nghề nghiệp báo chí. Là công dân, chúng ta có trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân. Là người chiến sĩ cách mạng, chúng ta phải chiến đấu vì lý tưởng, mục tiêu cách mạng của dân tộc.

Đối với đất nước, trong lúc này mỗi công dân đều có trách nhiệm giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong mọi tình thế, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với trang giấy và cây bút, “nhà báo - chiến sĩ”, “nhà báo - công dân” phải thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân trong tác phẩm báo chí vì mục tiêu phấn đấu của đất nước. Đấu tranh với các hiện tượng xấu xa, những tiêu cực trong bộ máy và những tệ nạn xã hội, là trách nhiệm xã hội lớn; là thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho các cơ quan báo chí là một kênh trong hoạt động giám sát cán bộ, công chức. Nhưng vấn đề thông tin cuộc đấu tranh đó như thế nào, với mức độ nào để động viên mọi người tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh mà không trình bày xã hội một màu đen tối, gây phân tâm xã hội, gây hoài nghi trong nhân dân, do đó gây mất ổn định kinh tế - xã hội? Xử lý đúng đắn vấn đề đó là trách nhiệm của người trong cuộc; “trong cuộc” ở đây là *cùng trong cuộc chiến đấu của nhân dân vì sự ổn định và phát triển của đất nước hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Đấu tranh chống tiêu cực trong bộ máy của Đảng và Nhà nước là cuộc đấu tranh trong nội

bộ nhân dân. Tuy nhiên, một số người mắc tiêu cực nằm trong bộ máy của ta đã gây ra những hậu quả xã hội to lớn, là một thứ giặc “nội xâm” như Bác Hồ đã nói. Cho nên phải đấu tranh kiên quyết. Thực tiễn đã chứng minh: Có nhiều vụ việc tiêu cực nếu không có sự đấu tranh kiên quyết, bến bờ của các cơ quan thông tin đại chúng trên công luận thì khó có thể đưa chúng ra xét xử. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này phải kiên quyết và đàng hoàng vì mục tiêu chung:

Không vì một số sai phạm, một số vụ án rồi thông tin quá mức, làm cho dư luận đánh giá sai thực trạng xã hội, thấy xã hội toàn một màu đen, gây tâm lý bi quan.

Không vì một số cá nhân sai phạm mà viết theo kiểu vơ vữa cả năm, gây hiểu lầm cả đội ngũ, trong đó có nhiều người tốt.

Không vì một số sai phạm, có khi rất nghiêm trọng của một số người mà lôi cả lịch sử của họ ra, theo kiểu “dẬU ĐỔ BÌM LEO”.

Khi họ chưa bị kỷ luật, chưa bị tòa án kết tội, họ vẫn là một cán bộ, một công dân. Không thông tin khép tội trước khi họ bị cơ quan có thẩm quyền xử lý, vượt quá quyền hạn của báo chí, gây sức ép với các cơ quan tư pháp.

Là người “trong cuộc”, nghĩa là không “đứng ngoài” và “đứng trên” để thông tin. Thông tin

theo kiểu “đứng trên” rồi phê phán theo kiểu “dạy bảo”, “lên án” trở thành người thiếu khiêm tốn, không phù hợp với vị thế của người viết báo trong thông tin và cũng kém hiệu quả trong thông tin. Thông tin theo kiểu “đứng ngoài” vô cảm, không vui buồn cùng nhịp với nhân dân, cho mình không có trách nhiệm gì, cũng không thuyết phục được người đọc.

Trong thực tiễn hoạt động báo chí đấu tranh chống tiêu cực, có những bài báo, nhà báo viết ra những bài để cho độc giả hiểu rằng: “Việc này tôi đã biết từ trước!”, “mọi cơ quan đều sai, chỉ có tôi là đúng!”... Những thông tin kiểu đó không phải là những thông tin của người “trong cuộc”, nghĩa là không phải là những thông tin của “nhà báo - công dân”, “nhà báo - chiến sĩ”, gây khó chịu cho người đọc, do đó hiệu quả xã hội thấp.

## TRONG NGHỆ BUÔN ĐÙNG ĐI BUÔN CHỮ\*

Tôi làm báo, anh cũng làm báo, vậy với anh cái gì quý nhất? Với tôi quý nhất là *sự tin* cậy mà người đọc và nhân dân dành cho cái tên của mình, cho tờ báo của mình. Người kỹ sư, người công nhân làm xong một sản phẩm, một công trình, nhưng có mấy người được ký tên vào sản phẩm đó! Nhà báo thì khác. Rồi báo nào cũng phải rất quan tâm tới số lượng phát hành, nhưng phải công tâm mà nói rằng số lượng phát hành của một tờ báo không hẳn là thước đo sự tin cậy của bạn đọc. Có một số tờ báo người ta vẫn mua, vẫn đọc đấy nhưng đọc xong rồi, người ta xé đi vì sợ đem về nhà, con mình nó đọc phải. Độc giả chỉ dành cho anh sự tin cậy khi anh đưa lại cho họ các thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, cho họ biết được sự kiện ấy thực

---

\* Trả lời phỏng vấn báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 30/7/2000.

chất là gì, ý nghĩa của nó ra làm sao. Nhân nói chuyện “cái tên”, tôi muốn nói rằng nghề báo là nghề rất nghiệp ngã. Một tờ báo có tám cái tin hay và đúng nhưng chỉ cần một cái tin không chính xác thì sự tin cậy người ta dành cho nó cũng không còn được như trước.

... Ông cha ta thường nói: “*Đao đâm có lúc liền thương tích/Lời nói theo nhau hận suốt đời*”. Nói vậy để cân nhắc trước ngòi bút. Ấy là lời nói, là “văn tế” còn như thế. Còn khi anh viết báo thì nó là “văn bia”, còn ghê gớm hơn. Anh viết đúng thì hiệu quả của nó rất tốt, còn viết sai thì hậu quả khôn lường. Người ta có quên đi thì lương tâm anh cũng phải nhớ, phải day dứt. Một tờ báo phát hành hôm nay nhưng nó được lưu vào Thư viện Quốc gia, rồi đây người đời sau khi nghiên cứu, khi các em sinh viên làm luận văn, họ sẽ tìm đọc lại và nhìn nhận. Tôi nghĩ rằng: viết khen hay chê một ai thì chúng ta cũng nên làm một phép hoán vị, đặt mình vào vị trí người đó, ngòi bút sẽ đầm hơn. Khen thì hãy chân thành, không nịnh bợ cũng không làm ra kiểu ban phát như người trên khen kẻ dưới. Chê ai cũng đừng dập vùi, mạt sát. Với bọn tham nhũng thì phải đánh, đánh mạnh, nhưng trước những sai sót thì phải chân thành phê bình, không thành kiến và cường điệu, không quy chụp. Vả lại nhà báo đừng lấn sân quan tòa,

anh nêu dữ kiện và nhận định, bình luận về nó, nêu chủ kiến chứ đừng vội vã kết án người ta. Cái tâm, sự chân thành, lòng trung thực giúp cho nhà báo định hướng ngòi bút. Trong nghề buôn, đừng bao giờ đi buôn chữ! Khi viết về cái ác, lòng ta phải đầy thiện, văn chương chữ nghĩa phải sống với đời bằng tình yêu thì mới lâu bền!

... Nhiều bạn quan niệm cứ viết báo điều tra, chống tiêu cực mới giỏi, mới là dũng cảm. Theo tôi nói thế là chưa đầy đủ. Những người viết báo thời mở đầu “khoán sản phẩm” là phải dũng cảm lăm và tác dụng đối với xã hội to lớn lăm. “Báo chí giải pháp” là đàn anh của “báo chí phanh phui”. Phải có kiến thức, phải trăn trở thì anh mới đề cập những giải pháp; dĩ nhiên không ai có thể đòi nhà báo phải đưa ra giải pháp hoàn hảo trong một tác phẩm báo chí. Chỉ cần anh nêu được một khía cạnh thôi mà đúng thì cũng đáng khâm phục rồi. Đọc một tờ báo chỉ thấy tiêu cực mà không thấy phương pháp khắc phục thì chỉ thêm đen tối, nặng nề đầu óc. Rồi một số nhà báo đã có những tác phẩm báo chí rất giá trị nhờ tính dự báo của sự kiện mà họ đề cập. *Cái đêm hôm ấy đêm gì?* của Phùng Gia Lộc chẳng hạn. Không phải cứ phanh phui những vụ tiêu cực mới mang lại tác dụng lớn. Trước đây có một bài báo viết về vụ ăn chặn dự án của đồng bào miền núi ở Lào Cai.

Trị giá không lớn nhưng nó gây nên một làn sóng căm phẫn vì nó động tới chính sách quốc gia.

Viết bài khen, ủng hộ những nhân tố mới cũng rất cần lòng dũng cảm. Anh dám khen khi mọi người chưa nhìn ra giá trị của nhân tố ấy, thậm chí “phỉ báng” nó, mà anh dám đặt cược cả cái tên, cả cuộc đời vào một bài báo đó thì mới ghê; nếu sau đây xác định là đúng thì thật sự là tác phẩm báo chí tuyệt vời. Những “nhà báo giải pháp” có thể hôm nay chưa nổi tiếng nhưng lịch sử sẽ nhìn nhận một cách khách quan về họ. Đó mới là những viên gạch hồng cho sự phát triển của xã hội.

... Đã là nhà báo, ai cũng mong muốn nổi tiếng, đó là khát khao rất chính đáng. Khi nhà báo yêu quý cái tên của mình, họ sẽ càng có trách nhiệm trau dồi và giữ gìn ngòi bút. Một tờ báo cần phải có những cây bút tên tuổi. Lòng tin bạn đọc dành cho nhà báo cũng giống như sự tin cậy họ dành cho măngsét của tờ báo. Cùng một sự kiện có ba tờ báo nêu, người đọc sẽ cân nhắc để mua một tờ và câu hỏi đặt ra trong đầu họ là: *Tờ báo nào? Vấn đề gì? Người viết báo là ai?* Cũng có khi mua cả ba tờ, nếu mỗi tờ biết khai thác vấn đề bằng phong cách, bản sắc riêng.

\*

\* \* \*

Tôi không tán thành khái niệm “quyền lực thứ tư” để chỉ báo chí của ta. Trong xã hội ta, nói như thế là hạ thấp vai trò của báo chí. Thực ra, ở nước ta, quyền lực đó nằm ngay trong cả ba thứ quyền kia. Chưa bao giờ Đảng ta đề cao vai trò của báo chí như hiện nay. Tôi nói với một nhà báo Mỹ rằng: “Ở đất nước các ông, một vụ việc do báo chí nêu có bao giờ tổng thống ra lệnh kiểm tra và xử lý không? Ở nước tôi, việc Tổng Bí thư, Thủ tướng chỉ đạo làm rõ một vụ việc báo nêu là việc rất bình thường”. Đảng ta đã coi báo chí là một trong bốn hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên; song phải nhớ rằng chúc giám quan thì đã có từ lâu, nhưng phải có Bao Công thì nó mới trở thành Bao Thanh Thiên để cho mọi người tin cậy. Người giám sát phải công bằng, dũng cảm và phải có năng lực. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là phải hướng người đọc vào việc hỗ trợ tài năng, tạo điều kiện cho người ta lập nghiệp, yên tâm làm giàu theo luật pháp, tôn vinh những giá trị đạo đức tốt đẹp và đấu tranh không khoan nhượng trước tiêu cực, tham nhũng. Nhà báo phải công tâm, không thể nhận định thiên lệch vì yêu, ghét cảm tính hay vì “phong bì”. Vừa rồi, việc ban hành Luật báo chí làm cho nhiều anh em tâm tư rằng như thế là khắt khe với nhà báo. Nói đi phải nói lại.

Luật pháp dân chủ là một nền luật pháp có những điều khoản bảo vệ người yếu thế. Giữa anh công an và người bị bắt thì phải bảo vệ người bị bắt, để đề phòng sự oan sai: đằng này khi anh viết báo lên án người ta, biết bao nhiêu người đọc, thì phải quy định chặt chẽ để mà cẩn trọng, để khỏi viết oan cho người ta chứ! Mà với người làm báo, quy định của pháp luật chỉ là một nhẽ, quy ước đạo đức nhà báo còn có chức năng giám sát hành vi lớn hơn nữa. Pháp luật chỉ điều chỉnh người ta để trở thành người công dân bình thường, còn quy ước đạo đức để biến anh thành người tốt. Anh vi phạm đạo đức, tôi không thể đưa anh ra tòa mà xử nhưng tôi có thể “bình giá” anh được, tôi có thể nói rằng anh là một thằng tồi tệ, được chứ!

Có thể trong xã hội, nhiều người muốn “mua” nhà báo, nhưng ta nhất định không bán thì chẳng ai mua được.

# **ĐẠO ĐỨC VÀ LUƠNG TÂM NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT NAM\***

## **I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ LUƠNG TÂM NGƯỜI LÀM BÁO**

**A. Từ xưa đến nay, đạo đức và đạo đức học là vấn đề lớn của mọi xã hội, là một đề tài lớn của các môn triết học, xã hội học, tâm lý học. Cách nhìn chung của nhiều học giả có thể tóm tắt như sau:**

1. Ở bất cứ thời đại nào, xã hội cũng đều phải giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa cá nhân với nhau. Do đó, phải có những điều chỉnh để lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích xã hội; các quan hệ điều chỉnh đó bao giờ cũng phản ánh *quan điểm của giai cấp cầm*

---

\* Đề cương bài giảng tại lớp Đại học báo chí tại Hà Nội, ngày 20/11/2002 và lớp Nghiên cứu sinh, Cao học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền năm 2003.

*quyền*, đồng thời cũng có những chuẩn mực chung, *mãi mãi cơ bản đúng* như lòng nhân ái, tình nghĩa thủy chung, v.v..

2. Xã hội nào cũng đề ra những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực làm tiêu chuẩn cho hoạt động của cá nhân và của các cộng đồng người trong xã hội đó để những hoạt động của cá nhân không vượt ra khỏi những giới hạn xã hội với *các biện pháp điều chỉnh*:

a) Hình thức công khai, trực tiếp là *luật pháp biểu hiện bằng những quy tắc, chuẩn mực hành vi*, bằng những thể chế *tối thiểu* được áp dụng cho mọi người trong xã hội. Mọi công dân cần có ý thức luật pháp, tôn trọng, thực thi luật pháp để giữ kỷ cương xã hội. Nếu không chấp hành sẽ bị *trừng phạt* tùy theo mức độ vi phạm.

b) Bên cạnh hệ thống luật pháp còn có các chuẩn mực *đạo đức*. Đạo đức cũng là tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, thường ở mức *cao hơn* những quy định luật pháp, qua đó con người *tự giác* điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của mình vì lợi ích của xã hội, hạnh phúc của con người, vì mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và toàn xã hội.

Mỗi người sống trong xã hội, bên cạnh trách nhiệm luật pháp, còn có *trách nhiệm cá nhân* về *mặt đạo đức* vì các lý do sau đây:

- Với dư luận xã hội, vì xã hội sẽ đổi chiều để xem xét hành vi của mỗi người (bất hiếu với cha mẹ thì bị xã hội chê cười, cho là người không tốt nhưng đến mức nào thì có thể vi phạm pháp luật... như Điều 37 *Bộ luật dân sự* về “Quyền được hưởng sự chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình” có câu “con, cháu có bốn phận kính trọng, chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ, ông bà”. Bốn phận là một thứ nghĩa vụ phải làm theo đạo lý thông thường).

- Với bản thân để *tự kiểm soát*, có khi là hành vi, nhưng cả với động cơ, mục đích thầm kín và những hành vi không ai biết.

Đạo đức được thể hiện ở những quy ước có khi *thành văn*, có khi *không thành văn* nhưng có *sức mạnh rất to lớn* đối với con người.

c) Về mối quan hệ giữa ý thức đạo đức và ý thức luật pháp, có một số người cho ý thức đạo đức chính là hoặc chủ yếu là ý thức luật pháp trong nhà nước pháp quyền.

Chúng ta cho rằng: ý thức luật pháp là một bộ phận quan trọng của ý thức đạo đức; người có đạo đức phải là người tôn trọng và thực thi luật pháp. Trong ý thức đạo đức có ý thức luật pháp, nhưng không phải toàn bộ ý thức đạo đức là ý thức luật pháp, vì *cái nghĩa, cái tình và trách nhiệm xã hội* nhiều khi không thể

*mang luật pháp lạnh lùng ra phân giải phải trái, xử phạt.*

Tuy nhiên, ở xã hội phương Tây thực thi nhà nước pháp quyền từ sớm, một số nhà xã hội học đã cảnh báo về bệnh “*tôn sùng luật pháp*” mà biểu hiện chủ yếu của nó là coi nhẹ tự nguyên, thuyết phục, vận động, hòa giải.

3. Vị trí, chức năng cơ bản của đạo đức là gì?

Bác Hồ nói: “Đức là gốc” trong quan hệ đức - tài; tuy nhiên, Bác Hồ không bao giờ coi nhẹ tài năng của con người. Người có tài mà có đức thì cái tài lan tỏa và hiệu quả xã hội rất cao. Người có tài nhưng không có đức thì nguy hại cho xã hội lớn hơn vì họ sẽ dùng cái “tài” cho hành vi phi đạo đức.

Về chức năng của đạo đức, nhiều nhà xã hội học nói tới các nội dung sau đây:

+ Chức năng *giáo dục*: Nhờ đó con người có khả năng lựa chọn, đánh giá đúng các hiện tượng đạo đức xã hội cũng như tự đánh giá, góp phần hình thành nhân cách của mình.

+ Chức năng *điều chỉnh hành vi cá nhân*, không dừng lại ở mong muốn mà bằng hành động thực tiễn để góp phần bảo đảm chức năng quản lý xã hội. *Năng lực hành động của con người có đạo đức mới hành động đúng mục tiêu xã hội.*

+ Chức năng nhận thức, phân biệt đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác trong đời sống, tò thám độ ủng hộ, phản đối, đấu tranh vì lợi ích xã hội.

Các chức năng đó quan hệ chặt chẽ với nhau.

## **B. Trong hoạt động của nhà báo, cũng như của mọi con người, còn có khái niệm lương tâm**

1. Nhiều nhà triết học đã bàn đến phạm trù lương tâm với các cách lý giải khác nhau.

Theo chúng ta, *lương tâm là ý thức trách nhiệm đạo đức của con người đối với hành vi của mình* với người khác và với xã hội. Nguồn gốc của lương tâm là *sự tự nhận thức nghĩa vụ đạo đức* của mình.

Thông thường người ta *không làm hoặc cần phải làm một việc* vì:

- Sợ kỷ luật của tổ chức và luật pháp *trừng phạt* vì vô kỷ luật và phạm pháp.

- *Xấu hổ* với người chung quanh, bạn bè, đồng nghiệp (có khi chưa đủ chứng cứ để phạm tội như chơi bời với nghĩa xấu, ăn uống bê tha, viết bài sai sự thật để “trả nợ” miệng, giàu có vô cớ, xử sự thiếu khiêm tốn, nghĩa tình, chung thủy...).

- *Xấu hổ* với bản thân, vì có khi bạn bè, đồng nghiệp không biết, nhất là khi động cơ được che giấu.

*Xấu hổ là bước đầu của cảm giác lương tâm.*  
Từ sự xấu hổ với bạn bè, với mình để *tự phán xử*  
sự suy nghĩ và hành vi của mình.

Lương tâm là cái gì thuộc về bản thân con người, có người gọi là nghĩa vụ với bản thân. Cho nên mới có khái niệm “thanh thản lương tâm”, “không xấu hổ với lương tâm” ngay cả với người nhất thời bị hiểu lầm.

Tuy chỉ là “nghĩa vụ với bản thân” không liên quan gì tới việc bị xử phạt, thậm chí chưa bị dư luận xã hội chê bai, đánh giá (với những việc không bộc lộ ra ngoài) nhưng lại *rất nặng nề*, có khi theo suốt cả cuộc đời. Cho nên mới có khái niệm “cắn rút lương tâm”; thậm chí có người phạm tội, mắc lỗi mấy chục năm sau phải tự thú cho “thanh thản tâm hồn” (Hội chứng Việt Nam, Hội chứng vùng Vịnh của một số lính Mỹ, một số người Hàn Quốc và Ôxtrâylia với quân đội Hàn Quốc, Ôxtrâylia tham gia cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, v.v..).

Những kẻ vô lương tâm thì không bao giờ có chuyện “cắn rút lương tâm”.

Lương tâm thể hiện *từ khi dự định cho tới khi kết thúc hành vi*. Không chỉ cắn rút lương tâm mà còn là hổ thẹn với lương tâm, như một số nhà triết học coi đó là sự tức giận với suy nghĩ và hành vi của mình, có người còn nói: “Sự hổ thẹn đáng sợ hơn cái chết”.

2. Như thế, lương tâm thuộc phạm trù đạo đức, là ý thức trách nhiệm đạo đức đối với hành vi của mình dù ở cương vị gì, làm nghề gì.

Người ta còn hay nói tới *lương tâm nghề nghiệp*:

a) *Làm nghề gì cũng phải có lương tâm*, từ người sản xuất thực phẩm và các hàng tiêu dùng bình thường khác, cho tới những người sản xuất các hàng cao cấp, xây dựng các công trình, sản xuất các sản phẩm tinh thần mang tính xã hội, coi mỗi sản phẩm làm ra là của thật, của tốt, của có ích như đặt cả lương tâm, danh dự của mình vào các sản phẩm đó.

b) *Nhưng có một số nghề liên quan tới cuộc sống, số phận, danh dự nhiều người*, thường được tách riêng ra và nhấn mạnh. Thậm chí có đạo đức và lương tâm riêng:

Người làm *nghề y*, với lời thề Hypôcrát trước khi ra trường, hành nghề với “y đức” như ta thường nói vì liên quan tới sức khỏe, sinh mệnh và bí mật của người bệnh, bất kể sang hèn. Rồi lời dặn của Hải Thượng Lãn Ông, v.v..

Người làm *nha giáo* cũng có những đạo đức, lương tâm riêng liên quan của “người thầy”, liên quan tới trách nhiệm giáo dục con người, sự ra đời của học trò (học trò thành đạt thầy được tôn vinh; học trò phản phúc, làm điều xấu, thầy xấu hổ).

Người làm *quan tòa* có yêu cầu đạo đức, lương tâm riêng với biểu tượng cán cân công lý, xem xét đúng sai, có tội, không có tội, bị tù hoặc tráng án, liên quan tới số phận của con người và tổ chức.

Trong hồi ký của cụ Vương Hồng Sển, thấy nói: thời trước, người *thu thuế* cũng phải thề để thu đúng, thu đủ, không hà lạm...

c) Bác Hồ của chúng ta là vị lãnh tụ rất quan tâm tới việc giáo dục đạo đức, cũng có những lời căn dặn, khuyên bảo riêng với các thầy cô giáo, các em học sinh, các thầy thuốc, bộ đội, công an, cán bộ... Nhà nước ta cũng có Pháp lệnh về cán bộ, công chức. Bên cạnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật của Nhà nước, còn có lời dạy, lời khuyên của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và của các danh nhân. Hội Nhà báo có quy ước, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam được Đại hội lần thứ VI (1995) của Hội Nhà báo thông qua...

Đó là những nghề rất quan trọng liên quan tới nhiều người trong xã hội và với cả xã hội; cho nên bên cạnh luật pháp, đạo đức chung, còn cần phải có những tiêu chuẩn đạo đức riêng.

Như vậy, *nghề báo có đạo đức và lương tâm nhà báo*.

## II- VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ LƯƠNG TÂM NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT NAM

### A. Người làm báo Việt Nam trước hết là công dân Việt Nam, phải có ý thức pháp luật, biểu hiện trách nhiệm công dân của mỗi người

Công dân là danh hiệu cao quý do *Hiến pháp* quy định; trong điều kiện xã hội ta hiện nay thể hiện quyền làm chủ của nhân dân với xã hội, nhìn từ góc độ cá nhân.

Danh hiệu công dân được *tô đậm và cụ thể* hóa khi biểu hiện trên từng lĩnh vực xã hội, do đó có khái niệm nhà báo - công dân.

#### **Ý thức pháp luật của nhà báo - công dân:**

+ Trước hết thể hiện trong việc thực thi Luật báo chí và các văn bản pháp luật khác liên quan tới hoạt động báo chí.

+ Nhà báo - công dân Việt Nam còn phải thực hiện *Hiến pháp*, các luật khác, trước hết là các bộ luật dân sự, hình sự, lao động...

Vì là công dân cho nên nhà báo cũng như mọi công dân khác phải thực hiện và bị điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam. Ví dụ: việc Tòa án đưa ra xét xử một số nhà báo liên quan trong vụ án Năm Cam vì việc làm của họ có dấu hiệu vi phạm Luật hình sự; việc tranh luận và phải

hầu tòa của một nhà báo tỉnh Quảng Trị vì đã viết một người là tội phạm khi người ta chưa bị xử tội, đã bị người đó khởi kiện vì liên quan tới Luật dân sự, v.v..

Nhưng đây là phạm vi khác, được phân tích trong một báo cáo khác.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rõ là *ngay trong các văn bản pháp luật cũng đều nhắc và nhấn mạnh đạo đức người làm báo*:

Luật báo chí được Quốc hội thông qua ngày 28/12/1989, được sửa đổi, bổ sung ngày 12/6/1999, trong khoản 2 Điều 15 nhấn mạnh nghĩa vụ nhà báo: “Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức và nghiệp vụ báo chí; không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu và làm việc vi phạm pháp luật”.

Trong Nghị định số 51/CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ, quy định trong Điều 5, 6 nội dung “những điều không được thông tin trên báo chí”, thực chất là những điều “cấm”, cụ thể hóa Điều 10 Luật báo chí. Đó là:

“1. Không được đăng, phát những tác phẩm báo chí, nghệ thuật, văn học, tài liệu trái pháp luật, có nội dung chống đối Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phá hoại khối đoàn kết toàn dân.

2. Không được miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn trong các tin, bài, hình ảnh về các vụ án và hành động tội ác. Không được đăng, phát tin, bài, hình ảnh, tranh, ảnh khỏa thân và có tính chất kích dâm, thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

3. Không được đăng, phát ảnh của cá nhân mà không có chú thích rõ ràng hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân đó (trừ ảnh thông tin các buổi họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, những người có lệnh truy nã, các cuộc xét xử công khai của tòa án, những người phạm tội trong các vụ trọng án đã bị tuyên án).

4. Không được đăng, phát tin bài ảnh hưởng xấu đến đời tư, công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của người viết thư, người nhận thư hoặc người chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó. Đối với tài liệu, thư riêng của cá nhân có liên quan đến các vụ tiêu cực, vi phạm pháp luật thì cơ quan báo chí thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Không được đăng, phát tin, bài truyền bá hủ tục, mê tín, dị đoan. Đối với loại thông tin về những vấn đề khoa học mới chưa được kết luận,

những chuyện thần bí có chỉ dẫn xuất xứ tư liệu (nguồn gốc tác phẩm, nơi công bố, thời gian).

6. Việc sử dụng các văn kiện của các cơ quan Đảng và Nhà nước, tài liệu của các tổ chức phải theo đúng những quy định trong Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000”.

Trong những điều “không được” đó có nhiều nội dung quan hệ tới đạo đức người làm báo, vì an ninh đất nước, vì truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, vì hạnh phúc của mọi nhà, vì quan hệ quốc tế; không phải để hạn chế thông tin, che giấu tội lỗi của một số người. Là trái là vi phạm pháp luật.

Thực ra những quy định này đã rõ hơn nhưng chưa rõ hẳn. Chẳng hạn thế nào là “miêu tả tỉ mỉ”, những gì là “mê tín dị đoan”, “kích dâm”, v.v.. Song, nếu người làm báo có ý thức tôn trọng luật pháp thì có thể tự phân tích, tự điều chỉnh.

Khả năng nắm vững và thái độ thực thi pháp luật biểu hiện thành thái độ, lập trường khen, chê rõ ràng, phán đoán trong thông tin, bình luận, không tránh né trước các hiện tượng, sự kiện xã hội rất đa dạng, phức tạp và không dễ dàng, trong các tác phẩm báo chí. Nhưng lại *không thể cơ quan tư pháp đưa ra các phán quyết, trách nhiệm pháp lý trước vụ việc.*

## **B. Nói về đạo đức người làm báo, trong những lời dạy của Bác Hồ cũng như chỉ thị, nghị quyết của Đảng đều luôn luôn nhấn mạnh những nội dung sau đây:**

1. Xuất phát từ vị trí rất quan trọng của báo chí mà Bác Hồ đặt trách nhiệm rất cao và rõ ràng đối với người làm báo.

Bác Hồ nói: “Văn hóa là một mặt trận”, “cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”, “ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà”<sup>1</sup>.

“Tờ báo chỉ là giấy trắng mực đen mà thôi. Nhưng với giấy trắng mực đen ấy, người ta có thể viết những bức tối hậu thư, người ta có thể viết những bức thư yêu đương”<sup>2</sup>.

Nhiệm vụ báo chí rất nặng nề, vể vang, người làm báo phải cố gắng học tập, nâng cao tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa, nghiệp vụ, nhưng Người nhấn mạnh: “Để làm tròn nhiệm vụ vể vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng”<sup>3</sup>. Các đồng chí Tổng Bí thư của Đảng ta qua các thời kỳ đều nhắc nhở cán bộ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.157.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.465.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466.

báo chí phải rèn luyện đạo đức. Đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nói: “Người làm báo cách mạng phải có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trung thực, khiêm tốn”, “viết gì, nói gì, thông tin lúc nào cũng phải vì lợi ích của cách mạng, của đất nước, của Đảng và của nhân dân”<sup>1</sup>.

2. Nghị quyết và chỉ thị của Đảng đều rất coi trọng bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức đội ngũ người làm báo. Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị, đến nay vẫn có hiệu lực, nhấn mạnh: “Người hoạt động báo chí - xuất bản phải... có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính chiến đấu cao, phẩm chất *đạo đức trong sáng*, kiến thức sâu rộng, trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ ngày một nâng cao, luôn luôn gắn bó với thực tiễn đất nước”. Văn kiện Đảng cũng nhiều lần nhắc tới đức tính khiêm tốn, trung thực, tính cẩn thận...

Vì thực tiễn hoạt động báo chí thời kỳ đổi mới, bên cạnh những ưu điểm cũng đã bộc lộ khuyết điểm, có khuyết điểm nghiêm trọng mà Chỉ thị số 22-CT/TW đã chỉ ra như:

- “Bị khuynh hướng thương mại và cơ chế thị trường chi phối, chạy theo thị hiếu tầm thường, đăng tải những chuyện giật gân, tình dục, bạo lực, mê tín dị đoan hoặc những chuyện vụn vặt”.

---

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 29/3/2003.

- “Có trường hợp phủ nhận truyền thống và thành tựu cách mạng, xa rời định hướng xã hội chủ nghĩa, làm lộ bí mật quốc gia...”.

- “Có những vụ việc thông tin thiếu chính xác, thiếu khách quan, gây nhiễu thông tin, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đưa tin sai không cải chính, hoặc cải chính chiếu lệ làm ảnh hưởng tới uy tín đội ngũ làm báo”...

Những khuyết điểm đó, có khuyết điểm nghiêm trọng đã diễn ra, có thể làm hỏng thị hiếu lành mạnh, cao cả của một thế hệ, làm rối loạn tâm lý xã hội, làm lấn lướt sai đúng trong dư luận xã hội... Những khuyết điểm đó có nguyên nhân quan trọng từ *đạo đức và lương tâm người làm báo*.

Đối với những vấn đề hệ trọng như biểu dương nhân tố mới và đấu tranh phê bình, tự phê bình, văn kiện của Đảng còn có những hướng dẫn cụ thể.

Với việc *biểu dương nhân tố mới*, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nhắc phải “phản ánh trung thực”, chống thói “giả dối”, “nói nhiều làm ít”, “làm láo báo cáo hay”, bệnh “tô hồng”, “giản đơn, đơn điệu, sáo rỗng, môt chiều”.

Việc *thực hiện tự phê bình và phê bình*. Nghị quyết số 197-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng đã chỉ ra phương châm chung, cũng là đối với những người viết báo, là:

- Tôn trọng sự thật.
- Chí công vô tư.
- Có lý có tình.
- Có tính chất xây dựng: phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, sửa chữa và tiến lên.
- Không lộ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Đó là những phương châm hướng dẫn rất quan trọng, có quan hệ tới việc rèn luyện đạo đức và lương tâm người làm báo.

3. *Ý nghĩa* lời dạy của Bác Hồ và những chỉ thị của Đảng là gì?

- *Đặt vị trí và trách nhiệm rất cao* của báo chí, “tạo ra dư luận xã hội lành mạnh”, cổ vũ phong trào quần chúng rộng rãi thực hiện nhiệm vụ chính trị của dân tộc và của Đảng, coi người viết báo là “chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng”.

- Chính vì lẽ đó mà *đòi hỏi rất cao* ở phẩm chất, năng lực của người viết báo vì với ngòi bút, trang giấy có thể “gửi tối hậu thư”, cũng có thể gửi “lời yêu thương” như Bác Hồ đã nói.

4. *Trong thực tế*, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, thi hành chỉ thị của Đảng thực trạng như thế nào?

Chúng ta không thể phủ nhận những tiến bộ vượt bậc và những đóng góp to lớn của báo chí nước nhà trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc; nhiều nhà báo trưởng thành, trung thực, nêu

cao đạo đức trong sáng. Song việc khắc phục các khuyết điểm còn chậm.

Tháng 8/1997, sơ kết thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư ngày 31/3/1992, đánh giá hoạt động báo chí thời kỳ đổi mới, bên cạnh việc khẳng định những thành tựu, khởi sắc mới của báo chí trong công cuộc đổi mới, báo cáo của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đã chỉ ra những khuyết điểm của một số người vi phạm đạo đức nghề nghiệp:

“Thông tin thiếu khách quan, trung thực”.

“Một số người thiếu khiêm tốn trong giao dịch”.

“Một số ít lợi dụng hoạt động báo chí để đe dọa, ép buộc một số cá nhân, cơ sở để đòi tiền”.

“Đã xuất hiện một số ít nhà báo liên hệ, móc nối với nhau để thông tin, bình luận thiếu khách quan một đề tài, một vụ việc... nhất là lợi dụng chống tiêu cực, tham nhũng để đả kích người này, tổ chức nọ, ủng hộ và bảo vệ cho tổ chức và người sai phạm. Có cả những lời ca ngợi thành tích không đúng sự thật, thậm chí ca ngợi những đơn vị và cá nhân mắc sai phạm lớn... làm ảnh hưởng, tác hại đến báo chí không nhỏ”, “làm cho dư luận xã hội và những người trung thực có lương tri và các tổ chức làm ăn chân thật lo lắng, bất bình...”.

Nghĩa là những tiêu cực trong một số nhà báo đã có những biểu hiện mới rất đáng lo ngại trong thời kỳ đổi mới, khi chủ nghĩa cơ hội, thực dụng phát triển. Nhìn lại một số vụ việc tiêu cực liên quan tới một số nhà báo hiện nay, thấy rõ lời cảnh báo từ 6, 7 năm trước vẫn còn nguyên giá trị. Có những khuyết điểm mà thời trước không có hoặc có rất ít.

Sơ kết thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính trị ra ngày 17/10/1997, tại Hội nghị Tổng kết công tác báo chí tháng 10/2001 và sau đó là cuộc gặp mặt giữa Ban Bí thư với tổng biên tập một số báo tháng 9/2002..., Báo cáo của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương nhận định:

- “Tình trạng thiếu tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên về phẩm chất, đạo đức có xu hướng *tăng lên*”.

- “Bệnh “ngôi sao” tự thỏa mãn đã xuất hiện ở một số cơ quan báo, đài có nhiều công chúng, nhất là trong lớp nhà báo trẻ. Đã có không ít phóng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm Luật báo chí”.

Đến lúc đó, chúng ta chưa phát hiện đầy đủ những sai phạm lớn của một số nhà báo, trong đó có nhà báo giữ trọng trách có dấu hiệu mắc sai lầm nghiêm trọng, vi phạm pháp luật trong vụ án Mai Văn Huy ở Đồng Tháp và Trương Văn Cam ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho nên, vấn đề giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lương tâm người làm báo có ý nghĩa *cực kỳ quan trọng, nhằm khôi phục uy tín và sự tin cậy của nhân dân với báo chí. Đặc biệt là trong thời kỳ mới.*

### III- NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC NHÀ BÁO ĐẶT RA ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ LÀ VẤN ĐỀ RẤT LỚN VÀ MỚI, CẦN ĐẶT RA ĐỂ NGHIÊN CỨU

#### A. Một số nhà báo hoạt động lâu năm phân tích việc làm báo trong thời kỳ “bao cấp” và thời kỳ kinh tế thị trường

Trong *thời kháng chiến, bao cấp*:

- Số báo ít, không có sự cạnh tranh.
- Thường họ chỉ nói một chiều, thiếu không khí tranh luận.
- Giá giấy, công in, giá bán bao cấp. Thậm chí bỏ tiền ra mua báo xong bán giấy cân còn thu được lãi.

Cho nên nhiều người viết báo ít quan tâm tới phát hành. Có đồng chí tâm sự trên báo: “Báo viết gì, viết thế nào là điều mà cánh phóng viên

trẻ chúng tôi ngày ấy ít bận tâm”, “cốt viết cho đúng ý cấp trên”. Thực ra, nhận định như thế có *mặt đúng, nhưng có phần cực đoan*. Lúc đó, xuất phát từ thực tiễn, báo chí sôi nổi cổ vũ chống Mỹ, cứu nước, khoán sản phẩm và các sáng kiến đổi mới các phong trào thi đua, các gương anh hùng... được bạn đọc rất hoan nghênh, tin cậy. Có chăng là “đơn điệu”, “một chiều” như Đại hội lần thứ VI của Đảng đã phê phán; báo chí chưa đề cập toàn diện các mặt của đời sống xã hội, chưa thông tin nhiều chiều và đặc biệt là chưa có sự cạnh tranh khốc liệt để phát hành báo.

## **B. Bước sang cơ chế thị trường, cùng với xã hội đổi mới, báo chí cũng đổi mới, năng động hẳn lên và do đó phong phú, hấp dẫn**

### *1. Báo chí đổi mới theo hướng:*

- Nhìn thẳng vào sự thật, không “một chiều”. Tích cực đấu tranh chống tiêu cực.
- Tôn trọng và phản ánh chân thật ý kiến của nhân dân, của bạn đọc.
- Không “đơn điệu”, như hạn chế một số mặt phản ánh, chưa có nhiều cách viết như trước đây. Báo chí đã bám sát *muôn mặt* đời sống xã hội (không chỉ kinh tế, quân sự...) để phản ánh.
- Thông tin nhanh nhạy các sự kiện hơn; nhiều cách phân tích, bình luận đa dạng.

- Do đó báo chí phong phú, đa dạng hơn.

2. *Nhu cầu đọc báo tăng lên, cho nên số báo tăng.*

Nhu cầu thông tin lớn, đa dạng, phân tuyến theo yêu cầu của từng lớp người hình thành những nhu cầu riêng về ngành, về địa phương.

Do đó số đầu báo tăng vùn vụt, nhiều báo chuyên ngành, chuyên đổi tượng ra đời. Đến năm 2002 đã có 486 cơ quan báo chí (153 báo, 333 tạp chí) với 606 ấn phẩm (năm 1986: 200, năm 1995: 375). Đã có hàng chục tờ báo hàng ngày ở trung ương và địa phương. Một số báo in từ nhiều nơi để phát hành nhanh. Báo hình ra đời đặt ra những thách thức mới với báo viết, với một đài quốc gia, 4 đài khu vực, 61 đài địa phương. Đài phát thanh còn có 606 đài cấp huyện, 288 đài phát sóng FM. Đã xuất hiện một số báo điện tử phát trên mạng... (Tuy nhiên, cũng cần đánh giá số báo chí như vậy đã nhiều quá hay không, vì số tờ báo trên mỗi người dân còn ít; báo chí chủ yếu phát hành ở đô thị, nhưng lại thấy thông tin trùng lặp quá nhiều; có nhiều bài dài không cần thiết, v.v.. Nhưng đây là một vấn đề khác cần trình bày trong một đề tài khác).

Kỹ thuật in tiến bộ vượt bậc. Dàn máy in, chế bản hiện đại được trang bị ở các nhà in làm đổi mới hoàn toàn gương mặt báo chí nước ta.

### 3. Nhiều tờ báo phải tự lo tài chính, cạnh tranh rất gay gắt để bán được báo, nuôi được cán bộ.

Sự cạnh tranh làm cho các tờ báo cố gắng cải tiến, đưa tin nhanh hơn, hấp dẫn hơn phục vụ nhu cầu đa dạng của các bạn đọc, nhưng lại nảy sinh những vấn đề mới:

- Nhiều báo *hạ thấp* vị trí là cơ quan ngôn luận của ngành, đoàn thể, chạy theo thị hiếu người đọc, tham gia săn tin câu khách.

- Phóng viên có ý thức săn tin là tích cực nhưng lại chú trọng:

- + Săn tin giật gân: cố tìm cách đưa những chuyện tiêu cực, riêng tư, mô tả tình tiết ly kỳ các vụ án, “chuyện lạ bốn phương”. Có người đã tổng kết: “*báo chí bây giờ thích chê, thích moi móc, thích đau đớn*”.

- + Tạo ra khuynh hướng thông tin lệch, tạo ra thị hiếu lệch (không chỉ diện tích và thời lượng mà là ảnh hưởng đối với tâm lý, thị hiếu xã hội”. Phải chăng bạn đọc ít thích đọc các vấn đề nghiêm túc, điển hình tốt..., có thể một phần do sự thiên lệch của báo chí?

- Một số sản phẩm báo chí ở “dưới mức văn hóa”, thậm chí vô văn hóa, sùng ngoại dễ tạo nên thị hiếu tham mĩ sai lệch, thấp kém, nhất là với lớp trẻ.

#### 4. Vị trí nhà báo được đánh giá cao.

##### a) Uy tín trong xã hội của nhà báo tăng lên do:

- Uy tín nhà báo nước ta gắn liền với truyền thống báo chí trong cách mạng và kháng chiến với nhiều tờ báo, nhiều nhà báo có uy tín xã hội cao.

- Uy tín nhà báo nước ta gắn với thái độ báo chí ủng hộ phương hướng, mô hình đổi mới đất nước.

- Uy tín nhà báo nước ta còn thể hiện trong đấu tranh chống tiêu cực; phản ánh trung thực dư luận xã hội.

- Uy tín nhà báo trong thời kỳ đổi mới, gắn liền với sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tóm lại, uy tín báo chí thể hiện trong thực hiện chức năng báo chí, báo chí đổi mới.

##### b) Quyền lực của nhà báo ngày càng lớn

- Có phải báo chí là quyền lực thứ tư hay không? Tôi không muốn gọi là “quyền lực thứ tư”, vì như thế tách khỏi quyền lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân.

- Nhưng thực sự báo chí là một thế lực ngày càng lớn gắn với vai trò hình thành và tác động của dư luận xã hội.

Do đó, nếu làm đúng thì rất tốt như:

+ Ủng hộ các sáng tạo trong mô hình đổi mới của các địa phương, các ngành (khoán sản phẩm trong nông nghiệp; tự chủ doanh nghiệp; xóa đói, giảm nghèo; hướng thiện...).

+ Đấu tranh chống tiêu cực, góp phần giải tỏa một số oan sai và dự báo xã hội. (Các phóng sự *Cái đêm hôm ấy đêm gì?*, *Lời khai của bị can*, *Người đàn bà quỳ* thời kỳ đầu đổi mới dự báo về tình trạng oan ức ngoài xã hội, mất dân chủ ở nông thôn và sự kỳ thị người giàu... là những dự báo tốt). Và nhiệm vụ tiêu cực do báo nêu, với nhận định hơn 80% là đúng.

+ Phản ánh một số chính sách áp dụng trong thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân (Nghị định số 18/CP của Chính phủ về thuê đất và giao quyền sử dụng đất đối với doanh nghiệp; những vấn đề trong công tác cổ phần hóa doanh nghiệp, thuế VAT, biện pháp hạn chế tai nạn giao thông, giá điện...).

+ Tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ xã hội, v.v., động viên tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Nhưng nếu làm *không đúng* thì rất có hại:

Ví dụ nếu phản ánh sai về một doanh nghiệp thì rất nguy hiểm, làm cho doanh nghiệp đó mất tín với khách hàng, bạn hàng, ngân hàng..., là ba thứ “hàng” có quan hệ tới sống còn, thịnh vượng hoặc phá sản của họ. Đồng thời liên quan tới danh dự công dân. Hoặc cổ vũ cho một xu hướng chính trị không đúng, một thị hiếu không đúng trong kinh tế, văn hóa, v.v.. Đặc biệt tạo

ra những dư luận xã hội không lành mạnh gây rối loạn tâm lý xã hội.

c) *Đảng và Nhà nước có cơ chế bảo đảm quyền hành là của nhà báo, như:*

- Xác định báo chí là tiếng nói của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân. (Điều 1 Luật báo chí).

- Quyền hành nghề trong khuôn khổ luật pháp không bị xâm phạm, nhấn mạnh: “Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ; không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân”. (Điều 2 Luật báo chí).

- Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí. (Điều 7 Luật báo chí).

- Trách nhiệm các cơ quan phải trả lời những vấn đề mà công dân nêu ra trên báo. (Điều 8 Luật báo chí và Luật khiếu nại, tố cáo).

- Tham gia hệ thống giám sát cán bộ, công chức (theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, ngày 02/02/1999 và Nghị quyết Đại hội IX, tháng 4/2001).

Nghề báo là một nghề có uy tín xã hội. Đảng và Nhà nước lại bảo đảm quyền hành nghề của

họ, cho nên có một số người mắc *ảo tưởng* về *nghề nghiệp*, phớt lờ sự hướng dẫn, nhắc nhở, thiếu khiêm tốn trong giao dịch.

Nhà báo là người thường được ký tên dưới tác phẩm, đó là vinh dự lớn để nâng cao trách nhiệm cá nhân, nhưng lại dễ kích thích *bệnh hám danh, hiếu thắng*.

Đồng thời, một số *kẻ xấu* đã *lợi dụng thế lực báo chí* để *sử dụng báo chí*:

- Tự đề cao hoặc bợ đỡ lẫn nhau để làm cho nổi danh, được khen thưởng, đề bạt, trúng cử trong các dịp bầu cử.

- Hạ đối thủ chính trị, tranh giành địa vị, gây mâu thuẫn nội bộ.

- Hạ đối thủ cạnh tranh kinh doanh.

- Trả thù cá nhân.

- Che chắn tội ác, bảo vệ tội phạm...

Bọn cơ hội dùng các thủ đoạn để mua chuộc một số nhà báo cơ hội, sa đọa về phẩm chất, biến họ thành *tay sai* và có một số nhà báo đã trở thành người viết thuê, mắc lỗi, phạm tội.

5. *Ván đế quyền uy và uy tín, sự tin cậy của người làm báo?*

a) *Người có uy tín:*

Khó có những người toàn vẹn. Nhưng có những mặt có thể tạo ra uy tín của họ đối với xã hội. Người ta thường tạm thời chia ra các mặt nổi trội ở mỗi người:

- Uy tín chính trị.
- Uy tín đạo đức.
- Uy tín khoa học, nghề nghiệp.

Có một số người có uy tín cả các mặt đó đối với xã hội. Nhưng có những người có uy tín với một nhóm người trong xã hội.

b) *Uy tín giả tạo và “ngụy uy tín”, hoang tưởng về uy tín?*

Thông thường được giao trách nhiệm, có quyền lực thì có thể có uy, nhưng *không phải ai có uy cũng có tín*.

Uy tín phải thể hiện trong việc làm chứ không phải từ tuyên bố. Đối với nhà báo đó là *sản phẩm báo chí và quan hệ giao tiếp*.

Không nên nhầm lẫn giữa *tin yêu* và *ngại, sợ*. (Ví dụ: họ không muốn “dây vào”, sợ lôi thôi, hoặc nói: “sợ báo (tức là nhà báo) hơn sợ hổ”).

Trong xã hội, trong đó có nhà báo, có một số người cố tình tạo ra *uy giả tạo* bằng cách:

- + Dùng áp lực quyền hành tạo ra uy.
- + Tìm khoảng cách (không gần gũi, gây ngại ngùng tiếp xúc để dương “uy”).
- + Nhờ uy của người khác (tờ báo, người lãnh đạo, quản lý, đội ngũ nhà báo nói chung).
- + Tỏ ra thông thái rởm (khoe khoang biết nhiều tin tức, có nhiều kiến thức).
- + Mị dân, lấy lòng.

- Những người đó có thể có uy nhưng chưa thể có tín. Đối với nhà báo, người ta thường gọi một số người là *cây bút có thẩm quyền* (autorité), nhà báo *tin cậy*.

c) *Có quyền lực và lạm dụng quyền lực*

Cùng với *chủ nghĩa thực dụng* với những cám dỗ về *vật chất* từ *mặt trái* của *kinh tế thị trường* đã sinh ra những khuyết điểm trong hoạt động báo chí mà thời trước không có, hoặc ít có, như:

- + Ép các doanh nghiệp quảng cáo để ăn phân trǎm hoa hồng (có khi van xin, có khi đe dọa).
- + Khen bùa bāi, khen “thuê” (viết bài, ra trang chuyên đề, công nghệ “lăng xê” các ngôi sao...).
- + Mang thư bạn đọc đi đe dọa người bị tố cáo.
- + Hùa nhau đánh thuê, tìm cách “đánh lên cao” để đề cao cá nhân như kiểu “Erőtstát đốt đèn” trong một vỏ kịch cổ điển, cốt động tới cao cả để nổi tiếng.
- + Bảo vệ tội phạm.
- + Mạo danh vì lợi ích.
- + Đòi hối lộ...

Trong vụ án EPCO - Minh Phụng, có nhà báo đã viết thư tới các đồng chí lãnh đạo bảo vệ người phạm tội.

Có người lợi dụng nghề báo, quen biết một số đồng chí lãnh đạo để hù dọa hoặc hứa hẹn với

một số doanh nghiệp trong xét duyệt đầu tư để vòi tiền.

Có người tìm cách chụp ảnh chung với một số đồng chí lãnh đạo rồi phóng to ra treo ở nhà hoặc mang đi giới thiệu, khoe khoang gây thanh thế ảo, vòi tiền.

Có một số người đã phạm tội hình sự trong vụ án Trương Văn Cam.

Trong vụ án Trương Văn Cam, theo hồ sơ của cơ quan điều tra, có người ở báo T., có người ở báo C. mắc tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 280 *Bộ luật hình sự*), tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281); có người ở Hội Nhà báo mắc tội nhận hối lộ (Điều 279), tội cố ý làm lộ bí mật, đăng kiến nghị mật của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Điều 286), v.v..

Ngoài những khuyết điểm ở trên, có một số nhà báo vì muốn cạnh tranh thông tin, giữ “uy tín giả” còn mắc những khuyết điểm, cố ý hoặc vô tình vi phạm luật pháp và quy ước nghề nghiệp, như:

+ Viết tin bài hoàn toàn bịa đặt: có nhà báo ở báo T. viết bài nêu gương bịa đặt bị tòa soạn kỷ luật; có nhà báo viết phỏng vấn mà không hề gặp người được phỏng vấn; hoặc có nhà báo phỏng vấn Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát đã tường

thuật sai lạc ý người trả lời bị Bộ Văn hóa - Thông tin kỷ luật (vi phạm Quyết định số 26-QĐ/VHTT của Bộ Văn hóa - Thông tin về phỏng vấn).

+ Vội vàng khi lấy tin, bình luận cho nên sai, hoặc không đúng bản chất (vi phạm Điều 6 Luật báo chí).

+ Không cài chính đàng hoàng khi sai (vi phạm Điều 6 Luật báo chí).

+ Cố chấp cho mình là đúng.

+ Ngạo mạn, thiếu văn hóa khi giao tiếp, tranh luận.

Đối với người làm báo không chỉ vì vật chất mà còn vì *danh hão*, muốn là người nổi tiếng, cho nên vu cáo, xuyên tạc dẫn đến phạm pháp, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

#### *d) Giám sát quyền lực*

Trong luật pháp và trong quản lý, giao quyền lực phải đi đôi với giám sát quyền lực để tránh lạm quyền, lộng quyền. *Nhà báo chịu sự giám sát*:

- Giám sát của luật pháp (các điều luật về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín (Điều 33 Luật dân sự), quyền đối với bí mật đời tư (Điều 34 và Điều 633 về bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, uy tín trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, v.v..).

- Giám sát của tổ chức (tờ báo).

- Giám sát của bạn đọc và nhân dân.
- Vấn đề tự rèn luyện đạo đức và lương tâm, tự kiểm soát có ý nghĩa quyết định.

Phấn đấu cho *sự tin cậy* của tờ báo, người viết báo có ý nghĩa quyết định. *Tin* được đánh giá là chân thật. *Cậy* là nhờ giúp đỡ. *Tin cậy* là tin tối mức dựa hẳn vào, nghe theo. Đó là đánh giá cao nhất đối với mỗi tờ báo và người viết báo.

#### IV- LUẬT PHÁP VÀ QUY ƯỚC ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÀM BÁO CÓ QUAN HỆ CHẶT CHẼ VỚI NHAU

##### A. **Nước ta đã có luật và các văn bản luật pháp để tạo hành lang pháp lý cho báo chí hoạt động có hiệu quả**

Trong đó có những điều khoản xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật như:

- Những điều không được thông tin trên báo theo Điều 10 Luật báo chí gồm bốn nội dung. Điều 5, Nghị định số 51/NĐ-CP, ngày 26/4/2002 đã cụ thể hóa thành sáu điều.

Thực chất đây là *điều cấm* vì lợi ích đất nước. (Chứ không phải là ngăn cấm phê phán đối với cá nhân tiêu cực nào như có người hiểu lầm).

- Điều 15, điểm 2 Luật báo chí về nghĩa vụ nhà báo, trong đó có năm điều phải làm và phải chịu trách nhiệm.
- Điều 9 Luật báo chí về cải chính trên báo.
- Quyết định của Bộ Văn hóa - Thông tin về phỏng vấn, về quảng cáo.
- Các quy định của pháp luật về quyền công dân, những chế tài liên quan tới việc gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân, xúc phạm nhân phẩm, danh dự công dân... của Bộ luật dân sự và Bộ luật hình sự.

**B. Như trên đã nói, luật pháp chỉ quy định những điều tối thiểu. Cho nên phải có “Quy ước tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam” (gọi tắt là Quy ước về đạo đức báo chí Việt Nam).**

*a) Vì sao có quy ước?*

- Vì đặc điểm của nghề báo, nhiều nước *trên thế giới*, bên cạnh các luật của Nhà nước, có các quy ước, có luật của tổ chức những người viết báo để giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, nâng cao sự tin cậy của xã hội đối với người viết báo.

- Ở nước ta, bên cạnh luật, đã có những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí Tổng Bí thư, có các chỉ thị của Đảng. Nhưng sự phát triển mới rất phức tạp, cho nên phải có quy

ước để nâng cao hơn nữa tính pháp lý trong giáo dục, kiểm tra của Hội Nhà báo và tinh thần tự giác rèn luyện của mỗi người viết báo.

*b) Đặc điểm của Quy ước đạo đức báo chí Việt Nam*

- Quy ước là những điều quy định đã thỏa thuận với nhau để cùng thực hiện.

- Quy ước đạo đức báo chí Việt Nam có đặc điểm:

+ Được thông qua tại Đại hội VI Hội Nhà báo Việt Nam tháng 3/1995, là tổ chức có thẩm quyền cao nhất của Hội Nhà báo Việt Nam. Đại hội VII tháng 3/2000 quyết định duy trì. Đại hội VIII tháng 8/2005 thay “quy ước” bằng “quy định” (xem giới thiệu ở phần dưới).

+ Điều lệ Hội Nhà báo khóa VII, trong tiêu chuẩn hội viên có điểm d “có phẩm chất đạo đức theo quy ước đạo đức báo chí Việt Nam” có tính pháp lý xem xét tiêu chuẩn hội viên.

- Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã nhắc các nhà báo thực hiện đúng quy ước đạo đức báo chí.

Nghĩa là quy ước đã được Đại hội Hội Nhà báo thông qua, thành tiêu chuẩn hội viên, và được lãnh đạo Đảng và Nhà nước ủng hộ, cho nên có tính pháp lý cao.

*c) Nội dung của Quy ước đạo đức báo chí  
Việt Nam*

Quy ước ngắn gọn có 10 điều. Xin nói rõ thêm một số điểm không theo thứ tự từng điều trong quy ước.

1. “Mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam là phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (Điều 1).

- Nhà báo là công dân cho nên mục tiêu phát triển của đất nước Việt Nam là của mỗi người làm báo Việt Nam.

- Thực hiện mục tiêu cao cả của đất nước là trách nhiệm công dân lớn nhất của mỗi nhà báo Việt Nam.

- Phương hướng cụ thể lúc này là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Trách nhiệm: thông tin, bình luận vì mục tiêu đó. Cố vũ nhân tố mới thực hiện mục tiêu và đấu tranh những gì cản trở thực hiện mục tiêu cao cả đó.

Không làm những điều trái lại như:

- Gây hiểu lầm các chính sách, gây chia rẽ các dân tộc, các vùng miền, các tôn giáo. Đấu tranh chống các quan điểm sai trái.

- Không ủng hộ bảo thủ hoặc phiêu lưu trong chính sách đổi mới, trái với đường lối của Đảng.

- Không ủng hộ khuynh hướng một chiều trong thực hiện các quan điểm lớn như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, v.v..

- Thông tin quốc tế theo đúng đường lối đổi ngoại của Đảng và Nhà nước. Cân quan tâm sự ảnh hưởng của thông tin quốc tế đối với tư tưởng nhân dân, hoặc ngược lại giữa thông tin đổi nội ảnh hưởng tới chính sách đổi ngoại.

2. “Khách quan, trung thực, tôn trọng sự thật” (Điều 2).

“Mọi thông tin đưa ra công luận phải phản ánh đúng bản chất sự thật khách quan trong bối cảnh xã hội của nó, tuyệt đối không được xuyên tạc hoặc cường điệu sự việc, sự kiện”:

a) Trung thực là phẩm chất quan trọng nhất.

b) Trung thực với đường lối là *quan trọng nhất* đối với người làm báo.

Nhưng có *đặc điểm* gì trong thời kỳ đổi mới?

- Đường lối đã rõ nhưng có điểm chưa rõ hẳn.

- Đường lối vào cuộc sống quan trọng là mô hình chính sách, đang thử nghiệm, có đúng, có sai, cần theo dõi.

- Do đó quan trọng là *đi sâu vào thực tiễn* phát hiện sáng kiến mới và giữ vị trí “phản biện,

xã hội” (như đối với thuế VAT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước...).

c) Đi sâu nhìn ra bản chất sự thật. Không rời hờn hiện tượng bề ngoài.

d) “Tuyệt đối không được xuyên tạc, cường điệu hiện tượng, sự kiện”?

- *Xuyên tạc* là trình bày *sai sự thật* với dụng ý xấu. (Ví dụ: bài báo của một tờ tuần báo để gõ tội cho Năm Cam).

- *Cường điệu* là trình bày *trên mức sự thật* để người ta chú ý. (Ví dụ: mô tả tình trạng người Rục ở Quảng Bình, v.v..).

đ) Cần thấy rõ: *tiếp cận sự thật bây giờ rất khó* vì:

- Sự che giấu, lừa lọc; ngại ngùng.

- Sự chuyển biến quá nhanh tốt thành xấu do cơ chế thị trường. (Trong bài *Nhà báo giật mình* trên báo *Thể thao - Văn hóa* ngày 15/11/2002 nói về sự biến chuyển từ tốt trở thành xấu rất nhanh của cán bộ kiểm lâm ở Bãi Kè (Quỳ Hợp - Nghệ An) và ở Cửa khẩu Tây Trang, sau vụ Vũ Xuân Trường buôn lậu ma túy, v.v..).

Từ sự thật tới bản chất còn khó hơn.

Do đó phải thận trọng khi lấy tài liệu, đánh giá.

3. “Không vì bất kỳ *sức ép* nào mà làm *trái mục tiêu cao cả* của báo chí Việt Nam, đi ngược lại *lợi ích đất nước*” (Điều 3).

Đi chệch với mục tiêu cao cả, có thể do nhận thức sai và do sức ép, sự cám dỗ và tính háo danh.

- Sức ép do đâu? (Có thể từ một cấp nào đó, một âm mưu nào đó).

- Sức cám dỗ từ đâu? (tiền bạc, danh vọng, tình ái...).

- Muốn nổi tiếng. Muốn là người nói ngược. Như kiểu “Êrőtstát đốt đèn”, động tới cái cao cả để nổi tiếng. (Khác với *người hay cãi*, khác với phản biện khoa học là tiền đề của sự sáng tạo).

4. “Nhà báo có quyền kiên trì quan điểm và thông tin đúng đắn của mình, nhưng tôn trọng quyền trả lời và quyền cải chính của công dân theo đúng pháp luật” (Điều 4).

- Một bài báo đưa ra, bao giờ cũng có tiếng khen chê:

Từ người phản đối chân thành nhưng nhận thức không đúng.

Từ người cố tình phản ứng vì động chạm tới mình.

Cho nên phải kiên trì quan điểm đúng. Vì có khi bị sức ép, đe dọa.

- Kiên trì nhưng phải phục thiện và tôn trọng người phản đối.

- Kiên trì thông tin, đấu tranh khi tin là đúng (vụ án ổ mõi dâm Lưu Ly ở Hà Nội, được báo chí phản ánh từ ngày 02/9/1995 trong bài

*Lời cảnh báo từ khu biệt thự Tây Hồ, sau ba năm mới bị xóa sổ).*

Nhưng ai cũng có sai lầm, khuyết điểm. Do đó:

- + Phải chân thành nhận lỗi nếu có thiếu sót.
- + Phải theo luật trả lời, cải chính.

*Cố gắng không để xảy ra sai sót, vì trong nghề báo có những sai sót không bao giờ sửa được vì:*

+ Quy luật thông tin ban đầu với sức lan tỏa xã hội.

+ Người xem bài phê bình, khen ngợi, lại không xem bài cải chính, trả lời.

5. “Bảo vệ nguồn tin và giữ bí mật do người khác cung cấp, phù hợp với luật pháp” (Điều 5).

- Cộng tác viên là nguồn sống quan trọng của mỗi người viết báo. Phải tìm cộng tác viên tin cậy.

- Cộng tác viên cung cấp tin nhưng sử dụng là do nhà báo. Không thể tránh trách nhiệm, cho nên phải kiểm tra sự chính xác, thực hiện đúng luật.

- Bảo vệ nguồn tin là phẩm chất, đạo đức người làm báo để bảo vệ cộng tác viên.

- Nhưng khi vụ án bị khởi tố, nếu có yêu cầu, phải báo cáo nguồn tin cho Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo Luật báo chí. Và đảng viên phải báo cáo với Đảng theo kỷ luật Đảng.

6. “Phán đấu vì đại đoàn kết dân tộc, vì hòa bình, hữu nghị, hiểu biết giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới” (Điều 6).

- Nội dung thông tin vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân ở một quốc gia có 54 dân tộc anh em, có sáu tôn giáo lớn là vấn đề rất tế nhị, phức tạp nhưng là vấn đề chính trị, xã hội, đạo đức lớn của người làm báo.

- Nội dung thông tin quốc tế có những nội dung riêng sẽ được đề cập trong một báo cáo khác. Khi xử lý nguồn thông tin và bình luận của các hãng thông tin nước ngoài phù hợp với đường lối đối ngoại của ta.

7. “Không vụ lợi. Tuyệt đối không vì lợi ích cá nhân mà cố tình công bố hoặc bỏ qua không công bố một thông tin. Nhà báo không được dùng uy tín của mình để trực lợi” (Điều 8).

- Làm báo là công việc vinh quang, trước hết từ sự thông tin, bình luận khách quan, trung thực.

- Khách quan, trung thực liên quan tới năng lực, đạo đức và phong cách công tác của nhà báo (bỏ qua thông tin đúng, cố tình thông tin sai hoặc bình luận xuyên tạc).

- Không được vụ lợi, vì lợi cho cá nhân mình mà làm, bao gồm vì tiền, vì tiếng tăm. Không được trực lợi, tức là kiếm lợi riêng, không “đánh bóng” để khen, nịnh hoặc giúp vào việc “đấu đá” làm rối nội bộ.

8. “Tôn trọng quyền con người, không lợi dụng thông tin để xúc phạm nhân phẩm và làm thiệt hại đến lợi ích người khác” (Điều 7).

- Nhân phẩm, danh dự con người là quyền công dân trong *Hiến pháp*.

- Lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước bảo hộ, v.v..

9. “Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau... đấu tranh không khoan nhượng mọi hành vi làm tổn hại đến đất nước, lợi ích nhân dân và trái với đạo đức báo chí” (Điều 9).

- Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng.

- Đấu tranh chống lại sự chia rẽ dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, các biểu hiện cơ hội, thực dụng và các tiêu cực khác.

- Đấu tranh với tiêu cực xã hội và tiêu cực trong các nhà báo.

10. “Nhà báo sống lành mạnh, văn minh, khát khao học tập, khiêm tốn cầu tiến bộ” (Điều 10).

- Báo chí là công cụ văn hóa. Nhà báo là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa.

- Nhà báo phải tỏ ý khen chê. Cho nên lối sống phải lành mạnh mới có thể thuyết phục được bạn đọc.

- Nhà báo phải giao tiếp khá rộng rãi, làm

việc khẩn trương, có tính chiến đấu cao. Cho nên phải:

+ Giao tiếp có văn hóa, khiêm tốn, không ngạo mạn.

+ Khen, chê có văn hóa. Khen đúng mức, không nịnh bợ. Chê thẳng thắn, đàng hoàng, đúng luật, không mạt sát, hạ nhục.

- Tranh luận có văn hóa. Chủ yếu bằng thuyết phục.

Chớ có ảo tưởng về nghề báo và quyền lực báo chí dẫn đến tự mãn; không chịu đi thực tiễn, ngại đi sâu nghiên cứu, chia sẻ, cảm nhận. Đó là chưa kể nhìn mà chưa thấy.

- Học tập của người làm báo. Báo chí vươn lên chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, chất lượng nghiệp vụ. Liên quan tới:

+ Lập trường tư tưởng.

+ Trình độ văn hóa, kiến thức, ngoại ngữ.

+ Trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ.

Đối tượng đọc báo bây giờ khác trước:

- Dân trí cao đòi hỏi thông tin, bình luận có chiều sâu.

- Dân chủ phát triển, đòi hỏi đối thoại, thuyết phục.

- Xã hội phân tầng nhưng cần đồng thuận, hướng tới mục tiêu, cho nên phải rất vững về

lập trường, mềm dẻo về sách lược, như một nhà chính trị.

Trên đây là nội dung chính của quy ước.

Nhưng khi làm báo là phải xử lý các tình huống rất phức tạp, cho nên cần thảo luận các tình huống.

## TỪ QUY ƯỚC TỚI QUY ĐỊNH\*

**N**ghề báo là một nghề. Tuy cũng như các nghề khác trong xã hội, nhưng hoạt động nghề báo và một số nghề có quan hệ trực tiếp và rộng rãi tới xã hội, đặc biệt là quan hệ tới uy tín, danh dự, thậm chí sinh mệnh của các tổ chức hoặc cá nhân, do đó cần có những quy định chặt chẽ về đạo đức nghề nghiệp. Chẳng hạn như người hành nghề y liên quan đến sinh mệnh của con người, cho nên ngay từ thuở xa xưa đã có lời thề Hypôcrát đối với người hành nghề y... Bác Hồ là người rất quan tâm tới đạo đức cán bộ, viên chức, đối với những tổ chức có quan hệ rộng rãi với xã hội, với nhân dân, Bác đều có lời dặn dò, nêu lên những tiêu chuẩn để phấn đấu như với bộ đội, công an, thầy thuốc, thầy giáo, người bán hàng...

Đối với người làm báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, tài năng. Trong các lớp học, các kỳ đại hội,

---

\* Bài viết tháng 8/2005.

hoặc các buổi tối thăm các cơ quan báo chí, Người đều có những lời dặn dò đối với đạo đức người làm báo, đó là những lời khuyên bảo rất quan trọng đối với những người khi bước chân vào làm nghề.

Nghề nào cũng có thế mạnh và thế yếu. Trong số những người làm nghề thì bên cạnh có những tấm gương sáng về đạo đức, cũng có một số người có động cơ không tốt, làm những việc xấu. Trong khi phát triển kinh tế thị trường, bên cạnh mặt tích cực cũng có những mặt trái của nó; tuy định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng sức mạnh *đồng tiền* và cái *danh hão* trong thời kỳ mới đang làm cho một số người làm báo giảm sút sự trung thực, bẻ cong ngòi bút, thậm chí vụ lợi, vi phạm luật pháp. Chính vì lẽ đó, Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VI (1995) đã thông qua *Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam*, và Đại hội lần thứ VII (2000) biểu quyết duy trì Quy ước này.

Như vậy, đến Đại hội lần thứ VIII (2005), *Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam* đã có đời sống 10 năm. Kế thừa truyền thống vẻ vang của những người làm báo cách mạng Việt Nam, “các nhà báo Việt Nam hiện nay đã và đang tiếp tục sự nghiệp đổi mới báo chí để có những đóng góp xứng đáng

vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng đáng là những chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, là niềm tự hào của Đảng và của nhân dân ta”.

Tuy nhiên, bên cạnh nhiều nhà báo tâm huyết với nghề, hành nghề khách quan, trung thực, thì “trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận nhà báo bị suy giảm đáng lo ngại,... thậm chí có một số người đã tiếp tay cho hành động tiêu cực, lợi dụng cả cương vị và uy tín nghề nghiệp, đã bị truy cứu hình sự” như nhận định của Đại hội lần thứ VIII Hội Nhà báo Việt Nam tháng 8/2005. Trong khóa VII (2000 - 2005) đã có 17 nhà báo bị thu hồi thẻ nhà báo vì vi phạm pháp luật, cho nên tôn trọng luật pháp trở thành vấn đề rất lớn.

Những người mắc tiêu cực là số ít trong số người làm báo Việt Nam, nhưng lại xảy ra trong cơ quan báo chí, là cơ quan có tác động quan trọng tới dư luận xã hội, do đó trở thành mối quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tôi hiểu rằng, đó là lý do Đại hội lần thứ VIII Hội Nhà báo đã biểu quyết chuyển **Quy ước** thành **Quy định** về “*đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam*” với những nội dung

viết gọn hơn cho dễ nhớ, thành 9 điều (so với 10 điều của quy ước), và có một số nội dung được nhấn mạnh cho phù hợp với tình hình mới, như vấn đề “gương mẫu chấp hành pháp luật, làm tròn nghĩa vụ công dân, làm tốt trách nhiệm xã hội”, nhấn mạnh sự trung thực và không vụ lợi trong đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp “nhằm xây dựng Hội Nhà báo các cấp trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng nhà báo - hội viên” như Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 18/3/2005 về Hội Nhà báo Việt Nam (xem toàn văn Quy định trong phần đọc thêm).

“**Quy ước**” tuy đã được hai Đại hội Hội Nhà báo thông qua, nhưng cũng chỉ là văn bản với các điều khoản mà những người làm báo “thỏa thuận với nhau”. Còn “**Quy định**” là những điều khoản “định ra để phải theo, phải thực hiện” (theo *Từ điển tiếng Việt*). Do đó, “quy định” có tính pháp lý chặt chẽ hơn và có hình thức chế tài khi vi phạm.

Báo chí hoạt động trong khuôn khổ luật pháp. Người làm báo Việt Nam là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do đó phải làm theo luật, làm sai thì bị xử phạt theo luật pháp như mọi công dân khác. Tuy nhiên, Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam do Đại hội Hội Nhà

báo Việt Nam lần thứ VIII (2005) thông qua quy định rõ trong tiêu chuẩn hội viên, khoản d điểm 2: “Có phẩm chất đạo đức theo quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam”. Nếu vi phạm “Quy định” tức là vi phạm tiêu chuẩn hội viên, thì chế tài với mức độ khác nhau tùy theo lỗi nặng nhẹ, tối khai trừ khỏi Hội. Cho nên, *Quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam* là cụ thể hóa một nội dung tiêu chuẩn hội viên trong Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam - là bộ luật cao nhất về tổ chức Hội, mà mọi hội viên phải tuân theo.

Hội Nhà báo Việt Nam là tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp nhưng tính nghề nghiệp rất cao. Do đó, “quy ước” hoặc “quy định” cũng phải dựa trên tinh thần tự giác của hội viên, cùng nhau phấn đấu nâng cao uy tín và hiệu quả xã hội của báo chí và người làm báo.

## SỰ TRUNG THỰC TRONG ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÀM BÁO\*

1. Trong xã hội, bất cứ thời đại nào, quan hệ giữa cá nhân và xã hội cũng được đặt ra. Đạo đức theo định nghĩa trong *Từ điển tiếng Việt* là “những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi và quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội”. Nhưng mỗi xã hội lại tồn tại một xã hội cụ thể trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Do đó, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực làm tiêu chuẩn cho mỗi cá nhân và của mỗi cộng đồng người trong xã hội có những nội dung chung, nhưng lại có nội dung riêng phụ thuộc vào thời kỳ phát triển lịch sử của từng quốc gia bảo đảm cho những hoạt động của cá nhân hòa đồng với xã hội đó. Chính vì thế mà những phạm trù của đạo đức học như lẽ sống, hạnh phúc, nghĩa vụ,

---

\* Tham luận tại Hội thảo chuẩn bị việc ban hành *Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam*, năm 1994.

lương tâm, thiện và ác, có những nội dung giống nhau nhưng lại có những nguyên tắc, chuẩn mực riêng cụ thể của mỗi dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử. Như đạo nhân nghĩa chẳng hạn, có những quy chuẩn chung của những người theo đạo Nho, nhưng đạo nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thì vừa có phần giống nhân nghĩa của đạo Nho lại có nét rất riêng của một nền văn hóa Việt Nam trong một thời kỳ lịch sử nhất định.

Chúng ta, những người làm báo Việt Nam đều là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như Điều lệ của Hội Nhà báo quy định. Do đó, đạo đức nghề nghiệp mà chúng ta vươn tới không thể tách rời những chuẩn mực đạo đức của mỗi con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những phẩm chất về lòng yêu nước, lòng trung thành với chủ nghĩa xã hội, lòng nhân đạo xã hội chủ nghĩa... phải trở thành nền tảng của đạo đức mỗi người làm báo - công dân Việt Nam.

**2.** Bên cạnh đạo đức chuẩn mực đề cập những quy tắc, hành vi chung trong mỗi xã hội cụ thể, thì đạo đức nghề nghiệp là những quy tắc chuẩn mực cụ thể trong các nghề nghiệp khác nhau. Nói cho cùng thì nghề nào cũng có đạo đức nghề nghiệp, nhưng có một số nghề

quan hệ rộng rãi tới cộng đồng và có vị trí quan trọng trong cộng đồng mà xã hội nào cũng rất coi trọng như giáo dục, y tế, tòa án, an ninh... Các ngành đó thường có những quy tắc đạo đức chung cho người làm những nghề đó ở các nước nhưng lại có những quy chuẩn cụ thể của mỗi quốc gia trong từng thời kỳ lịch sử, trở thành đạo đức người thầy giáo, đạo đức người thầy thuốc, đạo đức quan tòa... Đối với nghề thầy thuốc chẳng hạn, bên cạnh lời thề Hypocrát có tính phổ quát toàn thế giới của những người làm trong ngành y thì lại có tiêu chuẩn đạo đức cụ thể của người thầy thuốc Việt Nam dựa theo lời dạy của các bậc danh y Việt Nam trong các thời kỳ và của Bác Hồ đối với cán bộ, nhân viên ngành y.

Nghề báo chúng ta rất cần phải có những quy ước, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cụ thể. Bởi vì nghề của chúng ta quan hệ tới đồng đảo người đọc, người nghe, người xem, là nghề hình thành tâm lý và dư luận xã hội, như một thứ quyền lực lớn của xã hội, khen ai có thể “một phút bốc lên mây xanh”, chê ai có thể “một phút đìu xuống bùn đen” cả về mặt uy tín cũng như về mặt lợi ích. Báo chí cũng góp phần quan trọng hình thành một thói quen, một thị hiếu xã hội. Vì là hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - tư

tưởng, cho nên đúng hay sai của một bài báo thì hiệu quả tốt hoặc xấu vượt ra ngoài rất xa của một bài báo “vật chất” cụ thể.

**3. Chính vì thế, tôi xin nói thêm về một khía cạnh cụ thể trong đạo đức nghề báo, là *tính trung thực của người làm báo*.**

Theo tôi hiểu, trong đạo đức học, phẩm chất trung thực là một yêu cầu đầu tiên, tối thiểu cần phải có của mỗi con người. Nội dung cơ bản của lòng trung thực là tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải và chân lý trong các quan hệ xã hội. Do đó trong mọi thời đại thì phẩm chất trung thực luôn luôn gắn liền với lòng dũng cảm và tính ngay thẳng. Chính là nhờ đức tính trung thực mà con người xây dựng được một trong những nội dung cốt lõi trong các mối quan hệ xã hội, là sự tin cậy. Đó là điều mà mỗi người làm báo đều mong muốn. Một tờ báo được tin cậy, một cây bút được tin cậy là một sự đánh giá rất cao của bạn đọc đối với tờ báo đó, tác giả đó. Xung quanh chuyện này lại còn có nhiều điều cần bàn luận:

a) Trong sự giao lưu với bạn đọc, người làm báo nào, tờ báo nào cũng cần đến sự tin cậy của bạn đọc. Sự tin cậy của bạn đọc là lẽ sống còn của mỗi tờ báo, mỗi tác giả. Người ta thích tìm đọc những tờ báo, những chương trình, chuyên

mục, những tác giả được tin cậy, song không nhất thiết một tờ báo nào, một chuyên mục nào, một tác giả nào có nhiều độc giả đều được tin cậy. Chính vì lẽ đó, rèn luyện đức tính trung thực chính là lẽ sống của chính người làm báo có lương tâm và trách nhiệm để đạt đến độ chiếm lĩnh được lòng tin cậy của bạn đọc.

b) Như trên đã nói, tôn trọng sự thật là tiêu chuẩn và nội dung cơ bản của sự trung thực, của ngòi bút để đạt tới độ tin cậy đối với bạn đọc. Sự thật, chân lý có những tiêu chuẩn khách quan nhưng nhận thức đúng sự thật lại còn phụ thuộc yếu tố chủ quan. Trong việc thông tin sự thật, Đảng ta nói: “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, trong đó, đánh giá đúng sự thật là khó nhất. Mà đánh giá đúng sự thật, theo tôi phụ thuộc ba yếu tố: sự hiểu biết, thái độ nghiêm túc, thận trọng và sự công tâm. Thiếu một trong ba yếu tố đó thì không đánh giá đúng sự thật, mà đã vội vàng “nói rõ”, “nói to” các điều đó lên hình thành dư luận xã hội, thì ở đây, hiệu quả của nó không còn là sự đúng sai, mà đã vượt xa hơn, trở thành phạm trù thiện, ác trong đạo đức nghề nghiệp. Tôi có thể chấp nhận một bài báo có sai sót vì sự thiếu hiểu biết, thiếu thận trọng, nhưng là người quý trọng cái nghề của mình, tôi

không bao giờ chấp nhận một ngòi bút có dụng ý không chính đáng, một ngòi bút ác.

c) Phải nói “to tát” chuyện đó lên, vì vũ khí truyền thông đại chúng rất lợi hại và chúng ta cần hiểu rõ sự lợi hại của vũ khí mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho ta. Trong cơ chế thị trường, có người nói: “Mọi thứ đều có thể mua được, kể cả lương tâm”. Tôi không tin điều đó. Vì số đông những người cầm bút đã chịu muôn vàn khó khăn, thiệt thòi, vẫn một niềm hướng về sự thật. Đối với họ, lương tâm là điều không thể bán, mua mà “mình không bán làm sao có người mua nổi!”. Nhưng bên cạnh số rất đông những người làm báo vững vàng trước thử thách, luôn luôn giữ cho ngòi bút sắc sảo và trong sáng, trở thành những tấm gương, lại cũng đã có những hiện tượng nhận một chút lợi nhỏ (có khi không nhỏ) để viết theo lối quảng cáo không đúng cho một cái gì đó, vu cáo để bôi nhọ một ai đó, hoặc bào chữa cho một tội phạm nào đó. Một số bài báo đó được người đọc tìm đến vì “sợ” hơn là “trọng”. Họ tìm đọc để xem hôm nay “họ đánh ai” chứ không phải là tìm tới với sự tôn trọng, lòng tin cậy và sự mến mộ.

d) Rồi trong nghề làm báo, những người làm báo chân chính đều muốn vươn tới cái đúng, cái chân thật, nhưng trong những bài báo cụ thể lại

khó tránh khỏi sai sót. Ở đời, ai mà chẳng có khi sai, nhưng sai thì cải chính đàng hoàng, vừa theo luật định, vừa phù hợp với đạo đức nghề nghiệp. Cố tình làm ngơ với thái độ cố chấp, cưa quyền, sai không xin lỗi, sai không cải chính đều là biểu hiện thái độ thiếu trung thực của người làm báo.

Thật ra còn nhiều vấn đề rất lý thú có thể bàn luận thêm, như nội dung cụ thể của trách nhiệm công dân, “trách nhiệm xã hội” của người làm báo chẳng hạn. Ngay lĩnh vực nhỏ mà tôi đề cập nếu mang dẫn chứng thì có thể kỹ hơn, nhưng thú thật là tôi không dám viết dài dòng vì bản thân cũng đã từng chán ngán cảnh phải nghe dài.

Chỉ xin có một ý kiến cuối cùng về ý định xây dựng “*Luật về đạo đức nghề nghiệp*”. Theo tôi đó là một ý định tốt, nhưng không nên xây dựng thành “luật”, vì *Hiến pháp* quy định Quốc hội là cơ quan duy nhất xây dựng luật, những điều quan trọng về đạo đức người làm báo đã được đưa vào Luật báo chí và đã được cụ thể hóa trong những *nghị định* của Chính phủ, bao gồm cả những hình thức chế tài. Đạo đức hay luật pháp đều là tổng hợp những quy tắc, chuẩn mực hành vi phù hợp với mọi yêu cầu của xã hội, nhưng giữa đạo đức và luật pháp có yêu cầu khác nhau:

- Các quy tắc, chuẩn mực luật pháp thường mang tính phổ biến là những quy định tối thiểu để mọi công dân thực hiện dễ dàng, nhưng đạo đức lại có yêu cầu cao hơn những quy định trong luật, mà mỗi người làm báo chúng ta cần vươn tới.

- Về thực hiện, luật pháp được bảo đảm bằng sự trùng phạt của Nhà nước, còn đạo đức được bảo đảm bằng lương tâm và sự phê phán của dư luận xã hội. Cho nên, có thể một bài báo không bị pháp luật trừng phạt nhưng lại bị lên án về mặt đạo đức mà đối với người viết báo thì nỗi đau nào cũng là nỗi đau, đều liên quan đến sự tin cậy của người đọc.

Chính vì vậy, nên chăng xây dựng những quy ước của người làm báo Việt Nam về đạo đức nghề nghiệp? Quy ước không chỉ là những lời khuyên, mà còn có những ràng buộc, một “lề làng” của Hội Nhà báo nước ta.

## “ĐƯỢC” VÀ “NÊN”\*

Tôi đã được nghe và được đọc nhiều tham luận rất sâu sắc của các bạn đồng nghiệp đề cập nhiều khía cạnh khác nhau của một chủ đề lớn nhưng cụ thể là “trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân” của báo chí. Nói đó là lớn và cơ bản, vì nó gần như bao quát tư tưởng chỉ đạo mọi hoạt động sáng tạo của báo chí và người làm báo. Nói đó là cụ thể, vì phương hướng đó được vận dụng rất cụ thể trong các tình huống thông tin, bình luận, diễn ra hằng ngày, hằng giờ của báo chí. Chính vì lẽ đó mà nó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Tham gia hội thảo như một người làm báo, trước đây là chuyên nghiệp, bây giờ là nghiệp dư, tôi xin phép được trình bày tóm tắt một số ý kiến nhỏ:

**1. Báo chí là một lĩnh vực cũng như các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội.** Làm báo là một

---

\* Tranh luận tại Hội thảo báo chí, năm 2000.

nghề cũng như các nghề khác của xã hội. Người làm báo là một người “làm nghề” trong lĩnh vực báo chí, như một người lao động khác trong xã hội. Thế mà, xã hội nào, nhà nước nào cũng rất quan tâm tới báo chí, chính vì báo chí không chỉ làm ra tờ báo, chương trình phát thanh, truyền hình, mà qua đó còn tạo ra dư luận xã hội; và nhà nước nào thì cũng quan tâm tới dư luận xã hội để hình thành và điều chỉnh chính sách, pháp luật, công dân nào cũng quan tâm tới dư luận xã hội để định hướng tư duy và điều chỉnh hành vi của mình.

Đảng ta rất quan tâm tới báo chí, không chỉ vì báo chí có chức năng thông tin, tuyên truyền, cổ động, tạo nên dư luận xã hội mà còn thấy khả năng “tổ chức”, tập hợp lực lượng xã hội thành các hoạt động quần chúng trong thực tiễn, như một lực lượng vật chất hùng mạnh.

Vai trò của báo chí rất to lớn, cho nên trách nhiệm xã hội của nó cũng rất to lớn. Nếu nó tốt thì hiệu quả xã hội rất lớn và khi nó chêch choạc thì ảnh hưởng xã hội của nó cũng không nhỏ. Vì thế, vai trò và trách nhiệm xã hội của người làm báo rất quan trọng.

Chúng ta không coi báo chí là hàng hóa thông thường, mà coi là một lĩnh vực của hoạt động tư tưởng - văn hóa. Chúng ta khuyến

khích báo chí hạch toán kinh doanh nhưng chống “thương mại hóa” báo chí vì nếu lấy tiêu chuẩn “lợi nhuận” là chính thì báo chí sẽ chỉ hướng vào phục vụ những người có khả năng thanh toán, không hướng tới công nhân, nông dân, trí thức là những người không giàu có gì để có thể mua báo thường xuyên, và cũng vì “chạy theo lợi nhuận” mà có thể báo chí xa rời tôn chỉ, mục đích, phạm vào khuyết tật mà có một nhà văn hóa đã nói: “Có khi ông chủ báo thu được 5 đồng lợi nhuận nhưng xã hội sẽ phải bỏ ra gấp trăm lần số tiền như thế để chữa chạy ngoài xã hội mà chính 5 đồng kia đã gây nên”.

**2.** Mỗi người làm báo đều là thành viên của một xã hội nhất định và là công dân của một nước. Đối với chúng ta, là Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Là một công dân, mọi người phải chấp hành *Hiến pháp* và luật pháp, trong đó có luật nghề nghiệp. Luật và văn bản pháp luật quy định những điều *được làm và không được làm* mà mọi công dân đều phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trong đó có nhà báo.

Là một thành viên trong xã hội, mỗi người chúng ta có trách nhiệm với xã hội, có trách nhiệm bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân đã ghi trong *Hiến pháp năm 1992*, quyền

được hưởng thụ văn hóa có chọn lọc của nhân dân, đồng thời phải phục tùng ý chí chung của dân tộc, vì sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội nhanh và bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Cho nên, trong hoạt động nghề nghiệp, bên cạnh việc được làm và không được làm như người công dân bình thường, mỗi người còn cần nhắc những điều *nên làm hay không nên làm*, vì lợi ích chung của đất nước lâu dài cũng như trong từng lúc.

Cho nên, cũng là phản ánh và góp phần tạo ra dư luận, chúng ta mong muốn các nhà báo hoạt động theo định hướng của Đảng, theo pháp luật của Nhà nước và lương tâm của mỗi người, phản ánh chân thật cuộc sống và *tạo ra dư luận xã hội lành mạnh*, vì sự ổn định lâu dài và phát triển bền vững của đất nước; mong muốn những người viết báo có trách nhiệm hết lòng cổ vũ và nhân lên cái hay, cái tốt, chiến đấu chống cái xấu xa, phản bội, hướng tới người lao động là số đông trong xã hội, tới các vùng khó khăn, các số phận rủi ro, vì đất nước phồn vinh, xã hội dân chủ, công bằng.

**3. Trong đội ngũ chúng ta, tuyệt đại bộ phận là tốt nhưng có một số người làm báo với những động cơ không lành mạnh, có những việc làm**

không tốt, thậm chí phạm pháp. Tuy họ là số ít, nhưng việc làm của họ đã gây ảnh hưởng xấu tới đội ngũ những người làm báo chân chính. Tôi nói số ít, là số ít người có động cơ đen tối, làm những việc xấu một cách có ý thức, trăng trộn; nhưng theo tôi biết thì những người mà anh chị em hay gọi là “kiếm vặt”, như ép cơ sở để chạy một vài quảng cáo, yêu cầu chi phí cho một bài viết, một chương trình... gây phiền hà cho xã hội, lại không ít.

Trong tham luận của mình, nhiều đồng chí đã nghiêm khắc phê phán những hành động sai trái nói trên, tôi thấy không cần nhắc lại vì hoàn toàn đồng ý. Tôi muốn đề cập một số tình huống trong thông tin, mà nhiều anh chị em đang lúng túng xử lý và có khi mắc vào sai lầm nhưng không cố tình. Vì đối với mỗi tờ báo, mỗi người viết báo, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân lại thường thể hiện cụ thể trong việc xử lý các tình huống thông tin.

Trong việc chống tham nhũng, tiêu cực, báo chí có vai trò quan trọng. Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã khẳng định điều đó. Kết quả việc làm của báo chí đã khẳng định nhận định đó. Nhưng khi nêu lên, làm sao không để gây nên cảm giác đen tối trong đánh giá, gây nên mất niềm tin trong xã hội. Khi tường trình, nhiều

nhà báo thường dựa theo kết quả điều tra, hoặc từ cáo trạng; đó thực sự là những tài liệu có giá trị của các cơ quan có thẩm quyền, nhưng luật pháp của ta đã xác định những công dân chỉ có tội khi tòa án kết tội, cho nên thông tin sớm dễ lầm lẫn, thiếu sót, gây nên oan trái; do đó làm sao tránh được? Khi thông tin sai về lĩnh vực này, thường xúc phạm tới danh dự của tổ chức, công dân, đều là vi phạm luật hình sự và dân sự. Khi sai thì phải sửa chữa đích đáng, đàng hoàng, không được tự ái, cừa quyền... Trong việc này, tôi cứ nghĩ mãi: ai đã làm thì cũng có lúc đúng, lúc sai, nhưng làm cái nghề này mà sai thì rất khó sửa chữa, vì có đính chính thì trong dư luận vẫn có ấn tượng sâu đậm của thông tin ban đầu. Trong xã hội đang có những diễn biến phức tạp. Những tranh chấp dân sự, lao động, hành chính ngày càng nhiều. Báo chí có trách nhiệm góp phần tham gia xử lý các vụ tranh chấp đó, vì lẽ công bằng theo luật pháp, thúc đẩy hoặc góp phần vào việc giải quyết. Nhưng nhiều vụ tranh chấp nếu được khởi nguồn lên trên phương tiện thông tin đại chúng, có khi là việc nhỏ nhưng rất dễ gây nên sự lan truyền to chuyện, làm mất trật tự, trị an xã hội, thậm chí gây mất ổn định chính trị ở một số nơi. Thông tin tới nhân dân là việc cần cù nhắc của từng

tờ báo, từng người viết báo, vì sự ổn định và đồng thuận xã hội.

Thông tin về kinh tế là một việc quan trọng, vì nhiệm vụ trọng tâm hiện nay của đất nước là kinh tế, thông tin kinh tế ngày càng phải rộng rãi để xã hội có thể có thông tin mà điều chỉnh hành vi. Rồi phải mở các diễn đàn để thu thập ý kiến của xã hội “hiến kế” những chủ trương và giải pháp cho Đảng và Nhà nước. Nhưng thông tin kinh tế, đặc biệt về những thông tin dự trữ, tồn kho, giá cả, tỷ giá, hoạt động của các cơ quan ngân hàng, tài chính, doanh nghiệp... lại rất nhạy cảm đối với thị trường, với tâm lý xã hội. Trong từng thời gian, cần xem xét, cân nhắc như thế nào, để luôn luôn giữ được sự ổn định quản lý vĩ mô. Người ta cho rằng: sự kiện khủng hoảng kinh tế - tài chính của một số nước trong năm 1997, có nguyên nhân từ tâm lý xã hội. Đó cũng là điều cần phải rút kinh nghiệm trong trách nhiệm xã hội và trách nhiệm công dân của người làm báo khi thông tin kinh tế.

Thông tin quốc tế đang là một nhu cầu của bạn đọc khi nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế. Nhân dân ta ngày nay, qua các phương tiện thông tin đại chúng đã biết được khá nhiều về tình hình quốc tế, đó là một điều rất tốt. Nhưng trong tình hình đại đa số các

thông tin quốc tế bây giờ từ nguồn của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài. Vậy phải thông tin như thế nào để khỏi lệ thuộc vào quan điểm của nước ngoài? Rồi thông tin quốc tế lại luôn luôn có quan hệ tới tình hình trong nước, quan hệ tới đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, do đó thông tin như thế nào mà giữ được quan điểm đối ngoại của ta và không ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước, v.v..

Xử lý những tình huống cụ thể ở trên thật không dễ một chút nào. Nhưng nếu có động cơ không đúng khi xử lý các tình huống thông tin nói trên thì hậu quả rất tai hại.

**4.** Chính vì lẽ đó, để nâng cao trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân trong thực tiễn, mỗi người viết báo, trước hết cần có ý thức trách nhiệm cao, nhưng chưa đủ.

Theo tôi cần có ít nhất ba điều kiện sau đây:

*Phải* có tinh thần trách nhiệm cao với động cơ trong sáng, tấm lòng trung thực, thái độ khiêm tốn. Không vì tiền bạc, lợi lộc, danh vọng mà thông tin thiếu trung thực, thiếu trách nhiệm, gây hậu quả xã hội không tốt.

*Phải* có kiến thức mọi mặt, nhất là kiến thức về chính trị, luật pháp và vốn sống sâu sắc, để có thể xử lý đúng đắn, hợp tình, hợp lý các thông tin.

*Phải có thái độ cẩn trọng, chịu trách nhiệm với xã hội từng chữ, từng câu, từng lời nói. Công việc của người viết báo thường rất khẩn trương, nhưng dù khẩn trương đến đâu thì cũng phải cẩn thận, vì những sai sót không dễ gì sửa chữa và có khi ân hận suốt đời.*

Cho nên mỗi người làm báo phải có bản lĩnh chính trị, kiến thức, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp. Có lần tôi đã tâm sự với các bạn đồng nghiệp: “*Làm cái nghề này phải Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc thì mới nên nghề*”. Và trong đời làm báo của mình, không phải mọi việc, mọi lúc, tôi đã làm được như thế.

## NHÀ BÁO CHỐNG TIÊU CỰC VÀ CHUYỆN TIÊU CỰC CỦA NHÀ BÁO\*

**P**hóng viên: *Thưa ông, tuy chưa có kết luận cuối cùng về việc có hay không động cơ trực lợi của tác giả những bài viết bênh vực Mai Văn Huy, vẫn xin được hỏi: Nếu đúng là có động cơ tiêu cực, theo ông, những nhà báo đó sẽ bị xử lý ra sao?*

**Hữu Thọ:** Thực ra đây không phải là lần đầu tiên dư luận đặt dấu hỏi về tư cách đạo đức nhà báo, về hiện tượng ăn hối lộ trong giới báo chí. Từ vụ EPCO Minh Phụng, TAMEXCO, dư luận đã lên tiếng rồi. Chung quanh vụ Mai Văn Huy, Giám đốc Công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp cũng có dư luận, nhưng phải chờ kết luận đúng sai. Cái khó nhất để xử lý về hình sự là khó làm rõ các chứng cứ.

---

\* Bài đăng trên báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 12/9/2000. Nguyễn Đức Hiền thực hiện.

Nhưng đấy là xử lý của luật pháp. Còn về khía cạnh đạo đức thì không hẳn. Đồng nghiệp, cơ quan và dư luận có sự phán xét riêng của chính họ. *Chúng ta phải bảo vệ những nhà báo chống tiêu cực bị bức hại như tôi đã từng làm, nhưng phải chống tiêu cực của nhà báo.* Nhiều người, trong đó có cả tôi, muốn những vụ tiêu cực của nhà báo được làm rõ và xử thật nghiêm. Điều đó sẽ ngăn ngừa có hiệu quả tiêu cực trong giới báo chí.

**Phóng viên:** *Nhân vụ Mai Văn Huy, ông có thể nói quan điểm của mình về chuyện “liều lượng” các bài báo “đánh” một đối tượng tiêu cực? Vài chục bài trên một tờ báo có là quá nhiều?*

**Hữu Thọ:** Tôi không nghĩ là nhiều, vì điều quan trọng là họ đã góp phần phanh phui một vụ tiêu cực lớn. Nhưng cần lưu ý một nguyên tắc, nhà báo có thể cung cấp chứng cứ nhưng không được gây sức ép với cơ quan pháp luật. Chúng ta đòi hỏi sự khách quan nhưng nhiều khi làm ảnh hưởng đến sự phán xét khách quan của cơ quan có thẩm quyền. Rất có thể việc đưa tin, bình luận trong quá trình giải quyết vụ án ảnh hưởng đến người cầm cân nảy mực, làm cho bị cáo nhận một mức án nhẹ hơn hoặc nặng hơn so với tội trạng. Nội quy phòng xử án cấm hoan

hô, vỗ tay tại phiên tòa có lẽ một phần cũng do điều đó. Ta không khoan nhượng trước tiêu cực, đã chống thì phải chống đến cùng nhưng khi cơ quan pháp luật đã ra tay thì nhà báo cũng nên biết lùi lại để quan sát. Nếu việc xử lý là không thỏa đáng, nhà báo vẫn có thể tiếp tục lên tiếng kia mà!

**Phóng viên:** *Đã có thể thấy rằng thủ đoạn làm tiền của một số “con sâu” trong giới báo chí không chỉ là mặc cả, tống tiền kẻ bị “đánh” mà có cả việc “đánh” một doanh nghiệp theo đơn đặt hàng của đối thủ cạnh tranh, hoặc hạ bệ một nhân vật để tạo điều kiện cho kẻ khác tranh chức quyền. Ông cũng có lần cảnh báo “đã hình thành những băng đám thuê chém mướn trong giới báo chí”?*

**Hữu Thọ:** Việc công luận đồng loạt lên tiếng về một vụ tiêu cực là điều đáng hoan nghênh, nhưng việc cùng nhau “đánh” một anh nhầm trực lợi thì tạo nên một thứ “ngụy dư luận” rất nguy hiểm. Chữ “cùng nhau” trong trường hợp này ghê gớm lắm. Một báo nói, có thể người ta nghe rồi quên, nhưng bốn năm tờ báo cùng nói thì không thể không chú ý. Nếu người bị “đánh” là doanh nghiệp, nó làm người ta lụn bại trong kinh doanh; là cán bộ, nó làm ảnh hưởng đến chính sách nhân sự, mất cả sự nghiệp như chơi.

Đến khi kết luận là không đúng thì mọi chuyện “đã rồi”! Đã có cả chuyện có những lời nhở và đối với nhà báo: “Nhờ cậu đánh thủ trưởng tố hộ tố”, “Nhờ cậu đỡ cho tôi...”. Đằng sau đó là cái gì ai cũng biết. Ngòi bút dính vào chuyện đó là “ngòi bút bẩn”.

**Phóng viên:** *Thưa, nhân chuyện “đánh thủ trưởng” theo đơn đặt hàng, xin được đề cập thêm: Trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, bầu cử đại biểu cơ quan quyền lực các cấp, v.v., báo chí lại nhận được rất nhiều đơn thư tố giác tham nhũng, tiêu cực. Người bị tố giác thường là những “ứng viên” được chú ý. Vậy để tránh tình trạng trở thành công cụ cho những kẻ muốn soán quyền đoạt chức, phải chẳng báo chí không nên chống tiêu cực trong thời điểm... tế nhị này?*

**Hữu Thọ:** Trung ương đã từng chỉ ra năm loại “chạy chọt” thường thấy: chạy chức, chạy quyền, chạy lợi, chạy chõ và chạy tội; trong đó chuyện chạy chức, chạy quyền trước các kỳ đại hội, bầu cử khá tấp nập. Có kẻ còn dùng “chiêu độc” để hại nhau như vụ ở ngành kiểm sát Hải Dương chẳng hạn. Vì người ta “chạy” tấp nập thế nên nhà báo cần tinh táo. Ai mà chẳng có lúc sai, người tận tâm, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm mười cái thì tám chín cái tốt cũng có một hai cái sai sót. Chỉ những ai không làm mới

không có khuyết điểm. Ngòi bút phải thấu tình đạt lý. Nếu chống tiêu cực với động cơ trong sáng thì nhà báo chẳng việc gì phải ngại, cứ kiên quyết chống. Làm được điều đó là giúp cho Đảng có thêm cơ sở để đánh giá cán bộ, nhìn người tốt, kẻ xấu, giúp cho Nhà nước có cơ sở phát hiện và xử lý nghiêm minh những kẻ vi phạm pháp luật. Cái gì nhà báo đã điều tra chắc chắn thì viết, không nên hạn chế, nhà báo chịu trách nhiệm pháp lý về điều mình viết. Cái gì mới chỉ “nghe kể”, “nghe nói” còn nghi ngờ, phân vân thì chưa nên viết, nhưng cũng nên cung cấp cho Đảng, cho cơ quan có trách nhiệm. Chẳng phải đơn thư nặc danh là không được xem xét đâu; nếu có sự kiện cụ thể, các cơ quan vẫn coi đó là nguồn tin tố giác, là cơ sở xác minh làm rõ vì có người muốn đấu tranh nhưng sợ bị trù dập nên không dám ký tên mình. Cũng yên tâm là bây giờ không có chuyện đơn tố giác được chuyển về cho nơi bị tố giác đâu.

**Phóng viên:** *Quay lại chuyện tiêu cực, có nhà báo tuy không trực tiếp thực hiện hành vi tiêu cực nhưng để cho người thân của mình lợi dụng ảnh hưởng từ tên tuổi, chức vụ của mình để hù dọa, tống tiền hoặc trực lợi bằng cách này, cách khác. Những nhà báo ấy bị xử lý ra sao, thừa ông?*

**Hữu Thọ:** Pháp luật đã có quy định hình phạt cho những kẻ lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn nhằm trực lợi bất chính. Còn nhà báo mà cố tình để cho người thân lợi dụng tên tuổi, quyền hạn của mình để tiêu cực thì chắc chắn phải bị xử lý, dĩ nhiên trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ liên quan của anh ta trong trường hợp cụ thể.

**Phóng viên:** *Quan điểm của ông về mối liên hệ giữa việc viết bài chống tiêu cực trong giới báo chí?*

**Hữu Thọ:** Báo chí cũng như cây thước đo của công luận đối với đời sống xã hội. Anh muốn đo người ta thì phải sửa mình trở thành cây thước chuẩn. Nói chuyện với các nhà báo dịp 21/6 vừa qua, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cũng nói rằng: “Muốn sửa đời thì phải sửa mình”. Phải kiên quyết chống tiêu cực trong đội ngũ, quét rác trong nhà rồi hãy quét rác ngoài sân!

## BÀI HỌC TỪ NỖI ĐAU BAO GIỜ CŨNG SÂU SẮC!\*

Nhà báo Hữu Thọ đang trong thời gian được nghỉ sau hai tuần điều trị ở bệnh viện. Trong thời gian anh bị ốm, ngoài xã hội xôn xao vụ án Năm Cam liên quan tới việc có nghi vấn dính dáng đến đường dây bao che, chạy án của một số người làm báo. Chúng tôi biết có nhiều nhà báo đến thăm hoặc gọi điện tới phỏng vấn anh, một nhà báo lâu năm và rất tâm huyết với nghề, nhưng anh đều từ chối. Lần này đến thăm, thấy anh đã khỏe, đã bắt đầu làm việc, cho nên chúng tôi trò chuyện với anh chung quanh chuyện phức tạp ngoài đời.

**Phóng viên:** Thưa anh, chúng ta sắp kỷ niệm Ngày báo chí Việt Nam. Bên cạnh nhiều nhà báo lăn lộn với nghề, rất tiếc là có một số nhà báo dính đến vụ án Năm Cam, trong đó có

---

\* Trả lời phỏng vấn báo *Nhân Dân cuối tuần*, ngày 21/6/2002. Thế Văn và Hải Đường thực hiện.

*nhà báo có quá trình làm báo lâu năm, giữ các cương vị quan trọng. Với tư cách là nhà báo lâu năm trong nghề, tâm huyết với nghề, tâm trạng của anh như thế nào, vui hay buồn?*

**Trả lời:** Mỗi năm vào dịp kỷ niệm Ngày báo chí Việt Nam, anh chị em chúng ta thường ôn lại truyền thống vẻ vang của báo chí cách mạng nước nhà và mỗi người đều đánh giá sự đóng góp của mình vào sự nghiệp chung của chúng ta để cố gắng làm tốt hơn những gì đã làm. Năm nay, lại có chuyện phức tạp như bạn vừa nêu.

Tâm trạng con người không đơn giản chỉ có hai cung độ: vui hay buồn, nhất là trước vấn đề phức tạp như các bạn đã biết. Nhưng nếu phải nói cho rạch ròi thì trước hết là buồn vì trước bàn dân thiên hạ, đội ngũ nhà báo vẫn được nhân dân coi là “tin cậy” lại có một vài người dính vào chuyện tiêu cực, có những hoạt động nghề nghiệp không bình thường, có nghi vấn bao che, “chạy án” trong nhiều thứ “chạy” của tư tưởng cơ hội, thực dụng mà chúng ta đã nhiều lần cảnh báo. Nhưng tôi nghĩ là nhân dân luôn luôn công bằng. Đánh giá sự nghiệp báo chí, nhân dân sẽ đánh giá cả một quá trình công hiến rất vẻ vang và có cách nhìn tổng thể, toàn diện về đội ngũ với số rất đông người làm báo trung thực, tài năng và có tâm huyết với sự

nghiệp cách mạng của nhân dân. Tất nhiên, cũng không nên lấy số người mắc tội để biện hộ cho những lỗ hổng trong đạo đức của đội ngũ chúng ta. Vì cũng cần sòng phẳng mà nói rằng: đây mới kể tới những người bị phát hiện trong một, hai vụ án bị phanh phui. Nhưng có điều cần nhấn mạnh là, chính các tờ báo cùng một số cơ quan chức năng lại đang hăng hái phanh phui, đấu tranh công khai và có phần quyết liệt đối với những người trong đội ngũ mình bị mắc lỗi, phạm tội để bảo vệ sự trong sáng của cả đội ngũ. Nếu tổ chức nào, tờ báo nào cũng rất nghiêm khắc với những cán bộ, nhân viên của mình, thì hay cho xã hội biết mấy!

Nỗi buồn lại xen lẫn niềm vui đấy bạn ạ. Buồn vì số cán bộ, trong đó có nhà báo dính vào “bảo kê”, “chạy án” cho bọn xã hội đen cùng với một số cán bộ có cương vị này khác trong bộ máy công quyền. Ngay từ ngày 11/3/1999, trong bài *Ồ ta có maphia hay không?* đăng trên báo *Nhân Dân* tôi đã cảnh báo về bọn maphia sẽ tìm ô dù ở các cơ quan công quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các nhà báo. Nghĩa là nhà báo cũng vào điểm ngầm mua chuộc, lôi kéo của bọn tiêu cực ngoài xã hội để che chắn cho chúng về mặt công luận.

Vui vì đấu tranh đạt kết quả bước đầu, trong đó có phần tham gia tích cực của các nhà

báo. Mừng vì thấy rõ sự chỉ đạo kiên quyết, nhất quán ngay từ đầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, do đó mới có thể làm được như thế. Cho nên vui và tin. Những gì đã làm được đến nay, theo tôi biết, đã bước đầu tạo được niềm tin trong nhân dân về cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Tôi chỉ nói bước đầu thôi, vì nhân dân còn chờ xem có làm đến nơi đến chốn hay không? Vụ án Năm Cam là vụ án chống lại bọn trùm xã hội đen, theo kiểu “bố già” rất nguy hiểm. Diệt bọn chúng là diệt bọn lưu manh ngoài xã hội. Nhưng bóc dỡ các ô dù bảo kê cho chúng là để làm trong sạch nội bộ. Bọn lưu manh, buôn lậu chỉ có thể ngang nhiên hành động khi có ô dù bảo kê của một số người trong tổ chức đảng và bộ máy công quyền che chắn cho chúng. Nội bộ ta mà trong sạch lại được sự ủng hộ của nhân dân thì bọn lưu manh, lừa đảo và các thứ “tặc” không thể làm gì nổi. Nếu ngay từ các vụ án TAMEXCO, EPCO - Minh Phụng... ta đều làm kiên quyết, triệt để như lần này thì chắc chắn có thể ngăn chặn được nhiều vụ việc tiêu cực. Ngay trong giới báo chí thì cũng đã thấy có người có dấu hiệu dính vào các vụ tiêu cực từ các vụ đó.

**Phóng viên:** *Đối với nghề báo, anh đã viết: phải có “Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc”. Trong thời buổi kinh tế thị trường, chúng ta làm gì để ngăn chặn những mặt trái của nó tác động vào các nhà báo?*

**Trả lời:** Tôi nói câu đó trong buổi lễ ra trường của sinh viên Khoa Báo chí khóa 11, Học viện Báo chí và Tuyên truyền năm 1996, với tư cách người bạn nghề lớn tuổi và người Chủ nhiệm khoa của các bạn khi các bạn ra trường. Đó là lớp nhà báo xung trận vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải vững vàng niềm tin lý tưởng, phải vươn tới những kiến thức mới, phải hiểu biết thực tiễn đất nước sâu sắc để có thể có đôi “mắt sáng” mà nhìn đời. Đặc biệt, lại phải có “tâm lòng trong trắng trung thực” thì mới có thể có những bài viết sâu sắc, đúng đắn của những cây bút sắc sảo.

Chúng ta đang đi vào kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế thị trường sẽ tác động tích cực đến nhân cách con người, rõ nhất là tính chủ động, sự năng động sáng tạo của con người vươn lên trong cạnh tranh khắc nghiệt. Nhưng mặt trái của nó là tư tưởng cơ hội, thực dụng cũng sẽ tác động mạnh vào đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó có nhà báo. Đồng tiền trong cơ

chế thị trường có sức công phá rất mạnh. Mới đi vào cơ chế thị trường mà trong dân gian đã có câu: “Tiên là Tiên là Phật, là sức bật của con người, là nụ cười của tuổi trẻ...” và còn dài nữa. Khi nghe dịch lại câu này, có bạn nước ngoài nói vui: “Có lẽ các bạn là người tổng kết về sức mạnh đồng tiền làm tha hóa con người còn nhiều mặt hơn cả nhà văn Bandăc”.

Nhân dân tin cậy ở người làm báo vì người làm báo thông tin, bình luận trung thực, vì lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc. Không có được sự tin cậy đó, người làm báo không thể có chỗ đứng trong lòng bạn đọc, trong lòng nhân dân. Đó là tài sản vô giá của mỗi người làm báo, của tờ báo và của đội ngũ những người làm báo. Một người viết báo mắc vào tiêu cực không chỉ mất uy tín riêng của bản thân người đó mà cả tờ báo, cả cơ quan chủ quản đều bị mất uy tín trước xã hội. Cho nên mỗi người viết báo, mỗi cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản tờ báo và hội chính trị nghề nghiệp của nó phải giúp nhau, giám sát lẫn nhau, không để cho đồng tiền bất lương chi phối hoạt động nghề nghiệp cao quý, ảnh hưởng xấu tới niềm tin của nhân dân.

Người viết báo cũng là một công dân, do đó phải gương mẫu chấp hành luật pháp, chịu sự giám sát của các cơ quan bảo vệ luật pháp của

nhân dân. Và bị xử phạt khi phạm tội như mọi công dân khác.

Nghĩa là phải tiến hành đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn cơ chế thị trường tác động xấu vào hoạt động báo chí. Tự rèn luyện, giáo dục và quản lý chặt chẽ cán bộ, phóng viên; giám sát của tổ chức, của cơ quan bảo vệ luật pháp và của nhân dân, trong đó việc tự rèn luyện và giám sát của tổ chức quản lý trực tiếp của người làm báo là khâu quan trọng nhất, để ngăn chặn những tác động xấu và hoạt động nghề nghiệp.

**Phóng viên:** *Đã cảnh báo nhiều lần mà vẫn để xảy ra chuyện đáng tiếc như vừa qua. Vậy chúng ta có thể tin là cuộc đấu tranh này thành công hay không?*

**Trả lời:** Khi đọc sách về kinh tế thị trường, tôi biết một câu nói khá tiêu biểu của ông vua dầu lửa Mỹ: “Cái gì không mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng rất nhiều tiền”. Nghĩa là ông ta rất tin vào sức mạnh không có giới hạn của đồng tiền. Nghe nói Thuyết “buôn vua” (như tên đặt của một số người), một mưu sĩ của Năm Cam, rất phục câu nói đó. Anh ta áp dụng phương châm đó trong các vụ chạy án. Trên đời này còn nhiều thứ “chạy” nữa và trong một số trường hợp họ đã “chạy” được bằng tiền. Nhưng tôi không tin vào sức mạnh vô hạn của đồng tiền bất lương.

Cho nên, khi đề cập cuộc đấu tranh rất gian khổ để bảo vệ những ngòi bút ngay thẳng, nhân cách trung thực của người làm báo trong cơ chế thị trường, trả lời phóng viên *Nhà báo và công luận* trong số kỷ niệm Đảng, tháng 3/2000 tôi đã khẳng định phương châm *tự bảo vệ*, khi nhấn mạnh: “Đối với nhà báo, có được sự tin cậy của nhân dân là phần thưởng vô giá. Không bao giờ đổi cái “vô giá” là sự tin cậy của nhân dân để lấy cái “có giá” được tính bằng tiền. Đổi như thế là “bi kịch lớn””. Trong cơ chế thị trường thì có bán, có mua, nhưng “ta không bán thì ai mua được”. Nghĩa là tôi rất tin vào đại đa số anh chị em làm báo chúng ta không bao giờ bán nhân cách con người và lương tâm nghề nghiệp. Tôi đã viết: “... Chúng mình còn nghèo. Gặp lúc không may rồi cũng phải bán thứ này thứ nọ mà chi tiêu. Nhưng bán gì thì bán chứ không bán ngòi bút. Nghề viết mà bán ngòi bút là bán tất cả!”. Tôi luôn luôn tin vào điều đó. Dù sao, những gì đã xảy ra cũng là bài học lớn đối với chúng ta, trong đó có tôi. Bài học từ nỗi đau bao giờ cũng là những bài học sâu sắc, nhớ đời!

## ĐI - ĐỌC - NGHĨ - VIẾT NHƯ THẾ NÀO ĐỂ CÓ BẠN ĐỌC?\*

**P**hóng viên: Với gần 50 năm làm nghề, từ một phóng viên rồi trở thành Tổng Biên tập báo Nhân Dân, một tờ báo lớn, rồi Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, bước chuyển nào của nền báo chí nước ta gây ấn tượng sâu sắc nhất với ông?

**Trả lời:** Trong 80 năm của lịch sử báo chí cách mạng, hay 140 năm của lịch sử báo chí tiếng Việt, kể từ khi tờ *Gia Định báo* ra mắt bạn đọc năm 1865, chưa bao giờ báo chí nước ta phát triển phong phú và đa dạng như hiện nay.

Có ba mốc để nhìn sự phát triển: Trước khi đổi mới 1985; 1989, khi ta có Luật báo chí và Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư về báo chí. Từ đó trở đi, báo chí của ta được xác định không chỉ của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, nghề

---

\* Trả lời phỏng vấn báo *Đại đoàn kết*, ngày 19/6/2005, Đặng Ngọc thực hiện.

nghiệp mà còn là diễn đàn của nhân dân. Trước thời kỳ đổi mới, báo chí nước ta chỉ có 200 tờ, 100 bản thông tin khoa học kỹ thuật vậy mà nay nước ta có 716 ấn phẩm báo chí của 553 cơ quan, có cơ quan chủ quản có nhiều tờ báo. 64 tỉnh, thành phố có đài phát thanh, truyền hình, 606 huyện có trạm truyền thanh, 208 đài sóng ngắn (FM). Truyền hình Trung ương hiện có 5 kênh, 85% số hộ có tivi. Một bước phát triển rất mới - có tới 50 tờ báo điện tử.

**Phóng viên:** *Chất lượng mới là điều đáng quan tâm, thưa ông?*

**Trả lời:** Đảng đã mở đường cho sự đổi mới của đất nước từ Đại hội VI, bắt đầu từ đổi mới tư duy. Những người làm báo cũng phải đổi mới tư duy. Có hai điều quan trọng trong đổi mới tư duy mà Đảng chỉ ra là báo chí phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ và đánh giá đúng sự thật. Thứ hai là báo chí phải thoát khỏi bao cấp, vươn lên hạch toán và tạo ra sức cạnh tranh trong thông tin, khắc phục những mặt hạn chế: hời hợt, đơn điệu, một chiều trong thông tin. Đảng chỉ ra cho những người làm báo phải phản ánh cuộc sống đa dạng, nhiều chiều.

Cũng từ đó chất lượng của báo chí nước ta có bước cải thiện lớn, thông tin phong phú hơn, đa dạng hơn, nhiều chiều hơn. Người ta bao giờ

cũng thích nghe nhiều chiêu, nghe những ý kiến khác nhau để ít nhất là mình có quyền chọn lựa và sẽ có thái độ ứng xử với sự việc đó như thế nào. Nếu chỉ nghe một chiêu thì mất khả năng chọn lựa, khả năng áp đặt nhiều hơn. Báo chí phải phản ánh đúng hiện thực của xã hội. Có thông tin nhiều chiêu thì mới phản ánh trung nguyên vẹng người dân và đúng hiện thực xã hội.

**Phóng viên:** *Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được thì cũng bộc lộ những mặt chưa được, ông có đồng tình với nhận định là có khuynh hướng thương mại hóa trong báo chí?*

**Trả lời:** Ta thử nhìn báo chí từ hai phía: Đảng, Nhà nước đánh giá, nhân dân đánh giá đội ngũ và sản phẩm báo chí. Đảng đánh giá đội ngũ báo chí có “ba cái được”. Đó là nhìn chung đúng hướng, đúng luật pháp; đúng tôn chỉ mục đích; góp phần tích cực vào việc cỗ vũ những thành tựu, nhân tố điển hình của đất nước. Tôi cho rằng đó là những đánh giá rất cao.

Báo chí cũng có những khuyết điểm, nổi rõ là khuynh hướng thương mại hóa chậm được khắc phục và đó là nguyên nhân cơ bản của những khuyết điểm trong hoạt động nghiệp vụ. Báo là sản phẩm hàng hóa, có bán, có mua. Một tờ báo được xem là bị thương mại hóa khi chỉ lấy lợi nhuận làm mục đích tối thượng, ta chống là chống

cái tư tưởng ấy. Nếu làm báo có lãi để nâng cao đời sống cán bộ phóng viên, cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc thì đáng khuyến khích. Báo chí là sản phẩm đặc biệt, nó không nuôi sống con người về mặt sinh học như những sản phẩm vật chất, nó không thỏa mãn đời sống sinh học như uống một cốc bia, ăn một bát cơm, mà nó xây dựng bản lĩnh, tâm hồn và khí phách của dân tộc. Vị trí của nó quan trọng, nếu nó bị thương mại hóa thì cuối cùng cái cốt cách con người cũng không giữ được thì còn gì dân tộc, còn gì là bản sắc văn hóa.

Ngay cả những nhà báo có lương tâm ở những nước phát triển cũng đã đưa ra những cảnh báo với các ông chủ, rằng vì chạy theo thương mại đã đưa tin giật gân để câu khách, bán được nhiều báo, có khi thu về 5 đôla từ lãi bán báo ông ta đã để lại hậu quả xấu, xã hội phải dùng cả 100 đôla mới khắc phục được. Thương mại hóa báo chí nguy như thế đấy.

**Phóng viên:** Nhìn trên bàn làm việc thấy ông có nhiều báo biếu, có khi nào ông ra sạp mua báo để tận mắt thấy cái thị trường báo chí và đâu là thói quen đọc báo của ông?

**Trả lời:** Thỉnh thoảng vào ngày chủ nhật muốn đọc báo nhanh tôi ra sạp mua vài tờ. Bây giờ nhiều báo lắm. Người ta có quyền lựa chọn và chỉ mua tờ nào có thông tin nhanh nhất, đa dạng, bình luận

sắc sảo và đúng đắn. Còn đọc báo ư? Không ai đọc từ trang đầu tới trang cuối, mặc dù là bỏ tiền ra mua. Trong một số báo có được một hai bài có ích cho bạn đọc là đã xứng đồng tiền họ bỏ ra rồi. Quan sát những người đọc báo, kể cả tôi, bao giờ cũng xem tít bài và tên tác giả bài báo. Người đọc cũng chọn măngsét tờ báo để mua. Nói theo thuật ngữ kinh tế ngày nay gọi là thương hiệu. Tờ báo ấy đang đề cập vấn đề gì, ai viết. Trong xã hội có rất nhiều vấn đề mà chưa có sự khẳng định, tờ báo nào mà đưa ra được những đánh giá, thẩm định, bình luận chính xác thì được bạn đọc tìm đến.

**Phóng viên:** *Bây giờ nhiều tổng biên tập không có nghề cũng được bước vào làm báo. Thậm chí có nghề nhưng khi thẩm định một tác phẩm báo chí cũng còn vênh nhau, bằng chứng là trong các cuộc chấm thi, điểm cho một bài báo hay cũng cách nhau xa. Với bê dày nghề nghiệp, ông nghiệm thế nào là một bài báo hay và một nhà báo có thẩm quyền?*

**Trả lời:** Mỗi thể loại có tiêu chí riêng, nhưng thứ nhất, bài báo phải nêu được đúng vấn đề mà xã hội đang quan tâm. Thứ hai, phải đưa ra được giải pháp đúng đắn. Nếu hai tiêu chí đó mà được thể hiện nhiều lần trong bài viết của một tác giả thì đó là cây bút có thẩm quyền, nếu được thể hiện ở một tờ báo thì đó là một thương

hiệu, một tờ báo có thẩm quyền. Nghĩa là ý kiến của tờ báo đó, của cây bút đó chi phối được dư luận xã hội, trở thành một giá trị đúng đắn. Bạn đọc sẽ tin cậy. Tôi tin ở anh và cậy nhờ anh. Cậy nhờ anh để hướng dẫn cho tôi hiểu rõ và đúng vấn đề. Nội dung nào thì phải có hình thức chuyển tải cho phù hợp. Như các nhà báo lớn trên thế giới thường nói hình thức là vật chất hóa cái ý tưởng của mình thành tác phẩm báo chí. Tôi ví dụ để có những bài báo hay, đúng, hăng *Oét Phrăng* (Ouest France) năm 1999 đưa ra các tiêu chuẩn cho những người viết phóng sự: Nói mà không gây nguy hại; làm cho rõ nhưng không được làm tổn thương (nêu chứng cứ nhưng không được làm tổn thương); chứng minh nhưng không quy kết.

**Phóng viên:** *Thưa, thị trường báo chí của ta khá sôi động, nhiều người cho rằng đã tới lúc bão hòa thông tin, với con mắt của người quản lý, ông thấy sao?*

**Trả lời:** Trên thế giới báo chí tính trên đầu người là một trong những chỉ số của sự văn minh xã hội. Ở ta mỗi năm có tổng lượng phát hành hơn 600 triệu bản/năm, bình quân mỗi có 7,7 tờ báo/người trong một năm như vậy cũng chỉ ở mức trung bình thấp. Một đất nước gần 80 triệu dân, nhu cầu về văn hóa đọc vẫn còn phát triển.

**Phóng viên:** Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị về báo chí cũng nói quản lý phải đi đôi với phát triển. Nhưng, trên thực tế, thưa ông, có sự trùng lặp, đồng phục về thông tin, bởi tỉnh nào cũng có tờ báo viết, báo điện tử, rồi phát thanh, truyền hình nên gây lãng phí. Quốc hội đang bàn về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhân đây có nên quy hoạch lại báo chí?

**Trả lời:** Hiện 64 tỉnh, thành phố đều có đài truyền hình, có tỉnh ngay gần Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có đài công suất tới 15 KW, không có nước nào có nhiều đài truyền hình như vậy cả. Do đó, một số đài truyền hình tỉnh chỉ làm hai việc: quay phim, đưa tin lãnh đạo tỉnh đi họp, đi tham quan, rồi thì chiếu phim nước ngoài. Họ làm gì có đủ nhân lực mà làm những sản phẩm truyền hình khác nữa. Rõ ràng ta phát triển mà lại gây lãng phí lớn. Theo tôi cần phải xem lại chiến lược phát triển thông tin quốc gia, có quy hoạch cho cụ thể, tránh lãng phí tiền của nhân dân.

**Phóng viên:** Những kẻ chống đối hay bất đồng chính kiến thường rêu rao ở Việt Nam chưa có báo chí tư nhân thì chưa có dân chủ thực sự. Ông có suy nghĩ gì về vấn đề này?

**Trả lời:** Không nên lấy tiêu chí có hay không có báo chí tư nhân để đánh giá về tự do ngôn

luận. Ở các nước tư bản chủ yếu là báo chí tư nhân, nhưng người lao động nghèo khổ làm sao có cơ hội để phát biểu suy nghĩ của mình trên những tờ báo ấy. Tiếng nói trên những tờ báo ấy là của những ông chủ báo. Đôi khi họ nói đến người lao động như là sự ban ơn, mị dân. Tôi có một ấn tượng sâu sắc khi sang Ôxtrâylia và thăm Tòa báo Xítny buổi sáng. Người tiếp tôi là ông Phó Tổng biên tập, học vị Tiến sĩ. Tôi hỏi quan điểm tờ báo của ông là gì? Ông ta nói một cách rất thoái mái: Quan điểm tờ báo của tôi là quan điểm của ông chủ. Ông chủ của ông Phó Tổng biên tập này là một trong ba nhà tài phiệt của thành phố Xítny.

Tôi có lần tiếp ông Pitơ Ácnét, một nhà báo nổi tiếng ở Mỹ và thảo luận về vấn đề tự do, dân chủ báo chí. Tôi hỏi, ở Mỹ có khi nào trước khi thông qua một bộ luật quan trọng lại đăng tải trên báo để nhân dân góp ý không? Ông ta nói: Làm gì có, đó là việc của mấy ông nghị sĩ, mấy người vận động ở hành lang. Tôi hỏi, ở Mỹ có khi nào Tổng thống căn cứ vào các thông tin của báo nêu về vụ việc một bộ, ngành và yêu cầu bộ, ngành đó trong một thời gian nhất định phải trả lời công khai trên báo? Ông ta lại nói: Làm gì có chuyện đó. Vậy mà nước tôi có đấy. Tổng Bí thư của chúng tôi, Thủ tướng của nước tôi đọc báo

thấy bộ, ngành, địa phương có vấn đề báo nêu, đã yêu cầu người đứng đầu bộ, ngành ấy phải tiếp thu, phải trả lời. Ông ta cho rằng đó chính là vấn đề dân chủ. Nếu báo chí chúng ta làm tốt việc này sẽ trở thành một diễn đàn góp phần to lớn vào việc thực hiện, mở rộng dân chủ. Ông ta hỏi tôi, Nhà nước Việt Nam có kiểm duyệt báo chí? Tôi bảo, người làm báo phải tự kiểm duyệt với tư cách là người công dân Việt Nam. Vì tôi muốn góp phần làm cho đất nước ổn định và phát triển. Tôi làm việc một cách tự nguyện. Nếu người cầm bút khuấy động lên, đất nước mất ổn định, nền kinh tế suy sụp thì nhân dân tôi, bố mẹ tôi cũng gặp rất nhiều khó khăn.

**Phóng viên:** Ngày trước với nhà báo chỉ cần chiếc xe đẹp, ở đâu có vấn đề là sẵn sàng lên đường, nhưng ngày nay xuất hiện khuynh hướng hành chính hóa trong báo chí. Ông có lời khuyên gì với những người cầm bút trẻ?

**Trả lời:** Lớp trẻ hiện có nhiều thế mạnh. Xã hội đang tạo cho họ những thuận lợi mà lớp chúng tôi không thể có. Họ đang sống trong thời đại thông tin đầy áp. Họ khởi nghiệp ít nhất cũng có tẩm bǎng cử nhân. Nhưng hạn chế của lớp trẻ là chưa đủ thời gian để trải nghiệm xã hội. Vì vậy, khi xử lý thông tin không đầy đủ, không ấm lòng. Có

hai điều tôi lo cho lớp trẻ: Khi “ôm” được cái bằng cử nhân báo chí thế là xong, coi như kết thúc sự học. Các bạn nên biết rằng, khi tốt nghiệp đại học chỉ là bước vào lớp 1 của đại học đường đời. Đại học đường đời phải do nhân dân cấp bằng. Vì thế nhiều bài viết của phóng viên trẻ thiếu sâu sắc, vì thiếu kiến thức xã hội, ứng xử xã hội chưa nhuần nhuyễn. Đã xuất hiện bệnh hành chính hóa nghề báo: suốt ngày thấy phóng viên trẻ đi hội thảo, hội nghị, khánh thành, tổng kết, không có thì giờ đi thực tế.

Lê Quý Đôn dạy ta: *Đi - đọc - nghĩ - viết*. *Đi* là đi thực tiễn chứ không phải đi hội nghị. Tôi khâm phục những bài viết của những phóng viên trẻ đầy áp chất sống, đầy gió bụi đường trường. Còn *đọc*, có nhiều anh chẳng đọc gì, thậm chí không đọc bài của nhau. *Nghĩ* thì không chịu nghĩ đến nơi, nghĩ nửa vời, người ta cho đó là “đạo đức tư duy kém”. Bác Hồ dạy: Chưa điều tra, nghiên cứu thì đừng nói, đừng viết. Vậy mà bây giờ nhiều anh cứ nói đại, viết đại. *Đọc* bài viết của một bạn trẻ tôi rất kỳ vọng, nhưng ngôi sao ấy lại tắt sớm quá. Cậu ta là người thông minh, nhưng đã xài hết cái thông minh, thì mới lòi ra cái thiếu hụt kiến thức của mình. Thông minh chỉ là điều kiện cho việc tiếp

nhận tri thức, chứ không thay thế tri thức. Khi mới vào nghề viết sắc sảo vì thông minh, khi đã xài hết rồi mà lại lười đi, lười đọc, lười nghĩ thì mất nghề là chuyện dĩ nhiên. Tôi nhớ mãi câu Xuân Diệu nói, đừng như người nông dân “dựa lưng vào mùa gặt cũ”. Thu hoạch vụ mùa này thì phải tìm ra những mùa gặt mới, phải đi - đọc - nghĩ và viết mới có chất sống.

Gần 10 năm tôi không tham gia làm báo chuyên nghiệp nhưng vẫn viết báo. Làm gì thì làm đừng bỏ nghề cao quý này một khi bạn đã chọn nó.

**Phóng viên:** *Xin cảm ơn nhà báo lão thành, với cuộc trò chuyện này, ông đã truyền cho chúng tôi bao kinh nghiệm nghề nghiệp.*

## “PHẢI DẤN THÂN!”\*

Tôi không phải là người có nhiều dịp gặp gỡ với nhà báo lão thành Hữu Thọ. Tôi chỉ là người đọc nhiều bài báo của ông. Và mỗi khi trò chuyện cùng ông, tôi luôn cảm thấy thú vị vì những lời ông nói cũng tạo cho tôi những suy nghĩ tương đồng với những điều ông đã viết. Ở Hữu Thọ, không có khoảng cách và sai lệch giữa nói và viết. Và sống. Và phải vì thế chẳng nên đã ở tuổi “cố lai hy” rồi, đã đạt được độ “thượng thừa” trong nghề và đời rồi, Hữu Thọ vẫn luôn đau đớn một nỗi niềm không thỏa nào đó với chúng sinh? Kẻ sĩ lầm suy tư, dù biết rằng, trong đa số các trường hợp, quyền quyết định cuối cùng không thuộc về mình. Nhưng nói ra những điều mình nghĩ để ai thích thì có thêm được tư liệu tham khảo, ít ra cũng là một thái độ tích cực và mang tính xây dựng với đời.

---

\* Trò chuyện cùng báo *An ninh thế giới cuối tháng*, tháng 6/2005. Hồng Thanh Quang thực hiện.

*Đây là lần thứ hai tôi thực hiện một cuộc “Trò chuyện cuối tháng” với nhà báo Hữu Thọ. Vậy mà không hiểu sao, tôi cứ có cảm giác như đây là phần tiếp nối và chưa kết thúc của những đỗi thoại có lẽ là còn dài lăm giữa ông và tôi. Và không đợi tôi đặt ra câu hỏi đầu tiên, ông đã nhỏ nhẹ và chân thành tâm sự những suy tư có lẽ là đang bám riết lòng ông.*

### **“Anh hùng đoán giữa trán ai”**

**Hữu Thọ:** Nói thực, mình không muốn xuất hiện nhiều trên báo chí đâu. Mình nghiêm ra rồi, mỗi khi mình được chỗ này chú ý quá thì thế nào ở chỗ kia cũng có người không hài lòng. Mà mình bây giờ thì không muốn có những xung đột. Ở tuổi này, có lẽ ai cũng muốn lấy chữ “yên” làm trọng...

**Phóng viên:** “*Yên tĩnh, mình chỉ thấy được trong mơ*” - thi sĩ Nga Alexander Blok từng viết thế. Hơn nữa, hành nghề báo không thể làm người vô danh được, bởi lẽ mục tiêu của bất kỳ ai bước chân vào nghề này cũng là phần đầu trở thành người có tiếng nói được xã hội chú ý đến.

**Hữu Thọ:** Thì cũng biết vậy. Đã làm báo thì phải phần đầu trở thành một cây bút có thẩm quyền trong lĩnh vực mà mình phụ trách. Tức là

ý kiến của mình phải mang tính chuyên môn, có hàm lượng chất xám, hữu ích cho xã hội, chứ không phải là chỉ “ăn theo, nói leo”.

**Phóng viên:** *Đây là điều giúp nghề báo khác với nghề mõ ở làng quê xưa. Tôi cứ nghĩ rằng, một tờ báo muốn chiếm được vị trí xứng đáng trong lòng độc giả thì bao giờ cũng cần tới những cây bút có tên tuổi, có bản lĩnh và chủ kiến, dứt khoát không bao giờ “ăn theo, nói leo”. Cũng như một chương trình ca nhạc muốn hấp dẫn đông khán giả thì cần phải có những ngôi sao thực thụ, biết tạo nên những khoảnh khắc đột biến vô tiền khoáng hậu. Ông có nghĩ như thế không?*

**Đỗ Hữu Thọ:** Tờ báo nào cũng cần phải có ngôi sao. Chính tổng biên tập phải là người phát hiện và lăng xê những người có tài thành ngôi sao. Sở dĩ tờ báo *Phong hóa*, *Ngày nay* thời trước cách mạng nổi tiếng là nhờ đằng sau nó có những tên tuổi lớn như Thế Lữ, Tú Mõ, Thạch Lam, Khái Hưng, Xuân Diệu, Huy Cận... Chính vì biết tôn trọng người tài nên nó đã giữ được vị trí đặc biệt của mình và tạo nên một thời kỳ “Tự lực văn đoàn”. Các tờ báo nổi tiếng khác cũng thế. Thời đó, những ông chủ báo không chỉ là những Mạnh Thường Quân đâu, nhưng vì mục đích phát hành báo, “lợi nhà” nên họ phải tôn

trọng những người có tài. Tất nhiên, họ phải có con mắt tinh đời, biết phân biệt đúng xem cây bút nào nổi tiếng thu hút bạn đọc.

**Phóng viên:** Thời xưa cũng có câu, cần phải dùng người tài, nhưng nếu không dùng được người tài thì phải giết đi, kéo “địch thủ” sử dụng mắt thì nguy(!). Ngày nay thì khó “giết” người tài lắm, nên không biết dùng người tài thì tất yếu, chẳng sớm thì muộn sẽ bị thua trong cuộc cạnh tranh sinh tồn. Vậy nên, phẩm chất cần có của một người làm thủ lĩnh là phải “anh hùng đoán giữa trán ai”, biết nhìn ra người tài. Và chính vì thế, thông thường ở một doanh nghiệp, ở một tổ chức, trong thế hệ đầu thì bao giờ người lãnh đạo cũng phải là người có “con mắt xanh”. Khác đi thì không thể khởi nghiệp một cách “hoành tráng” được. Đáng buồn là, phần lớn những người kế tục họ không phải bao giờ cũng được như thế và đây là một trong những nguyên nhân khiến cho nhiều sự nghiệp không được phát huy xứng đáng ở những đời kế tục.

**Hữu Thọ:** Trong lịch sử chúng ta, triều đại nào cũng thế, thường bao giờ Thái Tổ, Thái Tông cũng đều tuyệt vời. Nhưng sau Tổ, Tông, thì con cháu lại bắt đầu hư hỏng, ăn mòn vào cái vốn cha ông để lại...

**Phóng viên:** *Ai giàu ba họ, ai khó ba đời...  
Quy luật bất biến là vậy chăng?*

**Hữu Thọ:** Quy luật thì cũng có thể như thế. Nhưng “xưa nay nhân định thắng thiên đã nhiều”...

**Phóng viên:** *Dựng nghiệp đã khó, dựng người kế nghiệp xứng đáng khó hơn. Và nhiệm vụ chính của bất cứ người lãnh đạo nào cũng phải làm là tìm ra người kế nhiệm mình xứng đáng và thành công. Ông có nghĩ như vậy không?*

**Hữu Thọ:** Tôi không nghĩ gì khác thế...

**Phóng viên:** *Ông là một người làm báo đã mấy chục năm, ông ứng xử như thế nào với các thế hệ đồng nghiệp đi sau?*

**Hữu Thọ:** Tôi nghĩ, mình làm gì thì trước hết cũng phải xuất phát từ giá trị của tờ báo. Tờ báo mà không có những cây bút tên tuổi, không được bạn đọc yêu mến mà vươn lên thành cây có bút thâm quyền về một lĩnh vực chuyên môn do mình phụ trách thì không bao giờ tờ báo ấy đáng tin cậy...

### **Phát hiện và vun vén tài năng**

**Phóng viên:** *Thời nào và bất cứ một người lãnh đạo nào cũng nói là mình cần người tài. Nhưng không phải với ai người tài cũng chịu về làm việc. Theo ông, làm thế nào để có được người tài, trước hết là cho các cơ quan báo chí?*

**Hữu Thọ:** Böyle giờ ta đang nói đến cái thương hiệu của doanh nghiệp. Với cơ quan báo chí, đó là sự tin cậy của cái măngsét, bởi vì trong măngsét đó có những cây bút có thẩm quyền. Chúng ta cứ quan sát mà xem, không phải tờ báo nào cũng được đồng người mua. Mà khi đã quyết định mua tờ báo này hay tờ báo khác, không ai đọc lần lượt ngay từ đầu đến cuối. Trước tiên, họ lật giở từ trang đầu đến trang cuối xem qua các tí bài, những vấn đề mà bài báo đề cập có liên quan đến mình không. Sau đó, họ xem ai viết bài báo đó, có phải là một cây bút quen thuộc không, có phải là cây bút đáng tin cậy cả về năng lực và phẩm chất đạo đức hay không. Rồi họ mới quyết định đọc bài nào, bỏ qua bài nào và bài nào thì đọc lượt. Như thế để thấy rằng, có hai việc cực kỳ quan trọng đối với người làm báo. Đối với một tổng biên tập, cần phải quyết định vấn đề của một tờ báo có phải là vấn đề bức xúc của xã hội hay không, có phải là vấn đề độc giả quan tâm hay không. Thứ hai là, tòa soạn phải có những cây bút có tầm, những cây bút có dấu ấn trong lòng bạn đọc. Trong tình hình hiện nay, với sự phát triển của đất nước, sự phát triển phong phú của xã hội khó có được một cây bút sắc sảo toàn diện. Nói như một đại văn hào Đức, trên

đời này mỗi người chỉ nên sắm một chiếc chìa khóa để mở thành công một cánh cửa. Tất nhiên, cũng có những cái chìa khóa vạn năng mở được mọi cánh cửa dẫn tới thành công, nhưng chỉ có hai loại người có được chìa khóa vạn năng đó. Đây là thiên tài và kẻ trộm...

**Phóng viên:** *Có người bảo, chỉ thám tử và kẻ trộm mới có được những chùm chìa khóa vạn năng...*

**Hữu Thọ:** Nói thế cũng đúng (*cười hóm hỉnh*)... Thực tế là thiên tài thì rất ít, còn kẻ trộm lại quá nhiều. Cho nên mục tiêu của mình không hẳn đã là tìm ra được những cây bút đaginăng, việc gì cũng giỏi, vì đó là chuyện quá khó, hầu như không khả thi. Cái chính là biết phát hiện, vun vén, bồi dưỡng những tài năng thành những cây bút có thẩm quyền của từng lĩnh vực. Người lãnh đạo phải ủng hộ và xây dựng những cây bút đó, hoặc những cộng tác viên có uy tín trong xã hội, bởi vì như thế mới mang được trí tuệ của cả xã hội vào việc nâng cao chất lượng tờ báo. Khi đó, tờ báo như một khối nam châm hút trí tuệ xã hội chứ không đơn thuần là phát huy trí tuệ của những người làm báo chuyên nghiệp tại chỗ. Đây là sự lựa chọn sinh tử đối với cơ quan báo chí, vì chính quyền lợi của

mình mà mình phải dùng người ta, không còn cách nào khác!

### **Người tài phải kiên định**

**Phóng viên:** *Người tài hay có tật, xưa đã thế, mà nay cũng thế. Người tài lại không dễ bảo, vì họ không có tính cách “gió chiêu nào xoay chiêu ấy”...*

**Hữu Thọ:** Đúng thế. Những người có năng lực thực sự thì hay có những ý tưởng riêng, phong cách riêng, đây là cơ sở cho sự sáng tạo. Họ cũng là những người có hiểu biết rộng, có sự sáng tạo nên rất kiên định, việc bác bỏ ý kiến của họ là không dễ dàng. Từ sự kiên định, sáng tạo đến chỗ bị hiểu lầm là kiêu ngạo có khoảng cách rất ngắn, nên người ta hay gọi đó là cái tật. Với những người có năng lực, bác bỏ một bài của họ, thậm chí một dòng hay một chữ mà không “tâm phục, khẩu phục” thì họ cũng cãi đến cùng. Sự sáng tạo của họ không phải là ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình tư duy rất cao. Cho nên không phải mang cái thể của anh để săn sàng gạch ngang, gạch chéo...

**Phóng viên:** *Người tài phải kiên định, nếu mình tin việc mình làm là đúng.*

**Hữu Thọ:** Sáng tạo bao giờ cũng có một phần là phủ định cái cũ, thực chất là chống lại

thói quen, tập quán đã trở nên không thích ứng nữa với điều kiện mới. Một khi ta chống lại hay cố gắng xóa bỏ cái cũ thì dĩ nhiên là cái cũ cũng tìm đủ mọi cách để cưỡng lại ta.

**Phóng viên:** Tôi nhớ, ông từng viết một tiểu phẩm có cái tít mà tôi rất thích: “Mình thắng vì mình không chịu thua”. Không có xu thế mới nào ngay lập tức đã trở thành xu thế, mọi sự đôi khi diễn ra rất từ từ. Có cái mới lúc vừa xuất hiện đã bị đánh “bể hội đồng” tú tung, nhưng rồi, xã hội dần dần buộc phải hiểu ra rằng, cái ban đầu chỉ là thiểu số thực ra mới có lợi cho đa số. Trong một tập thể nào đó, nếu chỉ tính theo số lượng phiếu bầu thì đôi khi, người tài dễ bị “lọt ra rìa”...

**Hữu Thọ:** Tôi cũng đã từng viết một bài báo nói lên những khó khăn của công việc sáng tạo hay tiến hóa. Khi con vượn đầu tiên biết đứng hai chân lên thì đó là bước tiến đầu tiên, còn lẫm chẫm, rụt rè, chưa mấy tự tin trong quá trình dabble đặc từ vượn thành người. Chúng ta có thể hình dung ra được thái độ chung của cả đàn vượn, vẫn bò bằng bốn chân, trước con vượn “bất thường” bỗng dung dũng đi bằng hai chân như vậy. Biết đâu, con vượn ấy đã bị cả đàn xúm lại hạ thủ như một “dị chủng”. Và phải tới con thứ một vạn hay nhiều hơn nữa đứng hai chân lên

và đi những bước ngày càng trở nên thuần thục, vững chãi thì cái gọi là quá trình tiến hóa ấy mới tạm được coi là công nhận và không thể đảo ngược được. Như vậy có thể hiểu là, để tạo nên được một cú đột phá trong tiến hóa có khi trong đàn vượn đã có 9.999 con hay nhiều hơn nữa phải chết...

**Phóng viên:** *Nghĩa là một khi ta thành công trong những ý tưởng mới mẻ của mình thì ta cũng nên hiểu rằng, ta thực ra đã gặt hái được trái ngọt nhờ sự hy sinh của rất nhiều người đi trước, đồng tư tưởng với ta. Người ta trở nên vĩ đại, nói như Newton, là nhờ đúng trên vai những người khổng lồ. Ta thành công là nhờ biết được hằng hà sa số thất bại bồi đắp lại nền móng. Khi ta đeo quân hàm tướng lên vai thì ta cũng cần hiểu rằng, ngoài những phẩm chất cá nhân của mình thì còn có bao nhiêu sự tận tụy, thậm chí hy sinh của những người không may mắn bằng ta, nhưng cũng đã rất đồng tâm, đồng chí, đồng tình với ta... “Núi cao bởi có đất bồi, Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu” - ai đó hình như Tố Hữu đã có lời ru này...*

**Hữu Thọ:** Trong một buổi lễ trao huân chương cho những người chiến thắng, những người anh hùng trận mạc, Napoléon đã phát biểu: “Tôi rất vinh dự được trao phần thưởng về

vang cho những người anh hùng loại 2! Vì những người anh hùng loại 1 khi tiếng kèn xung trận cất lên thì họ là những người đầu tiên xung kích và tiếc rằng, 85% những người ấy không về lại với chúng ta nữa!”.

**Phóng viên:** *Nói chung, trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, không chỉ riêng nước ta mà ở bất cứ đâu, những người tuyệt vời nhất, hay ho nhất đều đã nằm lại ở chiến trường. Nói thế không có nghĩa những người còn sống không hay ho, nhưng thường khi đánh giá một cuộc chiến nào đó, sự mát mát không chỉ ở số người chết mà cả ở những tinh hoa nhất đã bị mất đi. Chính vì sự mát mát này mà khi khôi phục lại đất nước sau chiến tranh thường là rất khó khăn. Ông có đồng ý không?*

**Hữu Thọ:** Đúng là như thế. Những năm đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta đã có chủ trương giữ lại hai lớp người cho sự nghiệp xây dựng lại đất nước trong tương lai: Đó là công nhân và trí thức. Nên những năm đó, chúng ta huy động rất ít công nhân và trí thức vào chiến trường vì chúng ta nghĩ hai lớp người này tối cần thiết để làm cốt cán cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thế nhưng, từ năm 1972 trở đi, chúng ta đã buộc phải huy động cả từng khoa của Đại học Tổng hợp, Đại

học Bách khoa rồi một loạt trí thức tốt nghiệp đại học vào chiến trường. Đọc những trang nhật ký để lại của lớp chiến sĩ trí thức đó, chúng ta mới thấy, những năm ấy, quả thực là chúng ta đã phải vét tất cả tinh lực của Tổ quốc cho cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nói ra tất cả những điều đó để thấy rằng, cuộc chiến đấu của chúng ta là đáng giá, đau đớn và vang. Vì chúng ta đã phải đối mặt với một kẻ thù không chỉ “mạnh vì gạo, bạo vì tiền” mà còn thông minh, hiện đại... Và chúng ta đã thắng trong cuộc chiến tranh đó.

### **Chân lý bắt đầu từ thiểu số**

**Hữu Thọ:** Trong một xã hội dân chủ, phải biết trân trọng những ý kiến khác, ở đây không phải là ý kiến đối lập mà là những ý kiến khác nhau. Và việc này phụ thuộc vào trách nhiệm của người nghe, chứ không phải người nói. Người nói thường mang rất nhiều dằn vặt, trước khi nói phải uốn lưỡi ba lần. Chân lý nào cũng bắt đầu từ thiểu số. Rồi khi được thực tiễn công nhận, nó mới trở thành đa số. Nếu đòi hỏi có chân lý ngay thì không thể có, hoặc đó không phải là chân lý đáng giá. Nên những ý kiến khác mang ý nghĩa bổ sung cần được trân trọng. Tất nhiên là chúng ta có đội quân hàng triệu người nhưng khi chiến

đau là phải như một, thống nhất hành động, thiểu số phải phục tùng đa số. Nhưng ngay cả trong những tình huống như vậy, vẫn phải trân trọng ý kiến thiểu số, nhất là ý kiến thiểu số của những người có kiến thức, có kinh nghiệm trong xã hội. Đây là một thuật dùng người tài. Người tài bao giờ cũng có những ý tưởng sáng tạo. Mà người hiền không có nghĩa là người hiền lành đâu, mà đôi khi họ ở trong những người hay cãi. Một vị giám đốc người Nhật nói rằng, tiêu chuẩn để chọn trợ lý chính là những người có ý kiến khác mình, còn những người có ý kiến giống mình thì trở nên dư thừa.

**Phóng viên:** *Ngay cả một người lãnh đạo lỗi lạc muốn phát triển, muốn hành động chuẩn mực cũng cần có người phản biện, chứ không phải chỉ cần những người luôn a dua theo mình... Vì vậy phải sử dụng những người thực sự có năng lực, có lòng tự trọng. Nếu chúng ta không biết dùng người tài, nhất là trong cơ chế hiện nay, rất có thể họ sẽ đi làm những việc khác với những đối thủ của chúng ta. Nhưng muốn dùng được người tài, phải có cơ chế hợp lý. Làm thế nào để người tài thực sự phát huy được năng lực của mình? Theo ông, chúng ta cần nhìn nhận hay thay đổi cơ chế như thế nào nhìn từ phương diện xã hội?*

**Hữu Thọ:** Điều này tôi đã nói và viết không chỉ một lần. Theo tôi, những người tài sợ nhất ba trường hợp: Thứ nhất, họ sợ không có chỗ để thi thố tài năng, đó là một điều cực kỳ quan trọng. Hiện nay, một số tỉnh đang có chính sách thu hút nhân tài bằng việc cấp đất, tăng lương... Việc đó là cần thiết nhưng không phải là quan trọng nhất đối với người tài. Bởi người tài cần nơi để thi thố tài năng, chứ không chỉ cần các tiện nghi sinh hoạt. Có một tỉnh với chính sách “chiêu hiền đãi sĩ” kiểu tăng tiêu chuẩn hưởng thụ, thì lúc đầu cũng thu hút được tám người có bằng cấp cao về. Sau hai năm, bảy người bỏ đi. Đó là bởi vì ở địa phương ấy, chính quyền không tạo điều kiện cho họ làm việc thực sự đúng tầm. Không được làm việc mà lại hưởng “lộc” cao thì người tài không thích.

Cái sợ thứ hai của người tài là sợ mình không được thực sự tin dùng. Một số người không dùng người tài mà lại thích dùng kẻ xu nịnh. Người tài sợ nhất là kẻ nịnh vì người tài không biết nịnh. Cái “ngu dốt” nhất của người tài là không hiểu biết về “khoa học xu nịnh”. Vì họ không thèm và không có thời giờ để học những cái đó! Người quân tử không phải không có trí, không phải không có mưu, nhưng người quân tử không thèm làm những mưu mô xảo trá

mà kẻ tiểu nhân dám làm. Và đây là những điều kiện để kẻ tiểu nhân hay thắng quân tử!

**Phóng viên:** *Không phải người tài không tường tận “nghệ thuật đánh quả”, nhưng người tài không làm thế, vì coi việc đó thấp dưới nhân cách của mình. Người tài cũng cần tiền nhưng muốn đồng tiền kiếm được phải sạch sẽ và dàng hoàng. Trong cơ chế thị trường hiện nay, nhiều tiền không hẳn đã là nhiều tài, theo đúng nghĩa chân chính và đạo đức của từ này.*

**Hữu Thọ:** Đúng vậy... Thứ ba, người tài sợ là chủ nghĩa phân phối bình quân, vì thực sự ra, người tài không quan tâm đến vật chất, nhưng luôn nghĩ rằng: Đôi khi vật chất lại là thước đo sự đánh giá, sự trân trọng. Khổng Tử bỏ nước Lỗ mà đi chỉ vì trong một dịp Tết, vua Lỗ không chia phần thịt cho mình. Nhiều người hiểu lầm Khổng Tử vì tham miếng thịt nên bỏ cả Tổ quốc mà đi. Nhưng không phải. Anh không chia phần thịt cho tôi tức là anh không coi tôi thuộc lớp người được kính trọng trong thiên hạ, để khi cần thì hỏi ý kiến nên tôi không thể nào ở với anh được. Cũng như lương của chúng ta bây giờ, những người tài năng thường làm ngoài lương, nhuận bút hai bài báo có khi vượt cả lương tháng. Nhưng lương là biểu hiện đánh giá của cả một tập thể đối với

tôi, nên không thể dùng chính sách bình quân phân phôi... Nếu không khắc phục được ba điều này sẽ rất khó thu hút được người tài. Tất nhiên, cũng có nhiều loại tài, có tài lớn, tài nhỏ...

**Phóng viên:** Và “minh chủ” là người biết tập hợp và sử dụng đúng chỗ những tài lớn, tài nhỏ đó... Một nhà lãnh đạo tài ba là phải biết sử dụng cả Quan Công lấn Trương Phi, cả Triệu Tử Long lấn Mã Siêu, Mã Tốc...

**Hữu Thọ:** Bác Hồ đã nói “Dụng nhân như dụng mộc”, phải dùng đúng tài năng của họ vào đúng công việc thì mới phát huy được. Nghề báo lại càng đòi hỏi như vậy. Ở một tờ báo có những ngôi sao, có những cây bút có thẩm quyền, nhưng tôi cũng lại cần những phong cách đa dạng của nhiều cây bút. Ăn cơm với rau muống nhưng được chế biến theo nhiều cách sẽ thấy lạ miệng hơn. Với bạn đọc ngày nay trình độ ngày càng cao, sự thích thú nhất của họ chính là sự đa dạng. Chính Văn kiện Đại hội Đảng mở đầu thời kỳ đổi mới từng chỉ rõ, báo chí cách mạng phải chống sự giản đơn, hời hợt, đơn điệu, một chiều, sáo rỗng. Đừng phê phán khi tôi làm tờ báo đa dạng, nhiều chiều. Quan niệm nhiều chiều đồng nghĩa với đối lập là rất nguy hiểm...

## “Lượng” biểu hiện “chất”

**Phóng viên:** *Nguy cơ và thách thức đôi khi cũng có vai trò tích cực ở chỗ làm cho người ta buộc phải phát triển và đổi mới. Bởi con người, nói cho cùng, hình như ai cũng muốn an nhàn đến độ lười biếng. Ông có thấy rằng, trong làng báo, việc bao cấp cho ai đó về mặt danh nghĩa, vị thế hay tiền bạc thường làm cho tờ báo bớt hay, bớt tính chiến đấu đi? Làm thế nào để những tờ báo xứng đáng với vị thế của nó, đồng thời xứng đáng với niềm tin và sự đầu tư của nhân dân?*

**Đỗ Hữu Thọ:** Hiện nay, có những tờ báo được xác định ở những vị trí cao và những tờ báo được xác định ở những vị trí chưa cao. Nhưng người tổng biên tập cần xác định uy tín của mình qua lượng phát hành của tờ báo. Bác Hồ từng nói, một tờ báo mà ít người đọc thì không xứng đáng là một tờ báo; một tờ báo cần hay, lạ, có chất văn chương thì người ta mới đọc. “Lượng” cũng biểu hiện “chất”. Viết về chính trị cũng có thể khiến tờ báo trở nên hấp dẫn, vì chính trị luôn là mối quan tâm của rất đông người.

## Vấn phải kỳ vọng

**Phóng viên:** *Có một câu nói rất hay rằng, chúng ta cần Hội Nhà văn là nơi để các nhà văn*

*đến bắt tay nhau và đến để không bắt tay nhau, một khi trong lòng cảm thấy cần phải như thế... Hội Nhà báo cũng vậy. Những người làm báo chuyên nghiệp cần tổ chức Hội Nhà báo để lấy chốn dì vè. Theo ông, Hội Nhà báo Việt Nam đang ở trong tình trạng như thế nào và phải làm những gì để nó làm đúng vai trò của nó hơn? Liệu chúng ta có thể kỳ vọng gì vào Hội Nhà báo hay không?*

**Hữu Thọ:** Vẫn phải kỳ vọng! Nhưng tôi cho rằng, nếu bản chất mình không đáng tin cậy thì mong gì người ta tin cậy ở mình (?!). Năng lực mình không đủ thì mong gì người ta phục mình (?!). Công tác Hội không nên hành chính hóa. Hội phải tồn tại vì các hội viên, chứ không phải ngược lại... Chúng ta không nên hành chính hóa công tác Hội. Hội là tổ chức nghề nghiệp mà các nhà báo tự nguyện xin gia nhập. Phải đáp ứng được kỳ vọng của xã hội thì sự tồn tại của mình mới là có lý và có tình.

### **Không làm vừa lòng tất cả**

**Phóng viên:** *Maxim Gorki từng nói, đại ý rằng, một người đàn ông được tất cả mọi người phụ nữ yêu thích có khi chỉ là một người đàn ông tầm thường. Nghề báo cũng vậy. Một nhà báo mà vừa lòng tất cả mọi người thường là một nhà báo tầm thường, thậm chí là có hại...*

**Hữu Thọ:** Mỗi bài báo là một sự sáng tạo. Tôi đã từng nói rồi, cho tới tận bây giờ, tôi không biết “công thức” viết thế nào để có một bài báo thành công, nhưng tôi biết chắc chắn rằng, một bài báo sẽ thất bại khi đưa ra câu trả lời làm vừa lòng tất cả mọi người. Vì nói ra sự thật thì làm sao làm vừa lòng những kẻ xấu, kẻ ác (?!).

**Phóng viên:** Một nhà thơ Thổ Nhĩ Kỳ từng viết: “*Người nói ra sự thật, tối muội làng, ăn đòn ở chín làng...*”. Nhưng chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác là nói ra sự thật...

**Hữu Thọ:** Và ta phải biết chấp nhận. Người làm báo thì phải có tác phẩm, chứ mọi chức vụ lúc sinh thời thì sau này, người ta sẽ quên hết. Nhà báo được nhớ đến thông qua những bài viết, thông qua việc kịp thời đưa ra được những lời giải chính xác gần với sự thật nhất.

**Phóng viên:** Nhìn lại hoạt động nghiệp vụ của mình mấy chục năm qua, ông có khi nào thấy chạnh lòng hay ân hận vì một sự thật mình không bảo vệ được, hoặc một điều mình bảo vệ nhưng hóa ra không phải là sự thật?

**Hữu Thọ:** Cái tai nạn nghề nghiệp lớn nhất của người làm báo là anh viết về cái điều mà nhân dân không đồng tình và có thể vài chục năm sau, anh mới nhận ra cái mà anh đưa ra lời

giải lại không phải là sự thật. Tôi đã từng ân hận và tiếc nuối bởi có lần mình đã phát hiện được sự việc mà không theo đến cùng. Làm báo phải cẩn thận, bởi “dao đâm có lúc liền thương tích, lời nói theo nhau hận suốt đời”... “Lời nói đợi máu” mà. Khi anh viết ra bài báo thì nó như văn bia, kinh khủng lắm. Thận trọng không bao giờ thừa. Tất nhiên, thận trọng ở đây không phải là sự rụt rè. Cái gì đáng nói thì phải nói. Viết thì phải dấn thân. Anh dấn thân mười thì độc giả mới cuốn theo mình được một, hai. Thành bại của nghề viết chính là ở sự dấn thân.

**Phóng viên:** Xin chân thành cảm ơn nhà báo lão thành Hữu Thọ.

## GIÁM SÁT VÀ CHỊU SỰ GIÁM SÁT\*

Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi báo chí như một trợ thủ đắc lực trong quá trình thực hiện trách nhiệm lãnh đạo, quản lý xã hội. Báo chí thật sự là một cái cầu nối giữa nhân dân với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Nhiều nhân tố mới trong cuộc sống đã được các cơ quan báo chí phát hiện, trở thành những tấm gương được xã hội và cơ quan nhà nước công nhận. Nhiều sáng kiến, kiến nghị của nhân dân được thông tin trên báo đã góp phần bổ sung, hoàn thiện luật pháp và chính sách. Trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, báo chí đã góp phần phanh phui nhiều vụ việc, nêu lên những kinh nghiệm ngăn chặn sự suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã tạo điều kiện để cơ quan báo chí thực hiện trách

---

\* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, năm 2000.

nhiệm “cái cầu nối” của mình. Điều 8 Luật báo chí cho phép người đứng đầu cơ quan báo chí có quyền yêu cầu các tổ chức, người có chức vụ trả lời vấn đề mà công dân nêu ra trên báo chí. Điều 15 Luật khiếu nại, tố cáo, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho cơ quan báo chí đã chuyển đơn khiếu nại, tố cáo của công dân... Luật pháp nước ta đã thể chế hóa vai trò “cái cầu nối” của báo chí trong thời kỳ mới, là một bước tiến trong dân chủ hóa xã hội.

Tuy nhiên, khẳng định “*sự giám sát của công luận*” trong hệ thống giám sát đối với cán bộ, đảng viên theo nội dung Nghị quyết Trung ương sáu (lần 2) (khóa VIII) và trong Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Lễ kỷ niệm 109 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 30 năm thực hiện *Di chúc* của Người và phát động Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày 18/5/1999, tại Thủ đô Hà Nội, là sự xác định mới vị trí và trách nhiệm của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực.

\*

\* \* \*

Sự vật nào cũng có nhiều mặt, hiểu đầy đủ các mặt mới gọi là hiểu đúng. Một tổ chức, một người được giao quyền “giám sát” thì bao giờ

cũng cần có cơ chế “giám sát” tổ chức và người đó, vì có quyền thường dễ sinh lộng quyền.

Chính vì lẽ đó, ngay trong luật pháp cũng có những ràng buộc để báo chí thực hiện đúng đắn quyền giám sát của mình. Hãy nói tới hai điều luật đã nêu ở trên. Trong Điều 8 Luật báo chí, bên cạnh yêu cầu các tổ chức, cá nhân trả lời cơ quan báo chí về những vấn đề mà công dân nêu trên báo chí, cũng đồng thời bảo đảm quyền của tổ chức và công dân yêu cầu cơ quan báo chí trả lời vấn đề mà báo chí đã thông tin và cơ quan báo chí có trách nhiệm phải trả lời. Điều 9 Luật báo chí năm 1989 đã được kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa X sửa đổi, bổ sung, bảo đảm quyền “cải chính”, “nói lại” những vấn đề báo chí đã nêu, để bảo đảm bình đẳng xã hội trong thông tin. Trong Điều 15 Luật khiếu nại, tố cáo, bên cạnh yêu cầu các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét giải quyết các đơn thư của công dân do báo chí chuyển tới, cũng nêu rõ trách nhiệm của cơ quan báo chí đưa thông tin *sau khi đã xác minh đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đưa tin đó*. Với trách nhiệm công dân, mỗi người làm báo và cơ quan báo chí không chỉ chịu trách nhiệm thi hành Luật báo chí mà còn phải thực thi các luật khác. Cơ quan báo chí, nhà báo có quyền thông tin, phanh phui các tiêu cực của

cán bộ, đảng viên nhưng phải bảo đảm chân thật, chính xác, nếu không sẽ mắc vào tội vu cáo, làm hại uy tín, danh dự của tổ chức và công dân đã được quy định trong Luật dân sự và Luật hình sự... Như vậy, luật pháp hiện hành vừa giao quyền giám sát, vừa khống chế quyền đó; điều đó không có nghĩa là hạn chế tự do báo chí mà là bảo đảm cho sự “giám sát” của báo chí trung thực, có hiệu quả, thực hiện bình đẳng trong thông tin, cũng là quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

\*

\* \* \*

Trên đây đã đề cập về mặt luật pháp mà mỗi cơ quan báo chí, mỗi nhà báo đều phải chấp hành. Để làm tròn trách nhiệm “giám sát” mà Đảng, Nhà nước đã giao, điều có ý nghĩa quyết định là mỗi cơ quan báo chí, mỗi người viết báo phải luôn luôn rèn luyện mình để có đủ phẩm chất và năng lực đảm đương trách nhiệm nặng nề đó. Những sai sót về thông tin thiếu chính xác trên báo chí có nhiều nguyên nhân, có thể do cơ quan báo chí và người làm báo thiếu phương pháp làm việc khoa học, thiếu cẩn thận, cũng có thể do thiếu kiến thức và đặc biệt là có biểu hiện của một số ít người có động cơ thiếu trong sáng, làm sai lệch thông tin. Đó là những

thiếu sót có thể xảy ra ở nơi này, nơi khác, lĩnh vực này, lĩnh vực khác, nhưng những thiếu sót đó xảy ra trên lĩnh vực thông tin, thì hậu quả vượt ra ngoài phạm vi cơ quan và người thông tin. Thông tin, bình luận sai sự thật thường là khuyết điểm khá nặng nề đối với tổ chức và người viết báo, vì ảnh hưởng tới sự tin cậy của bạn đọc đối với tờ báo và tác giả đó, đồng thời trong tình hình hiện nay còn ảnh hưởng tới uy tín của cơ quan chủ quản vì tờ báo mang tên “cơ quan ngôn luận” của cơ quan X, Y... Làm nghề gì cũng có thể có ưu điểm, khuyết điểm, nhưng làm nghề báo thì cần cù tránh không để xảy ra những thiếu sót về thông tin sai sự thật, thiếu trung thực, vì như tôi đã có lần đề cập: có những khuyết điểm trong lĩnh vực này không thể sửa chữa được. Do đó, quyền càng lớn thì trách nhiệm càng nặng nề và ý thức rèn luyện của mỗi người làm báo phải càng cao, sự kiểm tra, giám sát của tổ chức báo chí và cơ quan chủ quản ngày càng phải chặt chẽ, thường xuyên.

Tại kỳ họp lần thứ 5 Quốc hội khóa X, khi thảo luận về Luật báo chí (sửa đổi), đồng chí Tổng Bí thư đã phát biểu: “Cơ quan báo chí cũng như các nhà báo được xã hội quý mến, tôn vinh thì phải thể hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Nếu chỉ lợi dụng

sự tôn vinh ấy để đề cao quyền mà không thấy hết trách nhiệm, nghĩa vụ một cách đúng đắn là đi trái với cương vị, mục đích của báo chí”.

“Giám sát” là nhân danh công luận mà giám sát, thực chất là một biểu hiện quyền giám sát của nhân dân thông qua báo chí. Cần hiểu rõ như vậy để vừa thấy trách nhiệm nặng nề, vừa có ý thức khiêm tốn, cẩn trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, vừa làm nhiệm vụ “giám sát” vừa phải “chịu sự giám sát” của luật pháp, của nhân dân.

## NHỚ ĐỒNG CHÍ N.V.L. VÀ “NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY”\*

Lúc đó, tôi công tác ở Báo Nhân Dân. Theo sự phân công, mỗi buổi tối, một đồng chí lãnh đạo sẽ thường trực, có trách nhiệm giải quyết mọi thông tin từ 18 giờ đến 23 giờ 30 là thời gian cuối cùng cắt mọi nguồn tin, vì báo lúc đó còn in theo phương pháp cũ, phải xếp chữ, đúc phông, đổ chì, cho nên không thể kéo dài hơn để kịp giờ phát hành báo vào 5 giờ sáng.

Tối và đêm ngày 24/5/1987 là phiên tôi trực ban biên tập. Vào khoảng 17 giờ 30 khi mọi người đã rời cơ quan về nhà, tòa soạn chỉ còn tôi và các đồng chí trong Ban Thư ký trực buổi đó thì đồng chí Viên, thường trực cơ quan ở cổng 71 phố Hàng Trống, đưa vào một phong thư, nói là

---

\* Thảo luận tại Hội thảo quốc gia kỷ niệm 90 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, báo *Tuổi trẻ*, ngày 29/6/2005.

của một người đứng tuổi, đi ôtô Lada màu sữa đến đưa một phong bì gửi Ban biên tập. Phong bì không đóng dấu hỏa tốc nhưng của Văn phòng Trung ương Đảng, cho nên tôi phải mở ngay. Trong phong bì có thư và một bài báo viết tay (bản gốc còn lưu trữ tại Tòa soạn Báo Nhân Dân). Bức thư ghi rõ “gửi một bài báo, nếu ban biên tập thấy được thì đăng”. Bài báo có đầu đề “Những việc cần làm ngay”, ký tên N.V.L.

Tôi vội đi qua sân, chạy ra chỗ thường trực hỏi đồng chí Viên, đồng chí mô tả một người cao cao, xương xương, nói giọng miền Bắc, đi theo có một đồng chí nói giọng Nam Bộ, đi xe Lada màu sữa. Vì tôi được ban biên tập phân công là đặc phái viên của báo bên cạnh Tổng Bí thư, có dịp làm việc với đồng chí cho nên tôi nghĩ là chính đồng chí Tổng Bí thư đưa bài tôi báo, vì trong Bộ Chính trị lúc đó chỉ có đồng chí không đi xe Vônga theo tiêu chuẩn, mà đi xe Lada theo tiêu chuẩn cho thứ trưởng, phó ban của Đảng. Người nói tiếng Nam Bộ có thể là đồng chí bác sĩ hoặc đồng chí bảo vệ thường đi với đồng chí. Lúc đó chỉ đoán vậy thôi, nhưng sau đây thì được biết đúng như vậy.

Như vậy là một việc rất quan trọng. Cho nên dù thường trực, được ủy quyền giải quyết công việc sau giờ làm việc, nhưng tôi cũng tranh thủ

ý kiến đồng chí Phó Tổng biên tập Hồ Dưỡng được bố trí ở trong cơ quan. Và chúng tôi quyết định đăng ngay số báo ngày hôm sau (25/5/1987), trên trang nhất, đóng khung, cũng là ngày mở đầu chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*” trên báo *Nhân Dân*.

\*

\* \* \*

Lúc đó Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ hai khóa VI ra đời được hơn một tháng. “Bốn giảm”, trong đó giảm tăng giá là một mục tiêu quan trọng để giữ tình hình ổn định trong quá trình thực thi chính sách đổi mới, nhưng tình hình đang diễn biến xấu. Giá cả tăng có nhiều nguyên nhân, trong đó có “nguyên nhân bất chính” như bài báo đã nêu. Bài báo yêu cầu “các cơ quan tuyên truyền (báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình...) phải phản ánh và lên án, phải chỉ đích danh những cá nhân, những cơ quan, những tổ chức... làm các việc trái với chủ trương nghị quyết trung ương...”, “các cơ quan pháp luật phải lôi các vụ, việc làm sai trái lớn để nghiêm trị và kết quả thế nào phải đưa rõ lên các cơ quan ngôn luận cho nhân dân biết”.

Nhắc lại hoàn cảnh ra đời, từ bài đầu tiên trên chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*” để

hiểu thêm ý định của tác giả, cho rằng muốn thực hiện được các nghị quyết của Đảng thì phải làm nhiều việc, trong đó có việc chống tiêu cực, vì có những tổ chức, cá nhân vì lợi ích cá nhân, cục bộ, cố ý không làm theo nghị quyết của Đảng. Lúc bấy giờ đang là thời kỳ mở đầu triển khai công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, cho nên vì tiêu cực, vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà không thực hiện các nghị quyết của Đảng, có thể dẫn tới công cuộc đổi mới không triển khai được, động tới lợi ích của quốc gia, đường lối của Đảng.

Khởi đầu thì như thế, nhưng tiếp tục đọc những bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*” trên báo *Nhân Dân* thấy rõ tinh thần tích cực chống tiêu cực thảng thắn và cụ thể của tác giả.

Công cuộc chống tiêu cực được các ngành, các giới, nhất là báo chí triển khai mạnh mẽ. Nhiều thư từ tố cáo của công dân gửi đi nhưng không có hồi âm. Cho nên khái niệm “*im lặng đáng sợ*” như một biểu hiện của bệnh vô cảm, vô trách nhiệm, phớt lờ ý kiến của nhân dân mà đồng chí N.V.L. (tức Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh) nêu lên đến nay mọi người còn nhớ, vì nó vẫn là căn bệnh kéo dài đến nay, là khái niệm xuất hiện ngay trong bài viết thứ hai của N.V.L. đăng

ngày 26/5/1987 trong chuyên mục “Những việc cần làm ngay” trên báo *Nhân Dân*.

\*

\* \* \*

Đây là cuộc đấu tranh do chính Tổng Bí thư ra tay phát động và được hưởng ứng rộng rãi. Cuộc vận động này được đồng đảo đồng chí và đồng bào hoan nghênh, nhưng cũng có một số người băn khoăn, lo lắng. Sau này tôi được biết có đồng chí viết thư, có đồng chí trực tiếp góp ý với đồng chí. Đồng chí cũng biết như vậy, cho nên ngay từ bài thứ hai đồng chí đã trình bày “Từ lúc chuẩn bị Đại hội VI, Đảng và Nhà nước phát động phong trào nói thẳng, nói thật. Ai làm tốt thì khen, ai làm không tốt thì phê bình để sửa chữa, trừ phạt nếu cần”. Nghĩa là đồng chí N.V.L. nói rõ mình làm theo Nghị quyết Đại hội Đảng.

Nhưng bên cạnh số đồng ủng hộ, vẫn có một số người lo lắng, băn khoăn vì đã có bài động chạm tới hành vi của một số cán bộ cao cấp. Cho nên, một lần nữa đồng chí lại phải công khai tỏ thái độ. Trong bài đăng báo *Nhân Dân* ngày 10/7/1987 trên chuyên mục quen thuộc đó, đồng chí trình bày thẳng thắn, nói “có đồng chí khuyên tôi nên thôi” vì “có bao nhiêu việc cần làm sao phải hăng hái chống tiêu cực như vậy”

*nhưng “tôi vẫn cứ viết vì thấy cần quá”, “cần đưa các nhân tố mới lên lần dần tiêu cực, nhưng đồng thời phải quyết liệt chống tiêu cực thì nhân tố mới mới thật sự có chỗ đứng, giống như có nhổ sạch cỏ dại, diệt sâu rầy thì lúa mới mọc lên vậy”.* Lúc đó, đọc những dòng này trong bài viết đăng báo ngày 10/7/1987 của N.V.L., chúng tôi càng hiểu rằng cuộc đấu tranh chống tiêu cực thật không đơn giản, ngay Tổng Bí thư ra tay mà còn bị cản trở “khuyên nên thôi”. Đó là lý do mà báo *Nhân Dân* phải đăng xã luận ngày 13/7/1987 “Thiết thực hưởng ứng *Những việc cần làm ngay*” để ủng hộ việc làm của Tổng Bí thư.

\*

\* \* \*

Trong những ngày công tác được gân gùi đồng chí, đêm ngủ ở Mộc Hóa (Đồng Tháp Mười), tôi thưa với đồng chí: “Với vị trí của mình, đồng chí có thể chỉ thị làm việc này, việc khác, có thể viết bài ký rõ tên để hiệu lực cao hơn, vì sao đồng chí chọn viết báo và ký bút danh?”. Đồng chí cười rồi nói: “Tôi có thể cùng Bộ Chính trị chỉ thị việc này, việc khác, nhưng tác dụng của tờ báo lại khác, tạo ra dư luận xã hội lại có sức mạnh riêng. Còn ký tên tắt để mọi người tham khảo, thấy đúng thì làm không bị lệ thuộc vào địa vị người viết”.

Nghe thế tôi càng hiểu đồng chí rất quan tâm tới báo chí, đánh giá cao vai trò của báo chí. Trong thời kỳ đổi mới, xác định báo của ai đã có những thay đổi rất quan trọng, khẳng định báo chí “là cơ quan ngôn luận của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân”. Lâu nay nhiều người vẫn hiểu việc khẳng định báo chí còn là “diễn đàn của nhân dân”, một sự đổi mới quan trọng, bắt đầu từ Luật báo chí năm 1989 và Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư ngày 31/3/1992. Nhưng, thưa rằng điều đó đã được khẳng định công khai trên báo *Nhân Dân* trong chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*” của đồng chí Nguyễn Văn Linh ngày 25/6/1987, trước đó 5 năm, chỉ rõ báo chí là “diễn đàn của mọi tầng lớp nhân dân”, cũng là xuất phát từ quan điểm “lấy dân làm gốc” trong Văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng, mở đầu thời kỳ đổi mới toàn diện.

Bài cuối cùng của chuyên mục “*Những việc cần làm ngay*” đăng ngày 28/9/1990 trên báo *Nhân Dân*, nghĩa là chuyên mục này đứng trên báo *Nhân Dân* ba năm, bốn tháng, bốn ngày. Tuy không đều đặn từng ngày, từng tuần nhưng mọi người vẫn coi đó là một chuyên mục rất có giá trị của báo vì biết là đồng chí rất bận, không thể viết thường xuyên. Chúng tôi có lần hỏi

đồng chí: “Vì sao anh không viết tiếp?”, trong thâm tâm cũng lại lo anh bị ai đó cản trở. Anh trả lời: “Mình bận quá. Vả lại mình viết để “mồi” cho các nhà báo viết tiếp, phải đấu tranh kiên quyết, liên tục vì cuộc đấu tranh này rất quyết liệt và phức tạp”.

Vâng, chúng tôi - những nhà báo - sẽ tiếp tục viết, viết để đấu tranh chống tiêu cực, để góp phần “làm cho xã hội đã tốt đẹp, càng tốt đẹp hơn”, như trong một bài viết của đồng chí trên chuyên mục quen thuộc đó.

## TÀI LIỆU ĐỌC THÊM

---

### Quy ước tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam

(Gọi tắt là: Quy ước về đạo đức báo chí  
Việt Nam)\*

1. Mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam là phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhà báo hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực và hoàn cảnh nào cũng hướng về mục tiêu cao cả đó.

2. Báo chí thực hiện quyền thông tin của nhân dân. Nhà báo phải khách quan, trung thực, tôn trọng sự thật. Mọi thông tin đưa ra công luận phải phản ánh đúng bản chất sự thật khách quan trong bối cảnh xã hội của nó, tuyệt đối không được xuyên tạc hoặc cường điệu sự việc, sự kiện. Nhà báo có trách nhiệm cung cấp cho công

---

\* Quy ước này đã được Đại hội đại biểu Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VI thông qua tháng 3/1995 và Đại hội lần thứ VII tháng 3/2000 quyết định tiếp tục thực hiện.

chúng hình ảnh chân thật, đúng bản chất về quá trình của sự kiện và tình huống được thông tin, thông qua đó hướng dẫn dư luận.

3. Báo chí là phương tiện thông tin thiết yếu với đời sống xã hội, là công cụ văn hóa. Nhà báo tôn trọng và thực hiện tự do báo chí, chịu trách nhiệm trước xã hội, trước nhân dân và tự do hành nghề trong khuôn khổ *luật pháp*. Nhà báo thực hiện đúng tôn chỉ của cơ quan báo chí; không vì bất kỳ sức ép nào mà làm trái mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam, đi ngược lợi ích của đất nước.

4. Cùng với quyền tự do thông tin, thực hiện quyền trả lời và quyền cải chính trên báo chí là một nguyên tắc cấu thành tự do dân chủ báo chí. Nhà báo có quyền kiên trì quan điểm và thông tin đúng đắn của mình, nhưng tôn trọng quyền trả lời và quyền cải chính của công dân theo đúng luật pháp.

5. Nhà báo có nghĩa vụ bảo vệ nguồn tin và giữ bí mật do người khác cung cấp, phù hợp với luật pháp.

6. Báo chí Việt Nam phát huy văn hóa dân tộc, đồng thời tôn trọng các nền văn hóa khác và những giá trị tinh thần phổ biến của loài người: phấn đấu vì đại đoàn kết dân tộc, vì hòa bình, hữu nghị, hiểu biết giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới.

7. Nhà báo góp phần phát triển lợi ích cộng đồng, tôn trọng quyền con người, không lợi dụng thông tin để xúc phạm nhân phẩm và làm thiệt hại đến lợi ích của người khác.

8. Nhà báo luôn giữ phẩm chất trong sáng, không vụ lợi. Tuyệt đối không vì lợi ích cá nhân mà cố tình công bố hoặc bỏ qua không công bố một thông tin. Nhà báo không được dùng uy tín nghề nghiệp của mình để trục lợi.

9. Nhà báo tôn trọng chính kiến và quan điểm xã hội, nghề nghiệp của đồng nghiệp; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động và đời sống; đấu tranh không khoan nhượng chống mọi hành vi làm tổn hại đến đất nước, lợi ích nhân dân và trái với đạo đức báo chí.

10. Nhà báo sống lành mạnh, văn minh, khát khao học hỏi, khiêm tốn cầu tiến bộ. Nâng cao bản lĩnh, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp của mình là ước vọng và sự phấn đấu suốt đời của người làm báo.

## **QUY ĐỊNH VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT NAM\***

**N**gười làm báo Việt Nam nguyện thực hiện những quy định về đạo đức nghề nghiệp sau đây:

1. Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Luôn gắn bó với nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân.
3. Hành nghề trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật.
4. Sống lành mạnh, trong sáng, không được lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi và làm trái pháp luật.
5. Gương mẫu chấp hành pháp luật, làm tròn nghĩa vụ công dân, làm tốt trách nhiệm xã hội.

---

\* Quy định này đã được Đại hội đại biểu Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VIII thông qua, ngày 13/8/2005.

6. Bảo vệ bí mật quốc gia, nguồn tin và giữ bí mật cho người cung cấp thông tin.
7. Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.
8. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, khiêm tốn cầu tiến bộ.
9. Giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc các nền văn hóa khác.

## **MỤC LỤC**

*Trang*

|  |     |
|--|-----|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i>  | 5   |
| - Hồ Chí Minh - Người thầy của báo chí<br>cách mạng Việt Nam                   | 9   |
| - Sự phát triển chức năng, nội dung,<br>nhiệm vụ của báo chí cách mạng nước ta | 49  |
| - Thật và nhanh  | 61  |
| - Một số suy nghĩ về văn hóa báo chí   | 67  |
| - Tính nhân dân của báo chí nước ta  | 79  |
| - Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc  | 85  |
| - Nhà báo chiến sĩ   | 92  |
| - Báo chí với nhân tố mới  | 100 |
| - Để báo chí góp phần đấu tranh chống<br>tiêu cực có hiệu quả                  | 110 |
| - Công việc “phò chính, trừ tà”  | 127 |
| - Dự báo và phản biện  | 138 |
| - Cố gắng không để xảy ra sai lầm!   | 146 |
| - Trong cuộc, ngoài cuộc   | 156 |
| - Trong nghề buôn đường đi buôn chữ  | 163 |

|   |     |
|---|-----|
| - Đạo đức và lương tâm người làm báo        |     |
| Việt Nam                                    | 169 |
| - Từ quy ước tới quy định                   | 211 |
| - Sự trung thực trong đạo đức người làm báo | 216 |
| - “Được” và “nên”                           | 224 |
| - Nhà báo chống tiêu cực và chuyên tiêu     |     |
| cực của nhà báo                             | 233 |
| - Bài học từ nỗi đau bao giờ cũng sâu sắc!  | 239 |
| - Đi - đọc - nghĩ - viết như thế nào để có  |     |
| bạn đọc?                                    | 247 |
| - “Phải dán thân!”                          | 258 |
| - Giám sát và chịu sự giám sát              | 278 |
| - Nhớ đồng chí N.V.L. và “Những việc cần    |     |
| làm ngay”                                   | 284 |
| <b>TÀI LIỆU ĐỌC THÊM</b>                    | 292 |
| - Quy ước tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp    |     |
| của báo chí Việt Nam                        | 292 |
| - Quy định về đạo đức nghề nghiệp của       |     |
| người làm báo Việt Nam                      | 295 |



Tên khai sinh: NGUYỄN HỮU THỌ

- Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng
- Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân
- Nguyên Trưởng Ban Tư tưởng -  
Văn hóa Trung ương
- Nguyên Trợ lý Tổng Bí thư  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Nguyên Chủ nhiệm kiêm nhiệm  
Khoa Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền



**Bút danh: Hữu Thọ, Nhân Nghĩa, Nhân Chính**

CÁC TÁC PHẨM CỦA NHÀ BÁO HỮU THỌ

VỀ NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGHỀ BÁO:

- MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC,  
Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, 2005, 2012
- ĐÈN XANH, ĐÈN ĐỎ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, 2012
- ĐỐI THOẠI, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008
- RA BIỂN LỚN, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010
- CHIA SẺ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2012
- TÌNH BÚT MỤC, Nxb. Chính trị quốc gia, 2014